



From
the People of Japan



CHỦ ĐỀ 3

Tôn trọng sự giống và khác nhau (Đa dạng, hoà nhập, đáp ứng văn hoá và công bằng)

Mô - đun 3.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội - sự đa dạng, hòa nhập đáp ứng văn hóa và công bằng

**GIÁO DỤC CẢM XÚC VÀ XÃ HỘI: ĐA
DẠNG, HÒA NHẬP, ĐÁP ỨNG VĂN HÓA VÀ
CÔNG BẰNG**

Lời nói đầu

Sổ tay hướng dẫn sử dụng và 10 Mô đun đào tạo giáo viên mầm non về Giáo dục Cảm xúc và Xã hội dành cho Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương do UNESCO Bangkok xây dựng (*Sau đây gọi tắt là Sổ tay và 10 Mô đun*), nhằm hướng tới hỗ trợ các quốc gia thành viên trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương xây dựng năng lực cho đội ngũ giáo viên mầm non về lĩnh vực này, từ đó giúp trẻ phát triển các kỹ năng cảm xúc và xã hội, cũng như các mối quan hệ tích cực ngay từ giai đoạn đầu đời. Sổ tay và 10 Mô đun nhằm nâng cao (1) kiến thức về giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ; (2) giải pháp áp dụng trong quản lý lớp học; và (3) năng lực cảm xúc và xã hội của chính giáo viên mầm non.

Trong khuôn khổ thích ứng Sổ tay và 10 Mô đun, chúng tôi lựa chọn những nội dung cốt lõi, hướng đến cách áp dụng 10 Mô đun trong đào tạo giáo viên mầm non về giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cấp học giáo dục mầm non.

Trân trọng cảm ơn Văn phòng Giáo dục Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, UNESCO Bangkok đã chuyển giao bản quyền và hỗ trợ việc thích ứng Sổ tay và 10 Mô đun sang tiếng Việt, làm tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non, các cơ sở giáo dục mầm non.

"Tưởng nhớ Cô Monisha Singh Diwan, tác giả chính của Sổ tay và 10 Mô đun": Cô Monisha đã tham gia vào toàn bộ quá trình phát triển tài liệu quan trọng này, dựa trên cơ sở đánh giá tài liệu và khung khái niệm mà Cô cũng đã xây dựng trong năm 2019, 2020. Năm 2021, Cô đã dành phần lớn thời gian của mình để viết Sổ tay và 10 Mô đun. Cô Monisha cũng đã dẫn đầu quá trình thử nghiệm Sổ tay và 10 Mô đun trước khi Cô qua đời vào tháng 5 năm 2022. Trân trọng sự cống hiến và đóng góp của Cô cho lĩnh vực giáo dục mầm non.

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia là đơn vị triển khai dịch thuật, thích ứng Sổ tay và 10 Mô đun, cùng với sự hỗ trợ của các chuyên gia Văn phòng UNESCO Hà Nội. Sổ tay và 10 Mô đun được tóm lược những nội dung cốt lõi, phù hợp với văn hóa và đặc thù cấp học giáo dục mầm non Việt Nam. Vì vậy, sẽ có những nội dung không hiển thị tại phiên bản tiếng Việt.

Trân trọng cảm ơn!

Ý nghĩa của các biểu tượng và ký hiệu

STT	Biểu tượng	Ý nghĩa	Giải thích
1		Thời gian (phút)	Thời lượng tổ chức buổi học / hoạt động.
2		Đồ dùng	Văn phòng phẩm, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.
3		Mục tiêu	Những mong muốn sẽ đạt được sau buổi học / hoạt động theo thang phân loại mục tiêu giáo dục Bloom
4		Kiểm tra đầu vào/ đầu ra	Gồm các câu hỏi được xây dựng dựa trên mục tiêu nhằm kiểm tra sự thay đổi về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học. Dữ liệu thu thập từ bài kiểm tra trước và sau khóa học.
5		Trò chơi	Hoạt động / trò chơi làm dịu không khí học tập khi cần thiết.
6		Gây hứng thú hoặc khởi động	Hoạt động mở đầu buổi học hoặc khởi động một hoạt động.
7		Hoạt động chính	Phần chính của buổi học / hoạt động, nhằm cung cấp thông tin mới tới người học
8		Các bước hoạt động	Là việc cụ thể hóa các hoạt động phức tạp cần được hướng dẫn chi tiết.
9		Nhật kí	Là dừng lại để suy nghĩ về các câu hỏi gợi ý và trả lời bằng cách viết.

		đánh giá	
10		Ghi chú của giáo viên	Là việc ghi chú các thông tin bao gồm thông tin chung, các nguồn nghiên cứu và những lưu ý đặc biệt về quá trình hoạt động hoặc cách mở rộng kiến thức.
11		Tài liệu phát tay, hình minh họa và tài liệu đọc	Tài liệu phát tay cho người tham gia là những bài đọc ngắn, hình minh họa hoặc bản tóm tắt để hỗ trợ việc học. Các tài liệu này có thể được sử dụng trước, trong hoặc sau hoạt động tùy theo nội dung và hướng dẫn của tài liệu phát tay.
12		Phụ lục dành cho giáo viên	Phụ lục dành cho giáo viên bao gồm các bài đọc ngắn, hình minh họa và bản tóm tắt để cung cấp tài liệu ghi chép. Giáo viên sử dụng phụ lục dành và các tài liệu khác để tăng cường sự chuẩn bị của mình.

CHỦ ĐỀ 1

Giáo viên điềm tĩnh, sáng suốt và tử tế (Phát triển cảm xúc và xã hội tích cực cho giáo viên)

Mô - đun 1.1: Nhận thức và quản lý cảm xúc

Mô - đun 1.2: Chánh niệm và giảm thiểu căng thẳng

Mô - đun 1.3: Quan tâm, đồng cảm, lòng nhân ái

CHỦ ĐỀ 2

Xây dựng một lớp học kiến tạo và đáp ứng (Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em)

Mô - đun 2.1: Khoa học về giáo dục cảm xúc và xã hội

Mô - đun 2.2: Mô trường thúc đẩy hành vi xã hội tích cực

Mô - đun 2.3: Tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội vào các hoạt động hàng ngày

Mô - đun 2.4: Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em

CHỦ ĐỀ 3

Tôn trọng sự giống và khác nhau (Đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hoá và công bằng)

Mô - đun 3.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội - sự đa dạng, hòa nhập đáp ứng văn hóa và công bằng

CHỦ ĐỀ 4

Khía cạnh nhận thức và thực hành (Đo lường và đánh giá)

Mô - đun 4.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội-giám sát, đánh giá, thậm định chất lượng

Mô - đun 4.2: Đánh giá giáo dục cảm xúc và xã hội của giáo viên và trẻ em

Mục lục

Biểu tượng và chú thích	
Chủ đề 3: Tôn vinh những điểm tương đồng và khác biệt – Tổng quan về chủ đề và các Mô - đun	
3.1 SEL – DICE (đa dạng, hòa nhập, phản ứng văn hóa, công bằng)	
Các học phần Mô – đun.....	
Phần học 3.1.1 Góc nhìn về bản thân, trẻ em và thời thơ ấu	
Tiến trình	
Chủ đề/Hoạt động/Các bước/Thông điệp chính.....	
3.1.1.1 Tóm tắt Chủ đề 2 – Xây dựng một lớp học xã hội hóa.....	
3.1.1.2 Tôi là ai ?	
3.1.1.3 Chúng ta là ai ?.....	
3.1.1.4 Cộng đồng là gì ?	
3.1.1.5 Hệ sinh thái của trẻ.....	
3.1.1.6 Mỗi đứa trẻ cần một người hỗ trợ	
Phần học 3.1.2: Đa dạng, hoà nhập, phản ứng văn hoá và công bằng (DICE).....	
Tiến trình	
Chủ đề/Hoạt động/Các bước/Thông điệp chính.....	
3.1.2.1 Sự đa dạng(DICE).....	
3.1.2.2 Hòa nhập (I of DICE).....	
3.1.2.3 Phản ứng văn hóa (C of DICE)	
3.1.2.4 Sự công bằng (E of DICE)	
3.1.2.5 Bậc thang suy luận	
Phần học 3.1.3: Bình đẳng giới	
Tiến trình	
Chủ đề/Hoạt động/Các bước/Thông điệp chính.....	
3.1.3.1 Định kiến giới.....	
3.1.3.2 Suy nghĩ lại về định kiến giới	
3.1.3.3 Định kiến giới trong văn học thiếu nhi	
3.1.3.4 Ngôn ngữ giới	
Phần học 3.1.4: Chiến lược và hoạt động lớp học với trẻ em	
Tiến trình	
Chủ đề/Hoạt động/Các bước và Thông điệp chính.....	
3.1.4.1 Sự đa dạng – Tiến trình.....	
3.1.4.2 Hòa nhập cho tất cả trẻ em.....	

Phụ lục

Resources.....	
A.3.1.1.3.1 Trước bài kiểm tra SEL và DICE.....	
Tôi là ai – Bài thơ tiêu sử.....	
Chuẩn bị làm mặt nạ.....	
A.3.1.1.3.2 Tôi là ai? Chúng ta là ai?.....	
A.3.1.1.4.1 Cộng đồng là gì?	
A.3.1.1.5.1 Trẻ em học được những gì trong cuộc sống.....	
A.3.1.1.5.2 Mô hình sinh thái của Bronfenbrenner về phát triển trẻ em (Guy- Evans, 2020).....	
A.3.1.1.6.1 Mỗi đứa trẻ đều cần một người hỗ trợ	
Phản học	
A.3.1.2.1.1 Tôn vinh sự đa dạng trong môi trường học tập.....	
A.3.1.2.2.1 Mẹo để thực hành hòa nhập và phản hồi văn hóa.....	
A.3.1.2.3.1 Các cấp độ văn hóa của Hidalgo (Hidalgo, 2013, tài liệu dành cho người hướng dẫn)	
A.3.1.2.4.1 Câu chuyện động vật – Một câu chuyện ngụ ngôn.....	
A.3.1.2.4.2 Nhà giáo dục công bằng.....	
A.3.1.2.4.3 Danh sách tự đánh giá về đa dạng văn hóa và năng lực	
A.3.1.2.4.4 Danh sách quan sát thực hành lớp học công bằng	
A.3.1.2.5.1 Bậc thang suy luận – suy nghĩ lại cách chúng ta tương tác bằng cách đối mặt với niềm tin	
3.1.3 Phụ lục.....	
A.3.1.3.1.1 Ghi chú về giới tính (tài liệu cho người hướng dẫn).....	
A.3.1.3.2.1 Suy nghĩ lại về định kiến.....	
A.3.1.3.4.1 Ngôn ngữ giới tính - viết lại.....	
3.1.4 Phụ lục.....	
A.3.1.4.1.1 Sự đa dạng	
A.3.1.4.1.2 Môi trường để khám phá sự đa dạng văn hóa (Santora và Staff, 2012)	
A.3.1.4.2.1 Gợi ý về hòa nhập	
A.3.1.4.2.2 Danh sách kiểm tra chương trình về môi trường hòa nhập không định kiến	
A.3.1.4.2.3 Khởi đầu nhận thức văn hóa.....	
A.3.1.4.2.4 Sau bài kiểm tra SEL và DICE	
A.3.1.4.2.5 Phản hồi và đánh giá SEL và DICE.....	

Chủ đề 3: Tôn vinh sự giống và khác nhau

- Tổng quan về chủ đề và các mô đun: Lời nói đầu, giới thiệu mô đun, ký hiệu dùng dùng (lấy từ sổ tay)



Hình ảnh 1: Chủ đề 3: Tôn trọng sự giống và khác nhau
(Biên tập đưa các cụm từ tiếng Việt đã dịch phía dưới)

☐ compassion – lòng trắc ẩn
☐ respect – sự tôn trọng
☐ equity – sự công bằng
☐ perspective – góc nhìn
☐ inclusion – sự hòa nhập
☐ diversity – sự đa dạng
☐ community – cộng đồng
☐ cultural responsiveness – sự nhạy cảm văn hóa
☐ identities – bản sắc
☐ equality – sự bình đẳng
☐ opportunity – cơ hội
☐ gender – giới tính
☐ care – sự quan tâm
☐ empathy – sự đồng cảm
☐ openness – sự cởi mở
☐ race – chủng tộc
☐ disability – khuyết tật
☐ solidarity – tình đoàn kết
☐ religion – tôn giáo
☐ ideologies – hệ tư tưởng
☐ biases – định kiến
☐ LGBTQ – cộng đồng LGBTQ

☐ multilingualism – đa ngôn ngữ
☐ integration – sự hòa nhập
☐ rituals – nghi thức
☐ customs – phong tục
☐ celebration – sự kỷ niệm
☐ gender identity – bản dạng giới
☐ trust – niềm tin
☐ right – quyền lợi
☐ voice – tiếng nói
☐ differences – sự khác biệt
☐ dialogues – đối thoại
☐ social cohesion – sự gắn kết xã hội
☐ equal opportunities – cơ hội bình đẳng
☐ multilingual – đa ngôn ngữ
☐ representation – sự đại diện
☐ courage – sự dũng cảm
☐ discrimination – sự phân biệt đối xử
☐ multicultural – đa văn hóa
☐ inclusive – mang tính hòa nhập
☐ background – bối cảnh
☐ immigrants – người nhập cư
☐ family – gia đình

☐ celebrating differences – tôn vinh sự khác biệt
☐ languages – ngôn ngữ
☐ minorities – dân tộc thiểu số
☐ accountability – trách nhiệm giải trình
☐ perspectives – các quan điểm
☐ responsiveness – sự phản hồi nhanh nhạy
☐ celebrate differences – tôn vinh sự khác biệt
☐ connection – sự kết nối
☐ social justice – công bằng xã hội
☐ support system – hệ thống hỗ trợ
☐ growth – sự phát triển
☐ choice – sự lựa chọn
☐ advocacy – sự vận động
☐ environment – môi trường
☐ thriving – phát triển mạnh mẽ
☐ welcoming – sự chào đón
☐ tolerance – sự khoan dung
☐ history – lịch sử
☐ justice – công lý

- ☐ social inclusion – sự hòa nhập xã hội
- ☐ dominant culture – văn hóa chủ đạo
- ☐ backgrounds – bối cảnh
- ☐ valued – được coi trọng
- ☐ equal access – sự tiếp cận bình đẳng
- ☐ comfortable – thoải mái
- ☐ microaggressions – hành vi phân biệt vi mô
- ☐ understanding – sự thấu hiểu
- ☐ opportunities – các cơ hội
- ☐ customs – phong tục
- ☐ unlearn – gỡ bỏ những định kiến sai
- ☐ bias – thành kiến
- ☐ dignity – phẩm giá
- ☐ ethnicity – sắc tộc
- ☐ alike – giống nhau
- ☐ represent – đại diện
- ☐ intersectionality – giao thoa giữa các yếu tố xã hội
- ☐ racism – phân biệt chủng tộc
- ☐ friendliness – sự thân thiện
- ☐ power hierarchies – hệ thống phân cấp quyền lực

- ☐ customs – phong tục
- ☐ welcoming rituals – nghi thức chào đón
- ☐ community identity – bản sắc cộng đồng

Mô-đun 3.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội - sự đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa và công bằng

Mô-đun 3.1: Lịch trình

Chủ đề 3: Mô-đun 3.1.			
Số	Tiêu đề Phiên và Hoạt động	Bắt buộc/ Không bắt buộc	Thời lượng (phút)
Phiên 3.1.1	Góc nhìn về bản thân, trẻ em và tuổi thơ		285
Hoạt động 3.1.1.1	Tóm tắt lại Chủ đề 02- Xây dựng lớp học kiến tạo và đáp ứng	Bắt buộc	30
Hoạt động 3.1.1.2	Tôi là ai?	Bắt buộc	45
Hoạt động 3.1.1.3	Chúng ta là ai?	Bắt buộc	75
Hoạt động 3.1.1.4	Cộng đồng là gì?	Bắt buộc	45
Hoạt động 3.1.1.5	Hệ sinh thái của trẻ em	Không bắt buộc	60
Hoạt động 3.1.1.6	Mỗi đứa trẻ đều cần có người ủng hộ	Không bắt buộc	30
Phiên 3.1.2	Đa dạng, hoà nhập, đáp ứng văn hoá và công bằng		300
Hoạt động 3.1.2.1	Đa dạng	Bắt buộc	60
Hoạt động 3.1.2.2	Hoà nhập	Bắt buộc	60
Hoạt động 3.1.2.3	Đáp ứng văn hoá	Bắt buộc	60
Hoạt động	Công bằng	Bắt buộc	60

3.1.2.4			
Hoạt động 3.1.2.5	Bậc thang suy luận	Không bắt buộc	60
Phiên 3.1.3	Bình đẳng giới		150
Hoạt động 3.1.3.1	Định kiến giới	Bắt buộc	40
Hoạt động 3.1.3.2	Tư duy lại về định kiến giới	Bắt buộc	40
Hoạt động 3.1.3.3	Định kiến giới trong văn học dành cho trẻ em	Bắt buộc	40
Hoạt động 3.1.3.4	Ngôn ngữ giới	Không bắt buộc	30
Phiên 3.1.4	Các chiến lược và hoạt động trong lớp học cho trẻ em		105
Hoạt động 3.1.4.1	Đa dạng – Giống và khác nhau	Bắt buộc	45
Hoạt động 3.1.4.2	Hoà nhập cho tất cả trẻ em	Bắt buộc	60
Tổng		Bắt buộc =13 Không bắt buộc = 4	840
Hoạt động bắt buộc (Phải có). Hoạt động không bắt buộc (Nên có) Tổng số phiên: 4 Tổng số hoạt động: 17 (Bắt buộc=13) Tổng thời lượng: 840 phút (14 giờ)			

Module 3.1: Các phần

Buổi học 3.1.1: Góc nhìn về bản thân, trẻ em và thời thơ ấu

Tiến trình

	Người học có thể: • Khám phá sự phong phú và đa dạng trong tên của chính họ, cũng như vai trò của các nhãn phân loại trong việc làm nổi bật hoặc che giấu danh tính của họ. • Hiểu về cộng đồng và hệ sinh thái, cũng như vai trò của cộng đồng và hệ sinh thái trong sự phát triển của trẻ em. • Phản ánh về hình ảnh của bản thân về trẻ em và thời thơ ấu. • Hiểu được tầm quan trọng của một người hỗ trợ trong cuộc sống của trẻ em
---	--

Chủ đề/Hoạt động/Các bước và Thông điệp chính

3.1.1.1 Tóm lược Chủ đề 2 - Xây dựng một lớp học hỗ trợ xã hội

	• Tóm tắt Chủ đề 2 bằng cách phản ánh và chia sẻ những giá trị quan trọng rút ra từ trải nghiệm chủ đề, sử dụng các nhóm bài (cơ, rô, bích, chuồn) làm trọng tâm.
	30 phút
	• Chuẩn bị: Một bộ bài (chia đều 4 nhóm: cơ, rô, bích, chuồn, mỗi nhóm bằng 1/4 tổng số người học).
	Hoạt động "Một từ/Cụm từ": (CASEL, 2019) 1. Gợi ý câu hỏi: <i>"Hãy nghĩ đến một từ hoặc cụm từ phản ánh cảm nhận của bạn về việc tiếp tục với giáo dục cảm xúc xã hội (SEL) sau khi tham gia các Chủ đề 1 và 2."</i> ° Mời người học đứng thành vòng tròn. ° Nêu gợi ý câu hỏi, giải thích rằng mỗi người cần chuẩn bị một từ hoặc cụm từ để trả lời và dành một phút để suy nghĩ. ° Yêu cầu một tình nguyện viên bắt đầu bằng cách chia sẻ câu trả lời của họ ° Sử dụng trò chơi chia sẻ "bong ngô" (bất kỳ ai cũng có thể chia sẻ, không theo thứ tự cụ thể) để giảm áp lực. ° Kết thúc hoạt động cần hỏi người học xem họ có nhận thấy bất kỳ chủ đề hay phản hồi giống nhau (Điều đó giúp nhận ra tâm trạng chung của các thành viên trong nhóm)

	2. Kiểm tra mong muốn: ° Người học xem lại các kỳ vọng của bản thân từ đầu Chương trình. Đối chiếu đến những mong muốn đã được ghi chú/chia sẻ trong nội dung đào tạo. ° Thêm bất kỳ mong muốn mới nào có thể đã phát sinh và đánh dấu những mong muốn đã được đáp ứng.
--	--

Trò chơi "bồng ngô" về cơ bản có nghĩa là bất kỳ ai muốn chia sẻ – hoặc "bật" lên – đều có thể làm như vậy. Người hướng dẫn cần chú ý theo dõi và lắng nghe những "lượt bật". Khi các "lượt bật" bắt đầu giảm dần, hãy kết thúc hoạt động.

	3. Thở sâu • Mời mọi người học ngồi trên ghế hoặc ngồi xếp bằng trên sàn, nhắm mắt và đặt lòng bàn tay lên đầu gối. • Trong tổng cộng sáu nhịp thở, hướng dẫn họ: ° Hít vào chậm và sâu (đếm đến 4). ° Giữ hơi thở (đếm đến 4). ° Thở ra chậm và sâu (đếm đến 4).
	1. Phát thẻ bài cho mỗi người. Lá bài nhận được sẽ mô tả các nội dung phản hồi của họ như sau: ° Cơ: Khởi gợi các cuộc trò chuyện xuất phát từ trái tim – ví dụ: "Chủ đề 2 có ý nghĩa gì với bạn?" hoặc "Bạn cảm thấy thế nào khi hiểu thêm về việc xây dựng một lớp học hỗ trợ xã hội và tầm quan trọng của nó?" ° Chuồn: Miêu tả những thứ có thể phát triển – ví dụ: "Ý tưởng mới/quan điểm mới/bài học mới nào bạn đã học được từ Chủ đề 2?" ° Rô: Là những viên ngọc vĩnh cửu – ví dụ: "Những bài học quý giá (điều quan trọng nhất) nào bạn đã rút ra từ mọi người hoặc nội dung của Chủ đề 2?" ° Bích: Dùng để đào sâu – ví dụ: "Những ý tưởng hoặc điều mới mẻ nào bạn đã khám phá trong lớp học mà bạn muốn tìm hiểu thêm?" 2. Dành 5 phút yên lặng để mỗi người ghi lại câu trả lời trong nhật ký của mình. Bạn có thể mời họ viết câu trả lời cho tất cả bốn loại nhưng chỉ chia sẻ theo lá bài mà họ nhận được. 3. Sau đó, sử dụng một trong ba tùy chọn sau: ° Yêu cầu một tình nguyện viên từ mỗi nhóm (Cơ, Chuồn, Rô, Bích) đứng lên và chia sẻ câu trả lời với cả nhóm. Không nhận xét giữa các lượt chia sẻ. ° Yêu cầu tất cả những người thuộc nhóm Cơ/Chuồn/Rô/Bích tập hợp lại, thảo luận các câu hỏi về nhóm của họ và sau đó chia sẻ phản hồi với cả nhóm lớn.

	° Yêu cầu một người từ mỗi nhóm tập hợp lại thành nhóm bốn người, chia sẻ câu trả lời trong nhóm nhỏ của mình...
	‘Mục tiêu của "Tự lựa chọn": • Xây dựng kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm (phản ánh, đánh giá) khi họ được yêu cầu xác định những gì thu được khi trải nghiệm tác động đến họ. • Phát triển kỹ năng nhận thức xã hội (nhận thức góc nhìn, đồng cảm, trân trọng sự đa dạng) khi nhận thấy sự khác biệt trong bài học của từng cá nhân từ cùng một trải nghiệm. • Phù hợp để sử dụng khi bạn muốn nhóm nghe một loạt các phản hồi về những gì được đánh giá là có giá trị từ trải nghiệm.

3.1.1.2 Tôi là ai

	• Thực hiện bài kiểm tra đầu vào về giáo dục cảm xúc và xã hội • Suy ngẫm sâu hơn về điểm khác biệt cá nhân và xác định các điểm khác nhau giữa các cá nhân dẫn đến sự khác biệt giữa họ. • Khám phá sự đa dạng trong điểm khác biệt (đặc điểm nhận diện cá nhân) của chúng ta và vai trò của điểm khác biệt đó.
	45 phút
	• A.3.1.1.2.1 Bài kiểm tra đầu vào giáo dục cảm xúc và xã hội • Bảng lật (flip chart) và bút lông • A.3.1.1.2.1 "Tôi là ai" – bài thơ tiểu sử
	• Phiếu hoạt động A.3.1.1.2.1 trước bài kiểm tra giáo dục cảm xúc và xã hội.
	Bạn là ai? 1. Hoạt động theo cặp. 2. Một người học hỏi: “Bạn là ai?” Người còn lại trả lời (ví dụ: “Tôi là một giáo viên.” “Tôi là một người mẹ.”). • Người thứ nhất nói “Cảm ơn” và tiếp tục hỏi lại câu hỏi tương tự. Lần này, người kia phải trả lời bằng một câu trả lời khác. Việc hỏi đáp này tiếp tục trong vòng một phút cho đến khi có tín hiệu dừng lại.

		- Sau đó, vai trò sẽ được đảo ngược. Người thứ hai sẽ hỏi câu hỏi “Bạn là ai?” với quy tắc tương tự. 3. Lưu ý: Không người nào được phép lặp lại câu trả lời trước đó. Lặp lại vòng hai: Hoạt động được thực hiện lại, nhưng lần này người học không được phép lặp lại câu trả lời từ vòng trước. Thảo luận - Bạn thấy những điểm tương đồng nào giữa bạn và người bạn của mình? - Bạn phát hiện ra những điểm khác biệt nào? - Hoạt động này cho bạn thấy điều gì về đặc điểm nhận diện cá nhân của chúng ta? - Theo bạn, mỗi người có bao nhiêu đặc điểm nhận diện cá nhân? - Khi mới gặp ai đó, có bao nhiêu đặc điểm nhận diện cá nhân của chúng ta được họ nhìn thấy? - Hoạt động này cho chúng ta thấy điều gì về điểm độc đáo chỉ cá nhân mình mới có?
		Tôi là ai - Hoạt động này khởi đầu quá trình kết nối nội tâm một cách chủ động, giúp mỗi người tìm thấy những điểm tương đồng và khác biệt bất ngờ giữa bản thân và những người khác trong nhóm. - Chúng ta đến từ những hoàn cảnh đa dạng và độc đáo, đáng được khám phá và chia sẻ. Thực hành này giúp người học kết nối với bản thân, suy ngẫm về nguồn gốc của mình và chuẩn bị chia sẻ câu chuyện cá nhân với bạn đồng hành. - Yêu cầu người học dành khoảng mười đến mười lăm phút để viết một bài thơ tiểu sử có tiêu đề “Tôi là ai” vào sổ tay Tham khảo mục A.3.1.1.2.1 – Tôi là ai – bài thơ tiểu sử. - Khuyến khích mọi người chia sẻ bài thơ hoặc một phần bài thơ nếu họ cảm thấy thoải mái. Có thể dán các bài thơ lên tường phòng học nếu họ đồng ý. Một số gợi ý và khuyến nghị: Bắt đầu bằng cách lập một danh sách dài các câu bắt đầu bằng "Tôi đến từ...". Sau đó, bạn có thể kết hợp những ý tưởng trong danh sách vào bài thơ của mình theo mẫu gợi ý. Mọi người không cần phải tuân theo mẫu này một cách nghiêm ngặt, hoàn

	toàn có thể sáng tạo theo ý riêng. Tuy nhiên, việc bám sát mẫu gợi ý cũng rất được khuyến khích! Nếu cảm thấy thoải mái, bạn có thể thêm vào những kỷ niệm thời thơ ấu hoặc những trải nghiệm cá nhân. Quy tắc duy nhất là mỗi dòng trong bài thơ phải bắt đầu bằng "Tôi là...". Đây là cơ hội để bạn tự diễn giải về bản thân mình: nơi bạn đến (vùng miền, dân tộc, tôn giáo...), những ký ức ở các giai đoạn khác nhau trong cuộc sống, sở thích, đam mê, câu trích dẫn hay cụm từ yêu thích, truyền thống gia đình và bất cứ điều gì khác định nghĩa con người bạn. Sau khi hoàn thành bài thơ, bạn có thể quay lại để thêm một số tính từ hoặc cụm từ bổ sung nếu muốn. Bài thơ này KHÔNG bắt buộc phải có vần, nhưng nếu mọi người thích, có thể sáng tác theo dạng thơ vần. 7. Nếu nhóm quá lớn, hãy chia thành các nhóm nhỏ ngẫu nhiên từ 8-10 người để đảm bảo tất cả mọi người đều có cơ hội chia sẻ câu chuyện của mình. Trong nhóm, họ có thể đọc bài thơ hoặc chia sẻ từ trí nhớ một phần của bài thơ Thảo luận • Hãy hỏi họ về sự kết nối với bạn qua hoạt động này? Có những điểm tương đồng nào trong các bài thơ? Những điều nào khiến họ bất ngờ? • Mời họ đứng dậy và trò chuyện với một người mà họ cảm thấy có kết nối thông qua bài thơ. • Mời họ trò chuyện với một bạn có trải nghiệm hoàn toàn khác biệt với mình. Sau khi mọi người đã chia sẻ, hỏi họ cảm giác của họ khi chia sẻ bài thơ của mình.
	• Ghi lại bài thơ vào sổ tay. • Suy ngẫm về những khía cạnh trong điểm độc đáo của bản thân mà họ cho là quan trọng nhất. 8. Chọn một đặc điểm từ bài thơ và viết về lý do tại sao đặc điểm đó là một phần không thể thiếu đối với họ (đặc điểm đó là một phần con người họ)
	• Trong hoạt động “Bạn là ai?”, sẽ có thách thức nếu mỗi nhóm có tính đồng nhất cao (các thành viên có thể có nhiều điểm tương đồng hơn là khác biệt). Do đó, giáo viên cần tìm ra những cách tiếp cận khác nhau để đảm bảo hoạt động mang lại hiệu quả học



tập. Ví dụ, dành thêm một phút để mọi người suy ngẫm sâu hơn về những điều làm nên tính cách của họ hoặc hướng dẫn họ tự nói về bản thân bằng những điều mà bạn cùng cặp có thể chưa biết.

- Để chuẩn bị cho hoạt động “Tôi là ai?”, giáo viên nên tự viết một bài thơ nhận diện bản thân trước. Điều này không chỉ làm mẫu cho mọi người mà còn là cơ hội để mọi người hiểu thêm về giáo viên của mình. **Một số bạn có thể chia sẻ thông tin cá nhân nên họ thấy ngại khi đọc to bài thơ. Nhưng khi giáo viên chia sẻ bài thơ của mình trước sẽ giúp mọi người giảm bớt sự ngần ngại.**

Khi giáo viên thể hiện sự cởi mở và sẵn sàng chia sẻ, mọi người sẽ cảm thấy thoải mái hơn khi làm điều tương tự. Nếu bạn nào cảm thấy không muốn chia sẻ bài thơ của mình, giáo viên cần tôn trọng mong muốn đó. Ngoài ra, có thể nhắc lại các quy tắc và chuẩn mực của nhóm để củng cố tinh thần cởi mở chia sẻ và không phán xét.

- **Chủ đề này giúp giáo viên có nhiều cơ hội để làm việc cùng người học (người học thấy được giáo viên cũng là một thành viên trong cộng đồng lớp học).**

- Giáo viên cần hướng dẫn rõ về hoạt động nhóm và những lưu ý để mọi người chia sẻ với cả lớp. Điều này giúp mọi người chỉ chia sẻ những thông tin hoặc trải nghiệm mà mọi người cảm thấy thoải mái.

- Giáo viên cần lên kế hoạch về thời lượng và hình thức chia sẻ phù hợp (ví dụ: chỉ trong nhóm nhỏ hoặc cả lớp), đồng thời đảm bảo tất cả mọi người đều có cơ hội được phát biểu, dù là đọc bài thơ của mình hay chia sẻ từ trí nhớ.

- Khuyến khích cả lớp vỗ tay và gửi lời cảm ơn đến tất cả các bạn vì đã chia sẻ bài thơ của mình.

3.1.1.3 Chúng ta là ai?

	- Suy ngẫm sâu hơn về những gì định hình bản thân. Xác định những điểm độc đáo trong bản sắc mà mỗi người muốn chia sẻ hoặc che giấu với mọi người. - Thể hiện bản sắc cá nhân thông qua việc làm mặt nạ
	75 phút
	- Dụng cụ làm mặt nạ như đĩa giấy, giấy khổ lớn, keo dán, kéo, bút lông, tạp chí cũ. - A.3.1.1.3.1 Chuẩn bị làm mặt nạ. - A.3.1.1.3.2 Tôi là ai? Chúng ta là ai?

	Những điều ẩn giấu? - Để chuẩn bị cho hoạt động làm mặt nạ, yêu cầu người học viết nhật ký phản hồi các câu hỏi sau: Hãy nhớ lại một lần bạn giả vờ làm điều gì đó không đúng với con người thật của mình hoặc bạn che giấu cảm xúc thật sự. - Tại sao bạn chọn che giấu một phần bản sắc của mình? - Mời các bạn tình nguyện chia sẻ phản hồi của mình. Vì câu hỏi này mang tính cá nhân, nên giáo viên cần tôn trọng nếu người học không muốn chia sẻ. - Tuy nhiên, tất cả người học có thể cùng trả lời các câu hỏi chung, chẳng hạn như: Tại sao đôi khi mọi người lại che giấu con người thật của mình? Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không bao giờ che giấu cảm xúc hoặc một phần bản sắc của mình?
	Mặt nạ (Được điều chỉnh từ: Facing History & Ourselves (2009)) - Giải thích với người học rằng họ sẽ làm một chiếc mặt nạ để trưng bày trong lớp. Mục đích của chiếc mặt nạ là đào sâu câu hỏi “Tôi là ai?”. - Yêu cầu họ liệt kê các lý do khiến mọi người đeo mặt nạ, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Ví dụ: - Nghĩa bóng: Đôi khi con người đeo “mặt nạ” để che giấu cảm xúc hoặc giả vờ là một ai đó khác, hoặc để nhấn mạnh một khía cạnh nào đó trong tính cách của mình.

		• Nghĩa đen: Mặt nạ chủ hề thể hiện sự hài hước và tính trẻ con, mặt nạ dùng để bảo vệ trong đại dịch hoặc khi chiến đấu. • Khi làm mặt nạ, người học cần quyết định: ○ Họ muốn thể hiện bản thân như thế nào trước lớp? ○ Đặc điểm nào trong bản sắc của mình họ muốn nhấn mạnh? ○ Đặc điểm nào họ muốn che giấu? * Yêu cầu người học hoàn thành
		A.3.1.1.3.1 Chuẩn bị làm mặt nạ trước khi bắt đầu người học có thể tham khảo bài thơ tiểu sử đã viết để lấy ý tưởng. • Giới thiệu các vật liệu có thể sử dụng như bút lông, đĩa giấy và tạp chí cũ để cắt dán hình ảnh và chữ. • Giải thích rằng mặt ngoài của mặt nạ có thể thể hiện các đặc điểm bản sắc mà trẻ muốn thể hiện ra bên ngoài, trong khi mặt trong thể hiện các đặc điểm riêng tư và cá nhân hơn. • Yêu cầu người học trưng bày mặt nạ của mình cạnh bài thơ tiểu sử trong phòng học. Chúng ta là ai? 1. Mời mọi người trưng bày mặt nạ và bài thơ tiểu sử của mình. Các bạn có thể thêm tiêu đề cho bài trưng bày bằng cách viết tên hoặc một cụm từ bất kỳ. 2. A.3.1.1.3.2 Tôi là ai? Chúng ta là ai? để người học quan sát và phản hồi về điểm tương đồng và khác biệt trong các tác phẩm của nhau. 3. Người học và giáo viên cùng tham gia hoạt động “gallery walk” – đi dạo quanh phòng để xem tất cả các mặt nạ và bài thơ, đồng thời ghi chú lại bằng mẫu câu hỏi có sẵn. 4. Sau khi mọi người đã tìm hiểu về đặc điểm cá nhân của các bạn cùng lớp, giáo viên đặt câu hỏi: 5. Những từ và cụm từ nào mô tả lớp học của chúng ta? Mở rộng hoạt động: Chia nhóm nhỏ và yêu cầu người học tạo biểu đồ bản sắc cho lớp học, sử dụng các yếu tố tương tự khi định nghĩa bản sắc cá nhân (ví dụ: đặc điểm ngoại hình, trải nghiệm và sở thích)
		Câu hỏi phản hồi (Viết vào nhật ký): • Bạn có nghĩ lớp học này là một nhóm không? Tại sao có hoặc không? • Bạn có nghĩ lớp học này là một cộng đồng không? Tại sao có hoặc không?

		Sự khác biệt giữa một nhóm và một cộng đồng là gì?
		Nguồn tham khảo: Facing History & Ourselves (2019). <i>Identity & Community: An Introduction to 6th Grade Social Studies</i>. [Trực tuyến] Facing History and Ourselves. Truy cập tại: https://www.facinghistory.org/resource-library/identity-and-community.

3.1.1.4 Cộng đồng là gì?

	- Phân biệt giữa một cộng đồng và một nhóm. - Hiểu và định nghĩa khái niệm “cộng đồng”. - Xác định điều gì làm cho lớp học trở thành một cộng đồng.
	45 phút
	- A.3.1.1.4.1 Cộng đồng là gì? - Các biển ghi nhãn: “Hoàn toàn đồng ý”, “Đồng ý”, “Không đồng ý” và “Hoàn toàn không đồng ý”. - Băng dính.

2. Trong hoạt động "Đi bộ quanh phòng triển lãm", người học sẽ khám phá nhiều hình ảnh được đặt xung quanh phòng. Bạn có thể sử dụng chiến lược này khi muốn **người học** chia sẻ công việc của mình với đồng nghiệp. Vì chiến lược này yêu cầu họ di chuyển quanh phòng, nó đặc biệt thu hút những người có thiên hướng vận động và xúc giác.

		Lớp học hay nhóm học? - Mời người học viết vào nhật ký và chia sẻ phản hồi cho các câu hỏi sau: - Bạn có nghĩ lớp học này là một nhóm không? Tại sao có hoặc không? - Bạn có nghĩ lớp học này là một cộng đồng không? Tại sao có hoặc không? Sự khác biệt giữa một nhóm và một cộng đồng là gì? - Bạn sẽ quay lại những câu trả lời này vào cuối hoạt động để suy ngẫm sâu hơn về câu hỏi: “Điều gì làm cho một nhóm trở thành cộng đồng?”
--	---	--



1. Tham khảo A.3.1.1.4.1 Cộng đồng là gì?

3. Định nghĩa này sẽ giúp **người học** hiểu rõ hơn khái niệm cộng đồng.

- Để trở thành một cộng đồng, các thành viên có cần thích nhau không?

- Những người không đóng góp vào mục đích chung có còn được coi là thành viên của cộng đồng không?

6. Chia **người học** thành các nhóm nhỏ và sử dụng **chiến lược “chia nhỏ nội dung”** để hỗ trợ họ phân tích.

8. Chiến lược thảo luận “Bốn góc”

- Ghi nhãn bốn góc của phòng học với các biển: “Hoàn toàn đồng ý”, “Đồng ý”, “Không đồng ý” và “Hoàn toàn không đồng ý”.

- Đưa ra hướng dẫn để mọi người phản hồi và di chuyển đến góc phù hợp nhất với quan điểm của mình.

- Tôi thích định nghĩa cộng đồng của Goldsmith.

- Cộng đồng đôi khi được tạo thành từ những người không cùng hướng tới một mục tiêu chung.

Thành viên của cộng đồng cảm thấy có trách nhiệm với nhau.

- Cộng đồng là một dạng nhóm, nhưng không phải tất cả các nhóm đều là cộng đồng.

	- Lớp học của chúng ta là một cộng đồng. - Một cộng đồng có các quy tắc nhất định (được nói ra hoặc không nói ra) về tư cách thành viên. Không phải ai cũng có thể tham gia; một số người cần bị loại trừ để một cộng đồng tồn tại. - Khi tất cả người học đã di chuyển đến một góc, yêu cầu họ thảo luận về lý do lựa chọn đứng ở đó. Sau đó, đề nghị một đại diện từ mỗi góc chia sẻ một số ý kiến được thảo luận trong nhóm của mình. <i>Tùy chọn:</i> Sau khi đại diện của từng nhóm trình bày quan điểm, giáo viên sẽ điều hành một cuộc thảo luận giữa các học viên từ tất cả các góc nhìn. Giáo viên nên khuyến khích học viên đặt câu hỏi cho nhau và phản biện lại những quan điểm đã được chia sẻ. Giải thích cho học viên rằng việc thay đổi ý kiến khi nghe những lập luận từ bạn bè là điều hoàn toàn bình thường. Đồng thời, hãy tạo điều kiện để học viên có thể tự do chuyển sang góc khác bất cứ lúc nào, nếu họ muốn thể hiện một quan điểm mới.
	- Yêu cầu họ trả lời các câu hỏi sau trong nhật ký học tập của mình: - Bạn có nghĩ rằng lớp học này là một nhóm không? Tại sao có hoặc tại sao không? - Bạn có nghĩ rằng lớp học này là một cộng đồng không? Tại sao có hoặc tại sao không? Sự khác biệt giữa một nhóm và một cộng đồng là gì?
	Đọc tài liệu: Facing History & Ourselves (2019). <i>Identity & Community: An Introduction to 6th Grade Social Studies</i>. [Trực tuyến]. Facing History & Ourselves. Có sẵn tại: https://www.facinghistory.org/resource-library/identity-and-community.

3.1.1.5 Hệ sinh thái của trẻ em

	• Tự phản ánh về hình ảnh của trẻ em và tuổi thơ trong suy nghĩ của bản thân. • Hiểu hệ sinh thái của trẻ và các tầng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ nhỏ.
	60 phút
	• A.3.1.1.5.1 Bài Thơ "Trẻ em học những gì chúng sống". • A.3.1.1.5.2 Mô hình tiếp cận sinh thái của Bronfenbrenner về các tầng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ nhỏ

		Hình ảnh về trẻ 1. Mời người học viết và vẽ vào sổ tay phản ánh: “Hình ảnh của trẻ em trong suy nghĩ của bạn là gì?” 2. Đọc bài thơ “Trẻ em học những gì chúng sống”. 3. Sau khi đọc xong, yêu cầu người học quay lại bổ sung và hoàn thiện thêm về hình ảnh của trẻ trong suy nghĩ của họ. Thảo luận • Mỗi người trong chúng ta đều có một hình ảnh riêng về trẻ em và tuổi thơ, và hình ảnh này có ảnh hưởng sâu sắc đến cách chúng ta tương tác với trẻ. • Niềm tin và nhận thức của cha mẹ, giáo viên về trẻ em đã góp phần hình thành nên tuổi thơ của chính chúng ta. • Trẻ em học qua những gì chúng sống, không phải qua những lời giảng dạy của người lớn. Ví dụ: • Nếu trẻ sống trong sự tử tế và quan tâm, chúng sẽ học được lòng tôn trọng. • Nếu trẻ sống trong sự an toàn, chúng sẽ học được niềm tin vào bản thân và người xung quanh. • Nếu trẻ sống trong tình bạn, chúng sẽ nhận ra thế giới là một nơi tốt đẹp để sống. Hình ảnh của trẻ trong suy nghĩ của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến cách chúng ta tương tác và nuôi dạy trẻ.
---	---	--

	Hệ sinh thái của trẻ 1. Bài tập nhóm: Thực hiện hai lần với hai ví dụ khác nhau. 2. Đây là một hoạt động sẽ được lặp lại hai lần. Mỗi lần, chúng ta sẽ tưởng tượng người học khác nhau ở vị trí trung tâm và hệ sinh thái xung quanh họ. Cần đảm bảo rằng có đủ không gian để mọi người đứng thành các vòng tròn đồng tâm trong lớp học. 3. Trước tiên, hãy cùng suy nghĩ về một ví dụ cụ thể: Na, một bé gái 5 tuổi sống trong một cộng đồng nông thôn nghèo và theo học tại một trường mầm non công lập trong làng. Cả bố và mẹ của em đều là lao động làm thuê nông nghiệp theo ngày công. 4. Mời một bạn xung phong đóng vai đứa trẻ ở trung tâm. Người hướng dẫn sẽ mô tả các cấp độ, và mọi người sẽ giơ tay, giới thiệu vai trò của mình và đứng vào vòng tròn tương ứng xung quanh. Bạn sẽ cần 4-5 người xung phong cho mỗi cấp độ của hệ sinh thái. Có thể chuẩn bị sẵn dây để giúp hình thành các vòng tròn một cách rõ ràng và tạo sự trực quan hấp dẫn. Các bước thực hiện như sau: i. Giải thích vòng tròn đầu tiên: Hỏi: "Ai là những người gần gũi nhất với trẻ - những mối quan hệ thân thiết nhất?" Những người xung phong hãy giơ tay và tham gia cấp độ này. Mời 4-5 người bước đến gần trẻ, rồi giới thiệu họ là ai. Nếu có sự lặp lại, yêu cầu họ suy nghĩ về một vai trò khác, chẳng hạn như cha mẹ, hàng xóm, ông bà, anh chị em, bạn bè, hoặc người giữ trẻ. Nếu có dây, hãy sử dụng để tạo thành một vòng tròn. ii. Tiếp theo, mời những người xung phong đại diện cho các bối cảnh và tương tác chính giữa những người ở cấp độ 1. Chọn 4-5 người bước lên, tạo một vòng tròn xung quanh cấp độ trước và mô tả tương tác mà họ đại diện. Hỏi cả nhóm xem đâu là những tương tác quan trọng nhất và đâu là những tương tác có thể đang không hoạt động tốt trong bối cảnh của đứa trẻ này.
--	--



iii. Tiếp theo, mời nhóm thứ ba gồm các tình nguyện viên. Nhóm này sẽ đại diện cho “các tác động gián tiếp” đến đứa trẻ (chẳng hạn như nơi làm việc của cha mẹ, truyền thông hoặc khu phố nơi gia đình sinh sống). Yêu cầu những người xung phong bước lên, tự giới thiệu và giải thích cách họ tác động đến đứa trẻ hoặc cha mẹ của trẻ một cách tích cực và tiêu cực.

iv. Sau đó, mời nhóm cuối cùng gồm các tình nguyện viên. Nhóm này sẽ đại diện cho “nền văn hóa” mà đứa trẻ lớn lên. Những yếu tố này bao gồm các giá trị, niềm tin, tôn giáo và thành kiến. Yêu cầu họ mô tả bản thân và cách họ ảnh hưởng đến đứa trẻ và cha mẹ của trẻ.

Cuối cùng, giải thích rằng có một cấp độ thứ năm liên quan đến các thay đổi trong môi trường và xã hội mà đứa trẻ trải qua suốt cuộc đời, bao gồm cả các yếu tố kinh tế - xã hội. Hãy yêu cầu cả nhóm thảo luận và suy nghĩ về cách những yếu tố này sẽ ảnh hưởng đến đứa trẻ trong vòng 20 năm tới.

Nêu tên năm cấp độ - bắt đầu từ một người ở trung tâm, tiếp theo là *hệ vi mô, hệ trung gian, hệ ngoại vi, hệ vĩ mô và hệ thời gian*.

Giới thiệu và giải thích ngắn gọn về Mô hình Sinh thái của Bronfenbrenner

(Tham chiếu A.3.1.1.5.2 – Cách tiếp cận sinh thái của Bronfenbrenner mô tả các tầng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ nhỏ) để làm rõ rằng trẻ em vừa chịu ảnh hưởng, vừa tác động đến các tầng khác nhau trong hệ sinh thái của mình. Do đó, mỗi đứa trẻ là duy nhất theo nhiều cách khác nhau.

- Trẻ ở trung tâm: Trong mô hình này, trẻ nằm ở trung tâm của các vòng tròn đồng tâm. Mỗi quan hệ giữa trẻ và các tầng xung quanh mang tính động, có nghĩa là các hệ thống/tầng khác nhau có thể ảnh hưởng lẫn nhau.
- Hệ vi mô (Microsystem): Các mối quan hệ gần gũi và trực tiếp nhất như cha mẹ, anh chị em, giáo viên và bạn bè thân thiết.
- Hệ trung gian (Mesosystem): Các tương tác giữa các hệ vi mô của trẻ, ví dụ như mối quan hệ giữa cha mẹ và giáo viên của trẻ.
- Hệ ngoại vi (Exosystem): Các yếu tố ảnh hưởng gián tiếp đến trẻ, như nơi làm việc của cha mẹ, truyền thông hoặc khu

	dân cư mà trẻ sinh sống. • Hệ vĩ mô (Macrosystem): Nền văn hóa mà trẻ trưởng thành trong đó. • Hệ thời gian (Chronosystem): Những thay đổi về môi trường xảy ra trong suốt cuộc đời của trẻ, ví dụ như khủng hoảng sức khỏe cộng đồng (đại dịch COVID-19), cha mẹ ly hôn, hoặc việc trẻ bắt đầu hoặc kết thúc quá trình học tập. Thực hành bài tập lần thứ hai Lặp lại bài tập ở trên, nhưng lần này sử dụng ví dụ về một đứa trẻ khác ở trung tâm: một cậu bé 5 tuổi là con trai duy nhất của một gia đình cực kỳ giàu có sống tại thủ đô: • Tiến hành bài tập vòng tròn như đã thực hiện với ví dụ đầu tiên. • Thảo luận về sự khác biệt giữa hai đứa trẻ: Na (đến từ cộng đồng nghèo) và cậu bé (đến từ gia đình giàu có). Câu hỏi thảo luận: 1. Mô hình này giúp giáo viên hiểu rõ hơn về lớp học của mình như thế nào? 2. Khi tương tác với từng trẻ trong lớp, chúng ta cần chú ý đến điều gì? Ba kết luận quan trọng rút ra từ mô hình sinh thái động: 1. Trẻ không phải là một thực thể tĩnh hoặc một "hình ảnh" cố định. 2. Trẻ là một cá thể năng động, vừa chịu ảnh hưởng từ môi trường xung quanh, vừa có khả năng tác động đến môi trường và con người trong đó.
--	--

	° Việc xem xét trẻ trong bối cảnh môi trường sống của chúng sẽ giúp giáo viên hiểu biết rõ ràng hơn về trẻ, bao gồm hoàn cảnh, văn hóa và các yếu tố độc đáo, đa dạng khác nhau theo thời gian.
	• Hãy dành thời gian suy ngẫm và phác họa lại "hệ sinh thái tuổi thơ" của bạn – tức là toàn bộ môi trường và các mối quan hệ xung quanh bạn khi bạn còn nhỏ. • Xác định những yếu tố, con người hoặc hoàn cảnh đã ảnh hưởng đến sự phát triển của bạn trong các tầng khác nhau của hệ sinh thái (ví dụ: gia đình, trường học, hàng xóm, cộng đồng, xã hội...). • Bạn cũng hãy nhớ lại (hoặc tưởng tượng lại, nếu cần) cách mà các yếu tố đó liên kết và tác động lẫn nhau để hình thành nên môi trường

	nuôi dưỡng bạn trong những năm đầu đời.
	- Tóm tắt các Nguyên tắc sinh thái chi phối sự phát triển của trẻ em theo mô hình: ° Sự gắn bó song phương: Để phát triển, trẻ cần có các tương tác thường xuyên và kéo dài với một hoặc nhiều người mà trẻ có sự gắn bó mạnh mẽ, mang tính hai chiều và giàu cảm xúc. ° Khả năng thích nghi với môi trường: Khi trẻ được hình thành các mối quan hệ gắn bó chặt chẽ và tương tác tích cực với người khác, điều này giúp trẻ dễ dàng thích nghi với những yếu tố khác nhau trong môi trường sống – cả về mặt vật lý lẫn xã hội. Sự kết nối này khuyến khích trẻ khám phá, thao tác và tưởng tượng – những hoạt động quan trọng thúc đẩy sự phát triển tâm lý. - Sự công nhận từ người lớn khác: Mối quan hệ cảm xúc giữa trẻ và người chăm sóc sẽ trở nên sâu sắc hơn khi có sự hiện diện của một người lớn thứ ba. Người này đóng vai trò hỗ trợ, động viên và ghi nhận vai trò của người chăm sóc khi họ cùng trẻ tham gia vào các hoạt động chung. - Giao tiếp xã hội hỗ trợ lẫn nhau: Việc nuôi dạy trẻ hiệu quả không chỉ diễn ra trong gia đình mà còn cần sự phối hợp giữa các môi trường khác nhau mà trẻ và cha mẹ cùng tham gia (như nhà, trường học hoặc nơi làm việc). Điều này đòi hỏi sự trao đổi thông tin thường xuyên, giao tiếp hai chiều, sự linh hoạt và xây dựng lòng tin giữa các bên. ° Chính sách và thực hành hỗ trợ việc nuôi dạy trẻ: Việc nuôi dạy trẻ hiệu quả trong gia đình và các môi trường khác đòi hỏi những chính sách và hỗ trợ các hoạt động nuôi dạy trẻ, không chỉ từ phía cha mẹ mà còn từ người thân, hàng xóm, cộng đồng và các thể chế kinh tế, xã hội và chính trị trong xã hội.

3.1.1.6 Mỗi trẻ em đều cần người hỗ trợ

	Hiểu được vai trò của giáo viên và cha mẹ như một "người hỗ trợ" trong cuộc sống của trẻ.
	30 phút
	3.1.1.7 A.3.1.1.6.1 Mỗi trẻ em đều cần người hỗ trợ
	Bạn nhớ được gì?



1. Hướng dẫn **người học**: người hướng dẫn sẽ đọc to các câu hỏi dưới đây **người học** không cần phải trả lời thành tiếng mà chỉ cần suy nghĩ về câu trả lời cho chính mình.

2. Thực hiện hoạt động:

- Đọc các câu hỏi một cách rõ ràng và chậm rãi. Dừng lại một chút giữa mỗi câu hỏi để **người học** có thời gian suy nghĩ.
- Hãy nghĩ đến tên của 5 người giàu nhất trên thế giới.
- Hãy nghĩ đến tên của 5 người chiến thắng gần đây nhất trong cuộc thi sắc đẹp..
- Hãy kể tên 5 người đã từng đoạt giải Nobel Hòa Bình.
 - Hãy nhớ tên vận động viên đã giành được số huy chương vàng Olympic nhiều nhất.

3. Thảo luận:

Hãy hỏi **người học**:

- *Bạn làm bài thế nào?*
- *Điều quan trọng ở đây là gì?*

4. Thông điệp chính: Chúng ta thường không thể nhớ hết những người từng rất nổi tiếng hay đạt nhiều thành tựu. Dù họ từng là những người giỏi nhất, được tung hô và trao giải, nhưng rồi tiếng vỗ tay cũng ngừng, danh tiếng phai mờ, và thành công dần bị lãng quên theo thời gian.

5. Một câu đố khác:

Bây giờ, chúng ta thử làm một bài khác xem thế nào nhé:

- *Kể tên một vài giáo viên đã hỗ trợ bạn trong suốt thời gian học tập.*
- *Hãy kể tên ba người bạn đã giúp đỡ bạn trong lúc khó khăn.*
- *Kể tên năm người đã dạy bạn điều gì đó có giá trị.*
- *Nghĩ về một vài người đã khiến bạn cảm thấy mình đặc biệt và được trân trọng.*
- *Kể tên một số người hùng có câu chuyện đã truyền cảm hứng cho bạn khi lớn lên.*

6. Làm bài này có dễ hơn không?

7. Bài học rút ra: Những người có ảnh hưởng đến cuộc sống của bạn không phải là những người có nhiều bằng cấp, tiền bạc hay giải thưởng nhất.

8. Vậy, bạn nhớ những ai? Hãy mời người tham gia quay sang

		người bên cạnh và chia sẻ câu trả lời của họ. Tổng kết: Những người bạn nhớ là những người thật sự quan tâm đến bạn.
		Mỗi trẻ em đều cần một người hỗ trợ 1. Phát đoạn diễn thuyết của Rita Pierson trên TED Talk: Pierson, R. (2013). Every kid needs a champion. Ted.com. Có sẵn tại: https://www.ted.com/talks/rita_pierson_every_kid_needs_a_champion 2. Rita Pierson, một nhà giáo có 40 năm kinh nghiệm, từng nghe một đồng nghiệp nói rằng: “<i>Họ không trả lương cho tôi để yêu quý bọn trẻ.</i>” Câu trả lời của bà là: “<i>Trẻ em sẽ không học được từ những người mà chúng không thích.</i>” Thông điệp này là lời kêu gọi giáo viên hãy tin tưởng vào tất cả trẻ em của mình và kết nối với các em một cách thực sự, chân thành và đầy tính nhân văn. 3. Thảo luận ◦ Bài nói đề cập đến vấn đề gì? 4. Thông điệp cốt lõi mà diễn giả truyền tải là gì? ◦ Cùng xem câu trích dẫn sau và thảo luận các câu hỏi bên dưới: Một lần, một đồng nghiệp từng nói với tôi: "Tôi không được trả lương để yêu quý lũ trẻ. Việc của tôi là dạy, chúng phải học, tôi dạy xong là xong." Tôi đã nhẹ nhàng đáp lại: "Bạn biết không, trẻ con sẽ không học được điều gì từ những người mà chúng không có thiện cảm." • Bạn nghĩ gì về những lời của giáo viên đó? Bạn có đồng ý không? Trẻ có cần phải “thích” giáo viên của mình thì mới học được từ họ không? ◦ “Mỗi đứa trẻ xứng đáng có một người hỗ trợ, một người lớn sẽ không bao giờ từ bỏ chúng, người hiểu được sức mạnh của sự kết nối và luôn kiên quyết giúp các em trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.” • Bạn nghĩ gì về thông điệp của bà? • Bạn có một người "hỗ trợ" khi còn nhỏ không? Đó là ai? • Làm thế nào để áp dụng thông điệp này vào thực tế?

	• Làm thế nào để bạn trở thành "người hỗ trợ" cho trẻ em mà bạn chăm sóc? Thông điệp này có liên hệ như thế nào với Giáo dục cảm xúc và xã hội? Thảo luận • Điều mà Rita Pierson chia sẻ: Những điều tốt đẹp sẽ xảy ra khi chúng ta thực sự hiện diện và quan tâm đến học sinh của mình. Để làm được điều này, chính chúng ta cũng cần hạnh phúc. • Thông điệp này liên hệ như thế nào với: • Nhận thức bản thân • Chánh niệm • Sự thấu cảm • “Nếu bạn muốn xoa dịu nỗi đau của người khác, trước tiên bạn cần chăm sóc hạnh phúc của chính mình. Chỉ khi bạn chữa lành nỗi đau của bản thân, bạn mới có thể chữa lành nỗi đau của người khác. Và làm sao để chữa lành nỗi đau của mình? Đó là thông qua lòng trắc ẩn và sự kết nối, lan tỏa yêu thương đến người khác. Đây là một vòng tuần hoàn tốt đẹp.” Đây có phải là yêu cầu quá lớn đối với các chuyên gia chăm sóc trẻ em không? • Vì một đứa trẻ không thể tồn tại nếu thiếu sự quan tâm của người khác, tình yêu thương chính là nguồn dinh dưỡng quan trọng nhất. • Hạnh phúc của tuổi thơ, việc xoa dịu những nỗi sợ hãi của trẻ và sự phát triển lành mạnh của lòng tự tin phụ thuộc trực tiếp vào tình yêu thương. Câu hỏi: Tại sao bạn nghĩ nhiều bác sĩ và học giả lại xem nhẹ tầm quan trọng của tình yêu trong sự phát triển của trẻ em?
	• Làm thế nào bạn có thể trở thành người hỗ trợ cho trẻ em mà bạn chăm sóc? Hãy kết nối điều này với giáo dục cảm xúc và xã hội – thấu cảm, nhận thức, chánh niệm, lòng trắc ẩn và sự vận động cho những điều đúng đắn vì lợi ích của trẻ. • Đây sẽ là một bài luận cá nhân để mỗi học viên phát triển trong suốt khóa học.
	1. A.3.1.1.1 Bài kiểm tra đầu vào về giáo dục cảm xúc và

	xã hội 2. A.3.1.1.2.1 Tôi là ai – Bài thơ tự sự 3. A.3.1.1.3.1 Chuẩn bị làm mặt nạ 4. A.3.1.1.3.2 Tôi là ai? Chúng ta là ai? 5. A.3.1.1.4.1 Cộng đồng là gì? 6. A.3.1.1.5.1 Trẻ em học được từ những điều chúng trải nghiệm – Bài thơ 7. A.3.1.1.5.2 Cách tiếp cận sinh thái của Bronfenbrenner mô tả các tầng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ nhỏ • A.3.1.1.6.1 Mỗi đứa trẻ cần người hỗ trợ
--	--

Phần 3.1.2: Đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa và công bằng Tiến trình

	Người học có thể: • Hiểu được tầm quan trọng của sự đa dạng và hòa nhập đối với giáo viên mầm non. • Hiểu về văn hóa và phân tích những phức tạp của nó. • Hiểu về công bằng trong giáo dục và tầm quan trọng của nó. • Làm việc một cách có ý thức để trở thành những giáo viên đa văn hóa và công bằng. • Tăng cường nhận thức bản thân để tránh đưa ra những phán đoán sai lầm về người khác. • Tôn vinh và hiểu biết về sự đa dạng.
---	--

Chủ đề/Hoạt động/Các bước và Thông điệp chính

3.1.2.1 Sự đa dạng

	• Tôn trọng sự đa dạng trong môi trường học tập
	60 phút
	• A.3.1.2.1.1 Tôn trọng sự đa dạng trong môi trường học tập
	 Sự đa dạng trong môi trường xung quanh • Hỏi người học về những gì họ biết về sự đa dạng trong môi trường xung quanh. Mời người học chia sẻ suy nghĩ của họ.
	 Sự đa dạng Giới thiệu: Tất cả suy nghĩ, lời nói và hành vi của chúng ta đều chịu ảnh hưởng và được “lọc qua” nền văn hóa mà chúng ta lớn lên trong đó. Tuy nhiên, vì văn hóa không được dạy một cách trực tiếp mà được tiếp thu từ thế hệ này sang thế hệ khác, nên chúng ta thường không nhận ra điều đó. Văn hóa định hình những giá trị sống, niềm tin, vai trò giới, cấu trúc gia đình, ngôn ngữ, cách ăn mặc, món ăn, cách ứng xử... Nó cũng ảnh hưởng đến cách chúng ta nhìn nhận người khuyết tật, cách nuôi dạy trẻ và những gì chúng ta mong đợi ở hành vi của trẻ. Chính nhờ vậy, văn hóa tạo nên sự đa dạng giữa con người với nhau.



Ví dụ, một sự khác biệt văn hóa phổ biến nhưng thường bị giáo viên áp đặt một cách vô thức là việc phân chia màu sắc theo giới tính – như việc mặc định màu xanh dương dành cho bé trai, còn màu hồng là của bé gái.

1. Chúng ta sẽ phân tích sâu sự đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa và công bằng – Việc phản ánh về những trải nghiệm của bản thân giúp tôi mở rộng hiểu biết và chủ động hơn trong thực hành giảng dạy. Là một giáo viên coi trọng sự đa dạng và hòa nhập, tôi nỗ lực đánh giá và củng cố khả năng phản ứng phù hợp với văn hóa của từng học sinh. Đồng thời, tôi cũng hướng đến việc trở thành một nhà giáo công bằng – người luôn tạo ra môi trường học tập mà ở đó mọi trẻ em đều được tôn trọng, lắng nghe và có cơ hội phát triển toàn diện.

3. Sự đa dạng:

- Người điều phối đặt câu hỏi cho **người học** – “Theo bạn, một lớp học đa dạng sẽ trông như thế nào?” Sử dụng phương pháp *Think-Pair-Share*. Thu thập câu trả lời từ **người học**.

- Sau đó, chia sẻ định nghĩa về “Sự đa dạng” trong lớp học. Mời một **người học đọc định nghĩa**:

“Sự đa dạng được định nghĩa là bao gồm các khác biệt cá nhân như sự khác biệt về thể chất, văn hóa, ngôn ngữ, địa điểm, tình trạng kinh tế - xã hội, khả năng học tập, sắc tộc, tôn giáo, giới tính, xu hướng tính dục, tình trạng nhập cư hay phong cách học tập.”

- Người điều phối có thể chia sẻ các ẩn dụ từ văn hóa của mình để minh họa sự đa dạng. Ví dụ: *“Chúng ta là những quả trên cùng một cây, là lá trên cùng một cành, là hoa trong cùng một khu vườn.”* (Esslemont, 2003).

- Chia thành các nhóm từ 4–5 người và làm theo quy trình *Suy nghĩ - Tạo nhóm - Chia sẻ* với các câu hỏi sau:

- Sự đa dạng có ý nghĩa gì đối với lớp học/môi trường giáo dục của tôi?

- Điều này có ý nghĩa gì đối với phương pháp giảng dạy của tôi?

- Lợi ích của sự đa dạng trong bối cảnh trung tâm giáo dục mầm non là gì?

- Những thách thức nào có thể nảy sinh từ sự đa dạng?

		Lĩnh vực nào của sự đa dạng là thách thức nhất để quản lý trong cơ • sở giáo dục mầm non? • Tôi đã chuẩn bị tốt đến mức nào để đối mặt với các cấp độ đa dạng khác nhau? Tôi cần hỗ trợ ở những khía cạnh nào? • Làm thế nào tôi có thể tôn vinh sự đa dạng một cách có chủ đích – trong lớp học và/hoặc trong cuộc sống? • Lưu ý: Ý tưởng chính là bắt đầu phản ánh và giải quyết vấn đề sự đa dạng một cách sâu sắc và có ý nghĩa hơn. Không có câu trả lời đúng hoặc sai. Điều cần thiết là sự tự nhìn nhận và suy ngẫm sâu sắc hơn. 4. Chia sẻ phần A.3.1.2.1.1 “Tôn vinh sự đa dạng trong môi trường học tập”. Đây là một ví dụ và không mang tính toàn diện. 5. Phát một hoặc cả hai video minh họa việc “tôn vinh sự đa dạng” và thảo luận về những quan sát chính. Những video này có thể thay thế bằng các video phù hợp với bối cảnh nơi bạn làm việc: • Video 1: Đi sâu vào một trường mầm non hòa nhập, đa văn hóa và quan sát cách các giáo viên kết hợp văn hóa và ngôn ngữ bản địa của trẻ vào các hoạt động hằng ngày: <i>Brookespublishing (2011). Supporting cultural and linguistic diversity in early childhood.</i> YouTube. Có sẵn tại: https://www.youtube.com/watch?V=xwg-zrv3wpk. • Video 2: “Sự đa dạng trong lớp học – Dạy về lòng khoan dung tại trường mầm non Tierlantuin” (Wise Channel, 2015). Tại Bỉ, mối đe dọa khủng bố đã làm dấy lên lo ngại về xung đột và hiểu biết giữa các nền văn hóa. Tuy nhiên, tại một khu dân cư đa văn hóa, một trường mầm non đã nhận được sự công nhận nhờ mô hình hỗ trợ sự đa dạng tích cực trong cộng đồng. WISE Channel (2015). Sự đa dạng trong lớp học – Dạy lòng khoan dung tại trường Mầm Non Tierlantuin (Learning World S6E6, 2/2). Youtube. Có sẵn tại: https://www.youtube.com/watch?V=ghzi_gpsgf8.
--	--	---

	Thảo luận - Sự đa dạng là một yếu tố thiết yếu trong giáo dục mầm non. Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ Em (UNICEF, 2019) đã khẳng định rằng mọi trẻ em đều xứng đáng được chấp nhận và tôn trọng, không phân biệt hoàn cảnh hay xuất thân. - Tất cả trẻ nhỏ cần có cơ hội để học cách trân trọng và tôn trọng sự khác biệt – cả trong cộng đồng địa phương lẫn trên phạm vi toàn cầu. Vì thế, việc tiếp cận sự đa dạng một cách toàn diện không chỉ là một giá trị cốt lõi, mà còn là một chiến lược giảng dạy quan trọng được khuyến khích trong môi trường giáo dục mầm non hiện đại.
	Các câu hỏi cần xem xét trong suốt chủ đề này: - Những yếu tố nào dẫn đến quan điểm của tôi về các nhóm khác biệt so với nhóm của tôi? - Tôi có tin rằng văn hóa và nhóm của mình ưu việt hơn các nhóm khác không? Vì sao có hoặc vì sao không? - Tôi có đang tương tác với những người thuộc nhóm văn hóa khác theo cách khác so với cách tôi đối xử với những người trong nhóm văn hóa của chính mình không? Nếu có, sự khác biệt đó là gì, và bắt nguồn từ đâu? - Bối cảnh văn hóa (của tôi hoặc học sinh) ảnh hưởng đến phương pháp giảng dạy của tôi như thế nào? - Những học sinh mà tôi khó kết nối có nền tảng văn hóa như thế nào? - Tôi đang gửi những thông điệp gì về văn hóa đến lớp học – một cách có ý thức hoặc vô thức? - Tôi có đối xử với tất cả trẻ em và đồng nghiệp bằng sự tôn trọng bình đẳng không? (ví dụ: phát âm chính xác tên của đồng nghiệp và trẻ em khi nói chuyện hoặc gọi tên trong lớp). - Tôi có đánh giá cao những trải nghiệm mà trẻ em mang đến lớp học không? - Tôi có suy nghĩ định kiến hoặc để định kiến điều khiển hành động của mình trong lớp học không? - Tôi cần thể hiện, hành động, hoặc suy nghĩ như thế nào để phát triển bản thân và cải thiện kỹ năng quản lý lớp học? - Tôi có vô tình xa lánh hoặc loại trừ một đồng nghiệp hoặc một vài trẻ em trong sự chăm sóc của mình không? Nếu có, lý do có thể là gì? - Tôi có thành kiến ngầm nào có thể khiến tôi vô tình loại trừ đồng nghiệp

	hoặc trẻ em không? • Làm thế nào tôi có thể xây dựng tình cảm gắn bó và tạo cho trẻ cảm giác được yêu thương, an toàn khi được tôi chăm sóc? Tôi cần chú ý điều gì trong cách trò chuyện, lắng nghe, phản hồi cảm xúc và tôn trọng cá tính riêng của từng trẻ? • Giáo viên có thể làm gì để tạo ra một môi trường giáo dục mầm non hòa nhập – nơi trẻ em và gia đình cảm thấy được chào đón, được tôn trọng – và từ đó giúp trẻ phát triển sự hiểu biết, tôn trọng với sự khác biệt và đa dạng văn hóa?
	Turner, M. và Morgan, A. (2019). <i>Mở Mang Tâm Nhìn Về Hòa Nhập và Đa Dạng Trong Giáo Dục Mầm Non</i>. Trong: S. Carter, ed., <i>Mở Mang Tâm Nhìn Về Hòa Nhập và Đa Dạng</i>. [trực tuyến] Đại học Southern Queensland. Có sẵn tại: https://usq.pressbooks.pub/openingeyes/chapter/chapter-4-opening-eyes-onto-diversity-and-inclusion-in-early-childhood-education/.

3.1.2.2 Hòa nhập

	Phản ánh về trải nghiệm của bản thân liên quan đến sự hòa nhập.
	60 phút
	- A.3.1.2.2.1 Các gợi ý để thực hành hòa nhập và đáp ứng văn hóa - Bảng biểu và bút dạ
	 Hoạt động: Đổi vị trí - Mời tất cả người học đứng thành một hàng đối diện bạn. - Giải thích rằng bạn đang tổ chức một trò chơi với phần thưởng đặc biệt. - Với mỗi câu hỏi bạn đưa ra, nếu có áp dụng cho họ, họ sẽ bước một bước về phía trước. Nếu không, họ sẽ lùi một bước. - Đưa ra từng câu hỏi: - Tất cả phụ nữ. - Những ai sống trong bán kính 2km từ địa điểm tập huấn. - Những ai có con ở nhà. - Những ai đã ăn sáng. - Những ai có tóc dài. - Những ai đeo kính. - Những ai mặc đồ màu đỏ/xanh dương/đen. - Cuối hoạt động, một số người học có thể thắc mắc tại sao các tiêu chí này lại là cơ sở để nhận phần thưởng. - Nhắc nhở người học rằng các tiêu chí này có thể đại diện cho những điểm tương đồng/khác biệt tồn tại trong lớp học của chúng ta. Giải thích rằng hoạt động này giúp người tham gia trải nghiệm cảm giác mà một số trẻ có thể gặp phải khi giáo viên chỉ sử dụng một phong cách học tập duy nhất hoặc áp dụng các tiêu chí đánh giá không phù hợp. Điều này giúp họ hiểu rằng mỗi trẻ em có cách học và thể mạnh riêng, và việc không thừa nhận sự đa dạng đó có thể khiến trẻ cảm thấy bị bỏ lại, mất tự tin hoặc thiếu động lực học tập..

		Trải nghiệm của tôi về việc được hòa nhập 1. Mời người học phản hồi về khái niệm “hòa nhập” và “loại trừ”. Viết lên bảng và đọc to định nghĩa: 2. Hòa nhập: “Hòa nhập trong giáo dục mầm non thể hiện các giá trị, chính sách và thực hành nhằm hỗ trợ quyền lợi của mọi trẻ em cùng gia đình, không phân biệt khả năng. Kết quả mong muốn của các trải nghiệm hòa nhập đối với trẻ em có hoặc không có khuyết tật và gia đình của các em bao gồm cảm giác thuộc về, xây dựng mối quan hệ xã hội tích cực, tình bạn, phát triển và học tập để đạt được tiềm năng tối đa của các em.” (DEC/NAEYC, 2009, tr.2)
		3. Ba đặc điểm chính của hòa nhập trong các chương trình giáo dục mầm non chất lượng cao: * Tiếp cận: Cung cấp một loạt các hoạt động và môi trường học tập bằng cách xóa bỏ các rào cản về thể chất, tâm lý, ngôn ngữ và văn hóa, đồng thời tạo ra nhiều phương thức khác nhau để thúc đẩy quá trình học tập và phát triển. * Tham gia: Sử dụng đa dạng phương pháp giảng dạy để khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động vui chơi và học tập. * Hỗ trợ: Hệ thống hỗ trợ bao gồm việc phát triển chuyên môn, khuyến khích sự hòa nhập và tạo cơ hội giao tiếp, hợp tác giữa gia đình và nhà trường, từ đó đảm bảo chất lượng hòa nhập đạt hiệu quả cao.^o Loại trừ (UNESCO, 2016) trong giáo dục mầm non không chỉ là việc trẻ không được đến trường mà còn có nhiều hình thức khác như: • Loại trừ khỏi cơ hội học tập cần thiết cho tương lai. • Loại trừ khỏi việc được nhập học vào trường hoặc chương trình giáo dục. • Loại trừ khỏi sự tham gia thường xuyên và liên tục vào các hoạt động giáo dục. • Loại trừ khỏi các trải nghiệm học tập có ý nghĩa. • Loại trừ khỏi sự công nhận về kiến thức và kỹ năng đã học được. • Loại trừ khỏi cơ hội đóng góp kiến thức đã học vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội. 2. Chia người học thành các nhóm nhỏ từ 4-5 người. 3. Yêu cầu người học viết tự do trong 5 phút về hai câu hỏi:

	• Hãy nhớ lại một thời điểm bạn cảm thấy được hòa nhập/tham gia/được đánh giá cao trong quá trình học tập. • Hãy nhớ lại một thời điểm bạn cảm thấy bị loại trừ/bị xa lánh khỏi quá trình học tập.
	4. Trong nhóm nhỏ, khuyến khích người học chia sẻ những phần trong câu chuyện cá nhân mà họ cảm thấy thoải mái khi chia sẻ. Sau khi tất cả đã có cơ hội chia sẻ, mời cả nhóm cùng nhau suy ngẫm: Những điểm giống nhau và khác nhau giữa các câu chuyện là gì? Điều này giúp làm nổi bật sự đa dạng trong trải nghiệm và góc nhìn của mỗi người. 5. Quay trở lại nhóm lớn, mời một vài người tình nguyện chia sẻ câu chuyện của mình với cả lớp. Từ đó, kết nối đến thông điệp cốt lõi: Mỗi người đều có giá trị riêng, và ai cũng có điều gì đó để đóng góp, cũng như điều gì đó để học hỏi từ người khác. 6. Yêu cầu một tình nguyện viên ghi chú ngắn gọn về hai danh mục: • Điều gì khiến trẻ/học sinh cảm thấy được hòa nhập? • Điều gì khiến trẻ/học sinh cảm thấy bị loại trừ? 7. Thảo luận nhóm lớn về các ghi chú, xem xét tính nhất quán và khác biệt trong các câu chuyện cũng như nhu cầu học tập của từng cá nhân. 8. Hỏi người học xem họ có dễ dàng nhớ lại câu chuyện về sự hòa nhập và loại trừ không. Thường thì phản hồi sẽ là rất dễ dàng. Liên hệ sâu hơn đến việc những ký ức này hình thành từ rất sớm và gắn với nhận thức về hòa nhập/loại trừ trong những năm đầu đời. 10. Các câu hỏi gợi mở thêm: • Khi mọi người chia sẻ về cảm giác được hòa nhập trong quá trình học tập, bạn nhận thấy có những điểm chung nào giữa các tình huống đó? (Điều gì khiến họ cảm thấy được chào đón, lắng nghe và có giá trị?) • Trong các câu chuyện về cảm giác bị loại trừ, có những yếu tố nào thường xuyên lặp lại?

 	(Đó có thể là cách ứng xử, môi trường, phương pháp giảng dạy hay định kiến vô thức?) • Dựa trên kinh nghiệm của bạn tại các cơ sở giáo dục mầm non, bạn thấy nhóm trẻ nào thường bị gạt ra bên lề hoặc ít được tham gia tích cực nhất? Còn trong lớp học của bạn, nhóm trẻ nào hay bị bỏ qua trong các hoạt động giao tiếp và tương tác? • Với những trẻ có nhu cầu học tập khác biệt hoặc phong cách học tập riêng, chúng ta có thể làm gì để đảm bảo tất cả các em đều được hòa nhập, tham gia đầy đủ và được ghi nhận đúng với khả năng của mình? • Giáo viên có thể tạo ra các hỗ trợ và điều chỉnh như thế nào cho những học sinh khác biệt so với “chuẩn mực”? • Sự đồng cảm và thấu hiểu đóng vai trò gì trong việc xây dựng một hệ thống hòa nhập? Làm thế nào để hệ thống này phù hợp với mọi học sinh, bao gồm cả những học sinh “ngoại lệ”? • Sự hòa nhập/loại trừ ảnh hưởng như thế nào đến việc học? • Việc tạo áp lực hay căng thẳng trong lớp học có tác động tích cực đến việc học không? Liệu điều này có mâu thuẫn với phương pháp giáo dục cảm xúc và xã hội không? • Hòa nhập là một phần quan trọng của giáo dục cảm xúc và xã hội như thế nào? Liên hệ đến khả năng mà mỗi người có thể đóng góp và học hỏi lẫn nhau. 11. Nếu có thời gian, chia câu hỏi cho các nhóm thảo luận sâu hơn và chia sẻ kết luận sau đó. Thảo luận • Là giáo viên, chúng ta có sức ảnh hưởng rất lớn. Ngay cả khi không cố ý, hành động của chúng ta có thể để lại tác động lâu dài cho học sinh. Do đó, phát triển kỹ năng giúp trẻ hòa nhập là điều vô cùng cần thiết trong nghề dạy học. Chia sẻ A.3.1.2.2.1 Dưới đây là một số gợi ý thực hành hòa nhập và phản ứng văn hóa mà giáo viên mầm non có thể tham khảo, áp dụng và thảo luận dựa trên trải nghiệm thực tế của mình. Các gợi ý này khuyến khích tư duy phản biện và điều chỉnh phương pháp giảng dạy để phù hợp với sự đa dạng của trẻ.
---	---



Các câu hỏi suy ngẫm trong suốt chủ đề:

° Điều gì hình thành nên quan điểm của tôi về những người ở các nhóm khác với nhóm của tôi?

° Tôi có tin rằng văn hóa và nhóm của tôi vượt trội hơn các nhóm khác không? Tại sao hoặc tại sao không?

° Cách tôi tương tác với các thành viên của các nhóm văn hóa khác có khác với cách tôi tương tác với nhóm của mình không? Khác nhau như thế nào?

° Bối cảnh văn hóa (của tôi hoặc trẻ em của tôi) ảnh hưởng đến việc giảng dạy của tôi như thế nào?

° Bối cảnh văn hóa của những trẻ em mà tôi gặp khó khăn để kết nối là gì?

° Tôi gửi những thông điệp gì đến lớp của mình về văn hóa – một cách có ý thức và vô thức?

° Tôi có đối xử với tất cả trẻ em và đồng nghiệp với sự tôn trọng như nhau không (ví dụ: phát âm đúng tên của đồng nghiệp và học sinh khi bạn nói chuyện với họ hoặc gọi họ trong lớp)?

° Tôi có coi trọng những trải nghiệm mà trẻ em của mình mang đến lớp học không?

° Tôi có những suy nghĩ định kiến hoặc để định kiến chi phối hành động của mình trong lớp học không?

° Tôi cần thể hiện, làm hoặc suy nghĩ gì để phát triển bản thân hơn nữa và cải thiện khả năng quản lý lớp học của mình?

• Tôi đã bao giờ vô tình làm cho một đồng nghiệp hoặc một (hay một nhóm) trẻ cảm thấy bị xa lánh hoặc bị loại trừ chưa? Nếu có, điều gì có thể là nguyên nhân? (Ví dụ: áp lực công việc, hiểu lầm, khác biệt về văn hóa, phong cách giao tiếp, v.v.)

• Những thành kiến ngầm mà tôi có thể đang mang theo là gì? Liệu những thành kiến đó có đang ảnh hưởng đến cách tôi đối xử với đồng nghiệp hoặc trẻ em – ví dụ như vô tình thiên vị, đánh giá dựa trên định kiến, hoặc giới hạn cơ hội của ai đó?

° Làm thế nào bạn có cảm giác thân thuộc cho trẻ em mà tôi chăm sóc?

° Một số điều quan trọng mà các nhà giáo dục có thể làm để tạo ra môi trường hòa nhập và tạo cơ hội cho trẻ em và gia đình hiểu về sự khác biệt, đa dạng.

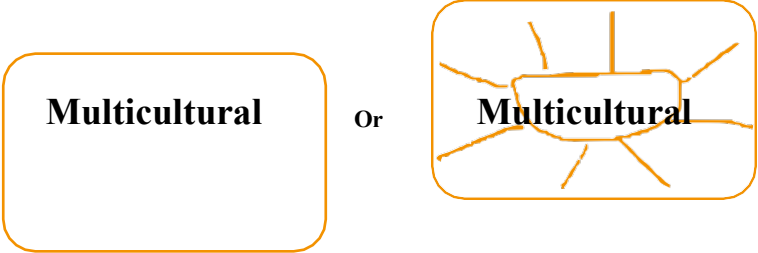


- Tránh chỉ dẫn quá cụ thể, nhưng hãy cho người học biết rằng cảm giác hòa nhập hay loại trừ có thể xuất phát từ nhiều lý do khác nhau – từ phương pháp giảng dạy của một giáo viên đến việc thiếu sự hỗ trợ hoặc những lý do xã hội.
- Khuyến khích người học chia sẻ câu chuyện của họ và nhắc nhở cả nhóm về tầm quan trọng của lắng nghe tích cực, chấp nhận và thấu cảm. Bạn có thể bắt đầu hoạt động bằng cách chia sẻ câu chuyện của chính mình.
- Khuyến khích giáo viên tự phản ánh về thực hành giảng dạy của mình bằng cách tự đặt câu hỏi về những điều họ đang làm – không chỉ một mình mà còn có thể cùng với đồng nghiệp. Hoạt động này nhằm thách thức tư duy thông thường, tạo cơ hội để học hỏi lẫn nhau, giúp giáo viên nhận diện những điều nên tiếp tục, những điều cần thay đổi, và cả những thành kiến tiềm ẩn.
- Khi lắng nghe câu chuyện của nhau và cùng suy ngẫm về trải nghiệm dạy – học, giáo viên không chỉ mở rộng kiến thức chuyên môn mà còn nuôi dưỡng sự thấu cảm và tinh thần đồng hành trong một môi trường giáo dục đa dạng và hòa nhập.

3.1.2.3 Đáp ứng văn hóa

	- Hiểu về văn hóa và phân tích sự phức tạp của nó. - Khám phá khả năng phản ứng văn hóa trong giáo dục cảm xúc và xã hội
	60 phút
	- Bảng lớn hoặc bảng lật và bút dạ. - Hoặc bảng phấn và phấn. - Tài liệu tham khảo: <i>A.3.1.2.3.1 Các cấp độ văn hóa của Hidalgo.</i>

	Hoạt động: Trao đổi lời chào 1. Khi nhạc nổi lên, yêu cầu mọi người đi quanh phòng và chào hỏi người khác bằng một lời chào quen thuộc từ quê nhà hoặc một lời chào khác mà họ biết. Các lời chào có thể bao gồm: - Lời chào trong tiếng địa phương hoặc các ngôn ngữ khác mà người học biết. - Tiếng lóng hoặc lời chào đặc trưng trong cộng đồng của họ. Hướng dẫn: Mỗi người có thể dạy người khác một chút về lời chào trong nền văn hóa của mình trước khi di chuyển tiếp để gặp người mới. Nếu gặp ai đó sử dụng cùng một lời chào, cả hai người phải nghĩ ra một lời chào mới để tiếp tục hoạt động
	Đa văn hóa – chiều sâu và chiều rộng⁹ 1. Trên bảng hoặc một tờ giấy lớn, viết từ ‘đa văn hóa’ ở phía trên cùng và trung tâm. Đảm bảo tất cả người học đều có thể nhìn thấy bảng hoặc giấy. 2. Lưu ý rằng hoạt động này bao gồm nhiều bước. 3. Mời người học chia sẻ những việc họ đã và đang làm liên quan đến ý tưởng về lớp học đa văn hóa và ghi lại trên biểu đồ hoặc bảng trắng để tất cả cùng quan sát. 4. Chuyển sang định nghĩa ‘đa văn hóa’. Bắt đầu bằng cách gạch dưới từ ‘đa’ và hỏi người tham gia nghĩa của tiền tố này là gì. (<i>Câu trả lời có thể bao gồm: ‘nhiều,’ ‘đa dạng,’ ‘khác biệt,’ v.v.</i>). Chấp nhận tất cả câu trả lời, sau đó tóm tắt lại. Phần này chỉ nên kéo dài trong vài phút. 5. Tiếp theo, chuyển sang từ ‘văn hóa’. Từ này có nghĩa là gì? Khuyến khích họ định nghĩa “cultural” theo góc nhìn từ điển và ý nghĩa cá nhân của họ.

	• Yêu cầu họ khám phá sâu hơn về khái niệm văn hóa, bao gồm: ◦ Đề nghị họ nêu tất cả các khía cạnh của văn hóa mà họ có thể nghĩ đến. ◦ Khuyến khích họ suy ngẫm về nền văn hóa của chính mình và các khía cạnh mà họ tự cảm thấy gắn kết. ◦ Mời một tình nguyện viên ghi lại tất cả các khía cạnh dưới tiêu đề “đa văn hóa.”  • Các khía cạnh ban đầu có thể bao gồm: Lời chào, âm nhạc, ẩm thực, nghi lễ, v.v. • Khuyến khích người học suy nghĩ sâu sắc hơn: Các khía cạnh như đức tin, tôn giáo, giá trị, ngôn ngữ, cấu trúc gia đình, chuẩn mực xã hội, v.v., có thể được đưa ra. • Nhấn mạnh tính phức tạp của văn hóa: Văn hóa không chỉ dừng lại ở bề mặt mà còn có nhiều chiều sâu và tương tác giữa các khía cạnh khác nhau. • Ghi nhận càng nhiều ý tưởng càng tốt. • Lưu ý rằng hoạt động này có thể kéo dài và không có điểm kết thúc tuyệt đối vì văn hóa luôn thay đổi và phát triển.
--	---

2 Hoạt động được điều chỉnh từ: Gorski, P.C. (2020a). Understanding the Depth and Breadth of ‘Multicultural’. [online] Có sẵn tại: <http://www.edchange.org/multicultural/activities/multicultural.ht>

3. **Hành vi hỗ trợ xã hội như chia sẻ, giúp đỡ và hợp tác là dấu hiệu quan trọng của năng lực xã hội ở trẻ nhỏ. Những kỹ năng này được hình thành qua việc quan sát, hướng dẫn rõ ràng và thực hành thường xuyên. Trẻ nhạy cảm với cảm xúc và hiểu được suy nghĩ của người khác thường tham gia tích cực hơn vào các hành vi hợp tác và hỗ trợ**



Việc đưa ra nhận xét khái quát về một khía cạnh văn hóa có thể dẫn đến hiểu lầm và thiếu sót. Giúp người học nhận thức rằng cá nhân không thể được định nghĩa chỉ qua một khía cạnh văn hóa duy nhất. Tạo cơ hội thảo luận về các yếu tố văn hóa như giới tính, tầng lớp xã hội, sắc tộc hoặc xu hướng tính dục nếu chúng không được nhắc đến.

- Cần lưu ý rằng các khía cạnh văn hóa luôn liên kết, bổ sung và tương tác lẫn nhau. Việc đánh giá con người là một quá trình phức tạp; nếu chỉ dựa trên một yếu tố văn hóa đơn lẻ sẽ dẫn đến cái nhìn thiếu sót và đơn giản hóa vấn đề.

- Mỗi cá nhân đều được hình thành từ nhiều khía cạnh văn hóa khác nhau. Một số khía cạnh văn hóa hoặc nhận dạng thú vị có thể được hoặc không được **người học** nhắc đến, như:

- Giới tính, xu hướng tính dục, tầng lớp xã hội/kinh tế, chủng tộc, hoặc dân tộc.

- Không cần gợi ý các khía cạnh này. Tuy nhiên, nếu chúng không được đề cập, bạn có thể mở ra cuộc thảo luận bằng cách hỏi liệu chúng có nên được nhắc đến hay không? Xử lý các chủ đề này một cách nhạy cảm và cẩn trọng.

Phân loại các mục trong danh sách: Bước tiếp theo là chia các mục thành các danh mục - điều này sẽ giúp bước cuối cùng của bài tập dễ dàng hơn nhiều.

A.3.1.2.3.1 – Các cấp độ văn hóa của Hidalgo. Ba cấp độ bao gồm:

- Cụ thể: những gì chúng ta thấy
- Hành vi: cách chúng ta hành động
- Biểu tượng: cách chúng ta nghĩ

6. Ghi định nghĩa ngắn gọn và phân loại. Viết các định nghĩa ngắn gọn cho ba cấp độ văn hóa trên bảng hoặc tờ giấy bạn đã sử dụng để ghi lại các khía cạnh văn hóa.

- Xem xét từng danh mục:

- Yêu cầu **người học** suy ngẫm sâu hơn về cách họ tự định nghĩa mình trong các danh mục này
- Yêu cầu họ nhìn lại danh sách và các mục đã ghi trên bảng trong vài giây.

- Phân loại các mục trong danh sách vào ba cấp độ: cụ thể, hành vi, biểu tượng

		○ Ghi chú: Một mục có thể gây tranh cãi về vị trí xếp loại. Hãy linh hoạt cho phép mục đó được xếp vào nhiều danh mục nếu phù hợp. Nhắc nhở rằng mọi người có thể phân loại văn hóa theo cách khác nhau, và điều này là bình thường. ○ Tính nhất quán trong cách chúng ta định nghĩa bản thân và người khác
		• Sau khi hoàn thành việc phân loại, bước tiếp theo là thảo luận cách mọi người định nghĩa bản thân và người khác: Bắt đầu với “cấp độ cụ thể” và tiếp tục qua các danh mục còn lại hoặc giấy • Xây dựng ý tưởng về lớp học đa văn hóa • Giáo viên cần làm gì để xây dựng một lớp học đa văn hóa và trở thành người giáo dục có phản ứng văn hóa? • Hãy suy nghĩ về: • Điểm mạnh và trải nghiệm độc đáo của học sinh • Sự đa dạng về bối cảnh, bản sắc và điểm mạnh của từng học sinh. • Làm thế nào để bạn có thể tôn vinh, khám phá và hỗ trợ những yếu tố này một cách rõ ràng nhằm làm sâu sắc việc học và phát triển năng lực? • Các câu hỏi cần cân nhắc xuyên suốt chủ đề: • Điều gì hình thành nên quan điểm của tôi về những cá nhân thuộc nhóm khác với mình? • Tôi có tin rằng văn hóa và nhóm của mình ưu việt hơn các nhóm khác không? Vì sao có hoặc không? • Cách tôi tương tác với thành viên của các nhóm văn hóa khác có khác với cách tôi tương tác với nhóm của mình không? Nếu có, như thế nào? • Nền tảng văn hóa (của tôi hoặc của học sinh) ảnh hưởng đến phương pháp giảng dạy của tôi như thế nào? • Nền tảng văn hóa của những học sinh mà tôi gặp khó khăn trong việc kết nối là gì? • Tôi đang gửi đi những thông điệp gì về văn hóa đến lớp học – một cách có ý thức hoặc vô thức? • Tôi có đối xử với tất cả trẻ em và đồng nghiệp bằng sự tôn trọng bình đẳng không? (Ví dụ: phát âm đúng tên của đồng nghiệp và trẻ em). • Tôi có đánh giá cao những trải nghiệm mà trẻ em mang đến

		lớp học không? • Tôi có suy nghĩ định kiến hoặc đề định kiến ảnh hưởng đến hành động của mình trong lớp học không? • Tôi cần thể hiện, hành động hoặc suy nghĩ như thế nào để phát triển bản thân và cải thiện kỹ năng quản lý lớp học?
		• Hoạt động được điều chỉnh từ: Gorski, P.C. (2020a). Understanding the Depth and Breadth of ‘Multicultural’. [trực tuyến] www.edchange.org. Có sẵn tại: http://www.edchange.org/multicultural/activities/multicultural.html. • Điều quan trọng là công nhận quan điểm của người học và cho phép họ tự định nghĩa bản thân ở cấp độ cụ thể hoặc hành vi. • Tránh công kích họ một cách trực diện vì hoạt động này có thể khiến một số người cảm thấy dễ tổn thương. Hãy đảm bảo bầu không khí cởi mở để họ tiếp tục tham gia tích cực. • Hoạt động này đặc biệt hiệu quả đối với: Giáo viên hiện tại hoặc giáo viên tập sự, những người làm việc trong các tổ chức phi lợi nhuận với các chương trình về đa dạng văn hóa. Mục đích chính là làm rõ và mở rộng khái niệm đa văn hóa, thách thức quan điểm đơn giản hóa các hoạt động “đa văn hóa” thông thường như chỉ giới hạn trong hội chợ ẩm thực hay các ngày lễ đặc biệt. Những hoạt động này giúp người học nhận thức sâu sắc hơn về văn hóa và phản ứng văn hóa trong giảng dạy. • Hoạt động này giúp làm nổi bật: • Các khía cạnh văn hóa và sự đa dạng trong phòng học • Tính độc đáo của từng người học. • Thay vì chỉ định nghĩa văn hóa thông qua sự kiện đặc biệt, hoạt động này khuyến khích giáo viên và học sinh cùng nhau trò chuyện và xác định những khía cạnh văn hóa cần được công nhận và tôn vinh. • Qua đó, hoạt động này thể hiện rằng văn hóa mang tính linh hoạt và có thể thay đổi, phát triển thông qua sự hợp tác giữa trẻ em, gia đình và đồng nghiệp trong lớp học và trường học. Ý tưởng mở rộng: • Khám phá thêm ý tưởng “nhật ký ẩm thực”: ◦ Du khách thường nói về món ăn đặc trưng của một địa phương

		nếu biểu tượng văn hóa. Tuy nhiên, các thành phần của món ăn này có thể giống nhau với những nền văn hóa khác. - Hoạt động gợi ý: Cho người học thảo luận: “<i>Tại sao các món ăn tương tự lại được gắn với một nền văn hóa cụ thể? Điều này phản ánh gì về cách chúng ta nhìn nhận sự tương đồng văn hóa?</i>” - Hoạt động này sẽ tạo ra một không gian đối thoại sâu sắc, giúp giáo viên khám phá và đánh giá lại những thực hành đa văn hóa trong lớp học của mình.
--	--	---

3.1.2.2. Sự công bằng

	Hiểu về sự công bằng trong giáo dục
	60 phút
	- A.3.1.2.4.1 – Câu chuyện loài vật – một truyện ngụ ngôn. - A.3.1.2.4.2 – Giáo viên công bằng. - A.3.1.2.4.3 – Danh mục tự đánh giá về đa dạng văn hóa và năng lực bản thân. - A.3.1.2.4.4 – Danh mục quan sát thực hành lớp học công bằng.

		Trường học động vật - Tham khảo A.3.1.2.4.1 “Câu chuyện loài vật” – một truyện ngụ ngôn. - Trình bày hình ảnh và mời một tình nguyện viên đọc câu chuyện. - Mời người học phản hồi về ý nghĩa câu chuyện đối với hệ thống giáo dục hiện tại. - Ghi nhận mọi ý kiến và góc nhìn khác nhau. Thảo luận - Mọi hệ thống giáo dục sẽ hiệu quả hơn khi áp dụng cách tiếp cận dựa trên thế mạnh, bằng cách nhận diện và phát huy điểm mạnh riêng của từng học sinh để giúp các em thành công theo cách của chính mình. - Liên hệ với câu chuyện/tranh minh họa: - Thay vì chỉ có bài kiểm tra leo cây, có thể tổ chức các bài
---	---	--

	◦ kiểm tra bơi lội, thi ăn, chạy đua, v.v. ◦ Ví dụ từ lớp học: ▪ Maya có thể không giỏi ngồi yên lâu trong các tiết học Toán, nhưng em rất thích vẽ hoặc là một người bạn tốt bụng. ▪ Krish có thể chưa thuộc bảng chữ cái nhưng rất thích các thử thách khi chơi ngoài trời và có khả năng trình bày lập luận thuyết phục. ▪ Bobby có thể gặp khó khăn trong việc tĩnh táo trong lớp nhưng rất giỏi chia sẻ hoặc làm việc với các khối xếp hình. Mỗi học sinh đều có thể mạnh, sở thích hoặc khả năng khác nhau mà giáo viên có thể bỏ qua nếu không quan sát kỹ.
	Công bằng trong giáo dục 1. Giới thiệu khái niệm công bằng trong giáo dục: • Công bằng trong giáo dục là mức độ mà cơ hội và quyền tiếp cận dành cho trẻ em và người lớn được đảm bảo một cách công bằng và chính đáng. Điều này đòi hỏi phải giảm thiểu các khoảng cách và bất bình đẳng do các yếu tố như giới tính, nghèo đói, nơi cư trú, sắc tộc, ngôn ngữ và các đặc điểm khác (UNESCO, 2007; UNESCO-UIS, 2018). • Mời người học trả lời các câu hỏi sau: • Vì sao cần nỗ lực hướng tới công bằng giáo dục? • Ví dụ: Đó là điều đúng đắn và công bằng, giúp xây dựng bản sắc tích cực, khuyến khích sự tôn trọng và hòa nhập xã hội, đảm bảo công bằng xã hội. • Khi mọi học sinh đều có quyền tiếp cận điều cần thiết để thành công, điều đó cũng đồng nghĩa rằng một số em có thể cần nhận được nhiều hỗ trợ hơn người khác. Bạn có đồng ý không? Điều này có công bằng không? ▪ Làm thế nào để cân bằng giữa công bằng (mỗi học sinh nhận những gì mình cần) và bình đẳng (mỗi học sinh nhận như nhau) trong các trường mầm non? (Giúp học sinh yếu theo kịp và thách thức tất cả học sinh/ Học phí đồng nhất và miễn giảm/hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn/ Tổ chức lễ hội văn hóa của số đông và tôn vinh nhiều nền văn hóa khác nhau) Giáo viên hỗ trợ công bằng như thế nào? Ví dụ: Tạo môi trường học tập hòa nhập, đa văn hóa cho lớp học/trường học/



Khuyến khích và nuôi dưỡng sở thích, bản sắc, ngôn ngữ và văn hóa của trẻ từ các bối cảnh đa dạng

2. Chia **người học** thành nhóm nhỏ. Yêu cầu mỗi nhóm tạo danh sách những việc họ có thể làm để trở thành giáo viên quan tâm đến công bằng trong giáo dục. Mỗi nhóm cần xác định 5 ý tưởng chính để chia sẻ với cả lớp.

3. Mời các nhóm trình bày kết quả và lập danh sách các đề xuất chung. Gộp các ý tưởng tương tự lại với nhau trong quá trình trình bày.

4. Tham khảo tài liệu A.3.1.2.4.2 “Giáo viên công bằng” và so sánh với danh sách của **người học**. Thảo luận về điểm khác biệt và ưu tiên những ý tưởng quan trọng nhất.

5. Phát tài liệu A.3.1.2.4.3 “Danh mục tự đánh giá về đa dạng văn hóa và năng lực bản thân”. Giải thích rằng bảng kiểm này giúp nâng cao nhận thức và sự nhạy cảm của giáo viên đối với vấn đề công bằng.

Thảo luận sâu hơn về các nhóm mục cụ thể như:

- Những gì giáo viên có thể thấy: Môi trường học tập, tài liệu và nguồn lực.
- Những gì giáo viên có thể làm: Phong cách giao tiếp.
- Những gì giáo viên có thể suy nghĩ: Giá trị và thái độ.

6. Phát tài liệu A.3.1.2.4.4 “Danh mục quan sát thực hành lớp học công bằng”.

- Giới thiệu mẫu quan sát này.
- Mời **người học** đọc lớn các mục hoặc đọc thầm và suy ngẫm trước khi bắt đầu thảo luận chung về các thực hành lớp học công bằng

Thảo luận

- Xu hướng tự nhiên của con người là phân loại và chia nhóm dựa trên sự khác biệt, đồng thời thường hòa nhập với những người “giống mình”. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, xu hướng này cần được vượt qua để xây dựng cộng đồng hòa nhập hơn.

- Chúng ta sống trong những cộng đồng đa dạng và cần mở rộng lòng trắc ẩn với tất cả mọi người, không chỉ những người thuộc “nhóm của mình”. Chúng ta muốn bồi dưỡng những phẩm chất này trong trẻ em để xây dựng một thế giới hài hòa

		- và biết chấp nhận lẫn nhau. - Công bằng trong giáo dục nghĩa là mỗi trẻ và gia đình được hỗ trợ đúng lúc, đúng cách để phát huy hết tiềm năng. Công bằng không đồng nghĩa với bình đẳng. Bình đẳng là đối xử như nhau, nhưng nếu điểm xuất phát khác nhau, thì đối xử như nhau có thể lại thiếu công bằng.
		- Tạo cơ hội học tập phù hợp giúp mỗi trẻ phát triển bằng cách: Phát huy điểm mạnh của trẻ, bao gồm khả năng cá nhân hoặc truyền thống gia đình như: Bối cảnh văn hóa, ngôn ngữ, khả năng và khuyết tật, trải nghiệm cuộc sống. Xóa bỏ các rào cản xuất phát từ bất bình đẳng trong quá khứ và hiện tại Các câu hỏi cần cân nhắc trong suốt chủ đề: - Điều gì hình thành nên quan điểm của tôi về những cá nhân thuộc nhóm khác biệt với tôi? - Tôi có tin rằng văn hóa và nhóm của mình vượt trội hơn các nhóm khác không? Vì sao có hoặc không? - Cách tôi tương tác với thành viên thuộc các nhóm văn hóa khác có khác biệt với cách tôi tương tác với nhóm của mình không? Nếu có, như thế nào? - Nền tảng văn hóa (của tôi hoặc của học sinh) ảnh hưởng như thế nào đến phương pháp giảng dạy của tôi? - Nền tảng văn hóa của những học sinh mà tôi gặp khó khăn trong việc kết nối là gì? Tôi đang truyền đi những thông điệp gì về văn hóa trong lớp học – một cách có ý thức và vô thức? - Tôi có đối xử với tất cả trẻ em và đồng nghiệp bằng sự tôn trọng bình đẳng không? - Ví dụ: Phát âm đúng tên của đồng nghiệp và trẻ em khi giao tiếp hoặc gọi tên trong lớp học. - Tôi có đánh giá cao những trải nghiệm mà trẻ em mang đến lớp học không? - Tôi có suy nghĩ định kiến hoặc để định kiến dẫn dắt hành động của mình trong lớp học không? - Tôi cần thể hiện, hành động hoặc suy nghĩ như thế nào để phát triển bản thân và cải thiện kỹ năng quản lý lớp học? - Tôi có đang vô tình cô lập hoặc loại trừ một đồng nghiệp

		• hay một hoặc nhiều học sinh trong sự chăm sóc của mình không? Nếu có, đâu là lý do khiến tôi làm như vậy? • Thành kiến ngầm nào của tôi có thể dẫn đến việc loại trừ đồng nghiệp hoặc trẻ em trong lớp học của tôi? • Làm thế nào tôi có thể bồi dưỡng cảm giác thân thuộc cho học sinh trong sự chăm sóc của mình? Những điều quan trọng nào mà giáo viên có thể làm để tạo ra một môi trường giáo dục mầm non hòa nhập và tạo cơ hội cho trẻ và gia đình hiểu rõ sự khác biệt và tính đa dạng?
		Tài liệu đọc thêm: • Hiệp hội Giáo dục Trẻ em Quốc gia (NAEYC) <i>Khuyến nghị dành cho các nhà giáo dục mầm non</i> NAEYC. [Trực tuyến] www.naeyc.org. Truy cập tại: https://www.naeyc.org/resources/position-statements/equity/recommendations-ECE. Hướng dẫn SEL toàn trường (2022). <i>Công bằng và SEL</i> – Hướng dẫn Casel. [Trực tuyến] schoolguide.casel.org. Truy cập tại: https://schoolguide.casel.org/what-is-sel/equity-and-sel.

3.1.2.2. Bậc thang suy luận

	• Hiểu khái niệm "bậc thang suy luận" để giải quyết vấn đề. • Nâng cao nhận thức bản thân để tránh những phán đoán sai lệch về người khác.
	60 phút
	• A.3.1.2.5.1 Bậc thang suy luận – suy nghĩ lại cách chúng ta tương tác bằng cách đối mặt với niềm tin của mình. • Bài học của Trevor Maber về bậc thang suy luận (tải về và chuẩn bị sẵn sàng). Nguồn: TED-Ed (2012). Rethinking Thinking – Trevor Maber. Youtube. Truy cập tại: https://www.youtube.com/watch?V=kjlqoclpqis

		Phản thảo luận: Bạn sẽ phản ứng như thế nào? • Đọc kịch bản sau đây cho người học: Tình huống: Bạn đang làm việc nhóm và tất cả thành viên đều có nhiệm vụ riêng, cần nộp đúng hạn để bạn tổng hợp báo cáo vào ngày hôm sau. Tuy nhiên, một thành viên tên Meera không gửi phần việc của mình và cũng không đưa ra lời giải thích nào. Câu hỏi: • Bạn sẽ phản ứng như thế nào trong tình huống này? Mời người học suy nghĩ trong chốc lát. • Khuyến khích họ chọn một trong những phản ứng sau và chia sẻ câu trả lời của họ: • Trở nên tức giận với Na vì vô trách nhiệm. • Gửi cho Na một email giận dữ. • Báo cáo với người giám sát rằng Meera không hoàn thành trách nhiệm, làm ảnh hưởng đến tiến độ nộp báo cáo. Thảo luận với các thành viên khác trong nhóm rằng Na có nên bị loại khỏi nhóm.
		Bậc thang suy luận¹⁰ 1. Tiếp tục tình huống trước đó. Bây giờ, nếu bạn biết thêm thông tin mới: • Cô ấy đã dành buổi tối ở bệnh viện vì bị ngã cầu thang và gãy tay. Thông tin này thay đổi phản ứng của bạn như thế nào? Hoặc bạn đã vô tình đưa nhầm địa chỉ email cho cô ấy. Cô ấy đã gửi email cho bạn, nhưng không đến được. Thông tin này thay đổi suy nghĩ của bạn về cô ấy như thế nào? 2. Những yếu tố nào quyết định cách chúng ta phản ứng trong các tình huống như thế này? Khuyến khích người học chia sẻ vài ý kiến. 3. Bạn đã bao giờ vội vàng kết luận chỉ dựa trên những gì bạn thấy chưa? Thu thập một số phản hồi từ người học. 4. Hãy suy nghĩ lại cách chúng ta tư duy bằng cách sử dụng Bậc thang suy luận (A.3.1.2.5.1) – đối mặt với niềm tin của chúng ta trong cách tương tác. Dùng ví dụ của Na, làm việc cùng người học để phân tích bậc thang từ dưới lên, giúp giải thích lý do tại sao một người lại đi đến kết luận như Na thật vô trách nhiệm.”

3.Hoạt động được điều chỉnh từ -Rethinking thinking - Trevor Maber | TED-Ed.
<https://ed.ted.com/lessons/rethinking-thinking-trevor-maber>

	5. Tiếp tục sử dụng bài học của Trevor Maber. Người học có thể tiếp tục tham chiếu đến Bậc Thang Suy Luận để hiểu từng bước. Mỗi ngày, chúng ta gặp gỡ mọi người và xử lý các tương tác, đưa ra suy luận và phát triển niềm tin về thế giới xung quanh. Trong bài học này, Trevor Maber giới thiệu khái niệm bậc thang suy luận và quy trình để suy nghĩ lại cách chúng ta tương tác.
 	6. Chia thành các nhóm nhỏ. Người học có thể thảo luận về những hành vi mẫu mà tất cả mọi người có thể liên hệ. Đồng thời khuyến khích họ đưa ra nhiều ví dụ hơn từ danh sách dưới đây: • Ai đó chen ngang khi xếp hàng chờ. • Một người bạn hoặc thành viên gia đình luôn đến muộn. • Một người khiến bạn thất vọng vì họ thất hứa nhiều lần. • Ai đó luôn muốn được chú ý nhiều trong các cuộc trò chuyện. 7. Trình bày một số bậc thang suy luận trong nhóm lớn. 8. Người học tập trung vào: • Những giả định nào đang xuất hiện trong suy luận? • Những kết luận nào được rút ra từ các giả định này? • Những cảm xúc nào nảy sinh từ những kết luận đó? 9. Người học được mời tập trung vào những gì họ nhìn thấy và học hỏi khi nghe ý kiến của mỗi người có thể khác nhau. 10. Thảo luận xem bạn có thể tránh đưa ra những suy luận sai lệch về người khác như thế nào (ví dụ, tránh leo lên "Thang suy luận" hoặc giúp người khác tránh điều đó). 9. Mời người học tập trung vào những gì họ quan sát và học được khi lắng nghe sự khác biệt trong "chiếc thang suy luận" của mỗi người. 10. Cùng động não cách bạn có thể tránh đưa ra những suy luận sai lệch về người khác (ví dụ: tránh "leo lên bậc thang suy luận" hoặc giúp người khác tránh điều đó). Thảo luận (Skillsyouneed, 2022) • Chúng ta thường hiểu lời nói và hành động của người khác dựa trên kinh nghiệm quá khứ. Nếu không làm vậy, ta sẽ thấy bối rối và khó học hỏi. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải sử

	dụng kinh nghiệm một cách cẩn trọng, để tránh đưa ra những suy đoán sai lệch về người khác. • Khi suy nghĩ, chúng ta cần cẩn trọng với những điều tưởng chừng hiển nhiên, vì chúng thường bắt nguồn từ niềm tin sẵn có. Hãy tạm dừng, xem xét và kiểm tra lại xem chúng có thật sự đúng hay không. • Khi giải thích suy luận và tư duy của mình: • Bạn có thể sử dụng các cụm từ như: ◦ “Vây, tôi đang nghe rằng bạn thích khía cạnh này nhưng không thích khía cạnh kia. Bạn có đồng ý không?” ◦ “Nghe có vẻ như...” hoặc “Tôi nghĩ rằng X có lý, nhưng liệu mọi người có đồng ý không?” • Bạn cũng có thể đặt câu hỏi để kiểm tra dữ liệu. Có ba loại câu hỏi chính: ◦ Yêu cầu dữ liệu theo cách mở. ◦ Kiểm tra các giả định của bạn. Ghi nhận các dữ liệu có thể quan sát được
--	---

The Bậc thang suy luận | Skills You Need.

<https://www.skillsyouneed.com/ips/ladder-of-inference.html>

	◦ Ví dụ minh họa: Nếu có một cuộc họp và người X đến muộn, người Y (người tổ chức và đang chờ đợi) có thể nói với người X như sau: ◦ “Mọi thứ ổn chứ? Có chuyện gì không?” ◦ “Sáng nay bạn gặp khó khăn với giao thông à?” ◦ “Thời gian chúng ta thỏa thuận có quá sớm không? Nếu vậy, bạn có thể cho tôi biết và chúng ta có thể sắp xếp lại.” ◦ Bất kỳ câu hỏi nào trong số này cũng có thể mở ra một cuộc trò chuyện về lý do tại sao người X đến muộn. Thậm chí, nó có thể phát hiện ra rằng họ hoàn toàn không nhận ra mình đã đến muộn hoặc tính toán sai thời gian. • Rất khó để kiểm tra trực tiếp giả định của chúng ta mà không có nguy cơ trở nên bất lịch sự và phá vỡ giao tiếp mở. • Ví dụ: Sẽ khó cho người Y khi hỏi người X liệu họ có coi trọng cuộc họp này không. Bởi lẽ, người X rất có thể sẽ nói rằng họ coi trọng, vì lịch sự, ngay cả khi họ không thật sự như vậy. Do đó, điều quan trọng là phải suy nghĩ kỹ về cách đặt câu hỏi để kiểm tra dữ liệu và giả định của mình.
---	---

	Để tránh “leo lên chiếc thang” (ý chỉ suy luận vội vàng), chúng ta cần suy nghĩ lại cách tư duy và cải thiện kỹ năng giao tiếp của mình bằng cách: • Trở nên nhận thức rõ hơn về suy nghĩ của bản thân. • Đảm bảo người khác hiểu được cách bạn suy nghĩ. • Đặt câu hỏi để kiểm chứng các giả định của bạn.
	Nhiệm vụ: Vẽ phiên bản <i>bậc thang</i> của riêng bạn với bảy bậc và gắn nhãn với các thuật ngữ trong tài liệu phát tay. Trả lời ba câu hỏi sau để nhận biết khi bạn leo lên <i>Bậc thang suy luận</i> và đang trải qua cảm xúc tiêu cực hoặc khó chịu: 1. Tôi đang cảm thấy là gì? 2. Phản ứng vật lý nào tôi đang cảm nhận trong cơ thể? 3. Hành vi của tôi thay đổi như thế nào? 4. Chia sẻ câu trả lời của bạn với bạn bè hoặc gia đình thân thiết và nhờ họ nhắc nhở bạn khi thấy bạn đang leo lên Bậc thang suy luận. Hãy dùng lời nhắc này như một tín hiệu để dừng lại, lùi một bước và xem xét lại điều gì đang xảy ra.
	• Được điều chỉnh từ - Rethinking thinking - Trevor Maber TED-Ed. TED-Ed (2012). Rethinking thinking - Trevor Maber. Youtube. Có sẵn tại: https://www.youtube.com/watch?V=kj1qoclpqis
	1. A.3.1.2.1.1 Tôn vinh sự đa dạng trong môi trường học tập 2. A.3.1.2.2.1 Mẹo để thực hành hòa nhập và phản hồi văn hóa 3. A.3.1.2.3.1 Các cấp độ văn hóa của Hidalgo 4. A.3.1.2.4.1 Câu chuyện về loài vật - Một câu chuyện ngụ ngôn 5. A.3.1.2.4.2 Nhà giáo dục công bằng 6. A.3.1.2.4.3 Danh sách tự đánh giá về đa dạng văn hóa và năng lực 7. A.3.1.2.4.4 Danh sách quan sát thực hành lớp học công bằng • A.3.1.2.5.1 Bậc thang suy luận – suy nghĩ lại cách chúng ta tương tác bằng cách đối mặt với niềm tin

Phần 3.1.3: Bình đẳng giới

Tiến trình

	Người học có thể • Hiểu về giới tính và định kiến giới • Suy nghĩ lại về định kiến giới • Nhìn nhận một cách tinh tường về sách, từ ngữ và đồ chơi qua lăng kính của định kiến và định kiến giới
---	--

Chủ đề/Hoạt động/Các bước và Thông điệp chính

3.1.3.1 Định kiến giới

	• Hiểu sự khác biệt giữa giới tính sinh học (sex) và giới (gender) • Hiểu ý nghĩa của định kiến giới
	40 phút
	• A.3.1.3.1.1 Ghi chú về Giới (Tài liệu hỗ trợ cho Người hướng dẫn)
	 Giới Tính và Giới Đặt câu hỏi cho người học: “Sự khác biệt giữa ‘giới tính’ (sex) và ‘giới’ (gender) là gì?” Thảo luận về ý kiến của họ. Liên hệ với định nghĩa của Tổ chức y tế Thế giới: Tổ chức Y tế Thế giới định nghĩa giới tính và giới như sau: • Giới tính : Chỉ các đặc điểm sinh học xác định con người là nam hoặc nữ. • Giới : Chỉ các thuộc tính, vai trò kinh tế, xã hội và văn hóa, cũng như các cơ hội gắn liền với việc là nam hay nữ vào một thời điểm cụ thể trong lịch sử. Giải thích rằng hoạt động này sẽ tập trung vào việc khám phá khái niệm ‘giới’ và các định kiến giới có thể liên quan đến nó.

		Định kiến giới 1. Chia người học thành 4-5 nhóm và giao cho mỗi nhóm một trong các tiêu đề sau được viết trên tờ giấy. • Liệt kê 10 đặc điểm quan trọng nhất mà một người lý tưởng nên có. • Liệt kê 10 đặc điểm quan trọng nhất mà một người phụ nữ lý tưởng nên có. • Liệt kê 10 đặc điểm quan trọng nhất mà một người đàn ông lý tưởng nên có. ◦ Yêu cầu các nhóm làm việc cùng nhau để đưa ra càng nhiều ý kiến càng tốt, xem xét nhiều khía cạnh khác nhau (về thể chất, tính cách, thái độ, v.v.). ◦ Không cho họ biết rằng họ đang xem xét các tiêu đề khác nhau và yêu cầu họ không nhìn vào những gì các nhóm khác đang làm.. ◦ Sau 7 phút, mời các nhóm quay lại và chia sẻ danh sách của mình. Phần này bạn có thể yêu cầu họ trình bày miệng những ý tưởng của mình, ghi lại trên bảng dưới 3 tiêu đề hoặc yêu cầu họ viết danh sách của mình trên một tờ giấy lớn để chia sẻ với cả lớp. ◦ Thảo luận và đánh giá mức độ trùng lặp giữa nhận thức về người lý tưởng và hình mẫu lý tưởng nam và nữ. ◦ Danh sách này nói lên điều gì về cách chúng ta nhìn nhận nam giới và nữ giới? ◦ Dẫn dắt vào phần thảo luận tiếp theo về định kiến là gì. 2. Thảo luận các câu hỏi sau và đưa ra ví dụ cho từng câu hỏi, có liên hệ đến kết quả của hoạt động trước. (Tham khảo tài liệu A.3.1.3.1.1 Ghi chú về Giới (nguồn tài liệu cho người hướng dẫn)) ◦ Định kiến là gì? ◦ Định kiến giới là gì? ◦ Bất bình đẳng giới là gì? Thảo luận • Thảo luận dựa trên ghi chú về giới. Tạm dừng để suy ngẫm và chuẩn bị cho phần tiếp theo
		Viết ra một số định kiến giới bạn đã gặp phải trong thời gian gần đây và cảm xúc của bạn khi điều đó xảy ra.



○ Vì đây là chủ đề có thể nhạy cảm và gây tranh cãi, điều quan trọng là nhắc lại các quy tắc hoặc hướng dẫn đã được niêm yết rõ ràng. Hãy nhấn mạnh việc tôn trọng ý kiến khác biệt, tập trung vào vấn đề thay vì công kích cá nhân, và tạo môi trường an toàn, chấp nhận và hỗ trợ lẫn nhau bằng các tuyên bố như sau:

- Chúng ta trân trọng và tôn trọng câu hỏi cũng như ý kiến của nhau.
- Chúng ta không ngắt lời người khác.
- Chúng ta có quyền từ chối trả lời nếu không muốn chia sẻ. Những điều cá nhân được chia sẻ trong nhóm sẽ được giữ bí mật.
- Sử dụng “hộp thả câu hỏi” nếu có người cảm thấy không thoải mái khi đặt câu hỏi trước cả nhóm. Có thể dùng giấy ghi ẩn danh nếu cần thiết.
- Xử lý các câu hỏi mà bạn không biết câu trả lời
- Bạn không thể biết câu trả lời cho tất cả câu hỏi. Trong trường hợp này, bạn có thể nói: “Tôi chưa có câu trả lời cho câu hỏi này, nhưng tôi sẽ tìm hiểu và phản hồi lại bạn.” Hãy liên hệ với người phù hợp để có câu trả lời chính xác.
- Bạn cũng có thể khuyến khích **người học** tự tìm kiếm thông tin và tổ chức một buổi bổ sung để đảm bảo kết quả nghiên cứu của họ là chính xác và dựa trên thực tế. Việc cung cấp thông tin chính xác là rất quan trọng.
- Xử lý một cách tích cực các phát ngôn kỳ thị và phân biệt đối xử: ¹²
- Làm rõ rằng **các phát ngôn kỳ thị và phân biệt đối xử là không thể chấp nhận được** bằng cách giới thiệu bài học với các tuyên bố sau.
- Khác biệt quan điểm về bản dạng giới là điều có thể chấp nhận được, nhưng thiếu tôn trọng ai đó vì con người họ là điều không thể chấp nhận.
- Không ai đáng bị đối xử tiêu cực vì bất kỳ lý do gì, bao gồm giới tính hay bản dạng giới.
- Mọi người đều có quyền học tập trong một môi trường an toàn.

Mỗi cá nhân đều có vai trò trong việc xây dựng sự tôn trọng đối với tất cả mọi người.

3.1.3.2 Suy nghĩ lại về định kiến giới

	Xem xét cách chúng ta có thể suy nghĩ lại về định kiến giới
	40 phút
	A.3.1.3.2.1 Suy nghĩ lại về định kiến giới
	 Định kiến giới khiến bạn thực sự bận tâm - Tập hợp tất cả người học thành một vòng tròn (đứng hoặc ngồi). - Sử dụng phương pháp popcorn, mời họ chia sẻ định kiến giới khiến họ thực sự bận tâm. - Nếu điều đó cũng có liên quan đến người khác, họ có thể vỗ tay sau khi người học chia sẻ xong. - Tiếp tục với người chia sẻ tiếp theo.
	Ví dụ về định kiến giới và cách chúng ta có thể suy nghĩ lại Cung cấp cho người học tài liệu A.3.1.3.2.1 Suy nghĩ lại về định kiến giới Giải thích: - Bảng này hiển thị một số ví dụ phổ biến về định kiến giới. - Có một vài hàng trống ở cuối bảng – thảo luận và đưa ra một ví dụ khác về định kiến giới, sau đó yêu cầu các cá nhân tự bổ sung ví dụ của họ. - Làm việc cá nhân, đối với mỗi ví dụ, người học cần quyết định: - Cách suy nghĩ nào được khuyến khích bởi định kiến giới này? - Định kiến đó có thể ảnh hưởng như thế nào đến cảm xúc của trẻ gái và trẻ trai? - Ngoài ví dụ này ra có những cách suy nghĩ nào khác có thể tồn tại? - Giải thích rằng hàng đầu tiên đã được hoàn thành làm ví dụ minh họa. - Khi hoàn thành, người học sẽ đổi bài làm của mình và so sánh câu trả lời. Tóm tắt hoạt động bằng cách thảo luận xem niềm tin vào

		định kiến giới có thể ảnh hưởng như thế nào đến hành vi của một người. 4. Chia nhóm 4-5 người và mở rộng thảo luận nhóm nhỏ. Thảo luận • Một số định kiến có thể đúng với một vài cá nhân (ví dụ: có bé gái thích chăm sóc em nhỏ), nhưng đó chỉ là đặc điểm riêng, không thể áp dụng cho cả nhóm. Không phải mọi bé gái đều như vậy. • Tạm dừng và mời một vài người học chia sẻ một số ý kiến của họ.
		Ghi chú lại hai điều mà họ đã học được và cách suy nghĩ của họ đã thay đổi sau các hoạt động và thảo luận.

3.1.3.3 Định kiến giới trong văn học thiếu nhi

	• Phát triển góc nhìn sâu sắc về bản chất có thể gây hại của các định kiến. • Xem xét sách thiếu nhi qua lăng kính định kiến và định kiến giới.
	40 phút
	• A.3.1.3.3.1 Suy nghĩ lại về định kiến giới • Một số sách thiếu nhi trong lớp học, thư viện hoặc tại nhà. • Một hoặc nhiều sách thiếu nhi có nhân vật không tuân theo các chuẩn mực giới: ° Oliver Button là một tên yếu đuối– Tomie dePaola – Nguồn: Reserved Reading: Oliver Button Is a Sissy - YouTube ○ Chàng công chúa của tôi – Cheryl Kilodavis – Nguồn: https://youtu.be/n0vmomkhy2q ○ Công chúa túi giấy – Robert Munsch – Nguồn: https://www.youtube.com/watch?v=wrr_5wsxnjk&t=10s Chart paper

	Định kiến giới trong thơ ca phổ biến 1. Treo hai biểu đồ: một biểu đồ ghi truyện kể và biểu đồ còn lại ghi thơ ca/đồng dao/bài hát. 2. Đọc một vài câu có chứa định kiến giới: • “Hai chú chim nhỏ, đậu trên cây. Một tên Peter, một tên Paul.” • “Bay đi Peter, bay đi Paul, trở lại Peter, trở lại Paul.” 3. Mời người học liệt kê các câu chuyện hoặc bài thơ phổ biến cũng có định kiến giới. 4. Thêm các ví dụ từ văn học thiếu nhi truyền thống hoặc văn học quốc tế nếu cần thiết. 5. Mời tình nguyện viên đọc to những ví dụ này.
	Định kiến giới trong văn học thiếu nhi 1. Tiếp nối từ hiểu biết về giới và định kiến, yêu cầu người học xem xét sách thiếu nhi (truyện/đồng dao/bài hát) dưới góc nhìn của trẻ em và cách chúng có thể củng cố hoặc phá vỡ định kiến giới. 2. Giải thích: Giới một phần là một cấu trúc xã hội và sách có thể góp phần xây dựng cấu trúc này. Yêu cầu người học xem qua một bộ sưu tập sách tranh phù hợp cho trẻ mẫu giáo từ lớp học/thư viện/nhà
	3. Có thể chia nhóm nhỏ và cung cấp cho mỗi nhóm 2-3 sách tranh để thảo luận. 4. Khuyến khích quan sát cách các tác giả thể hiện nhân vật nam và nữ. 5. Tập trung lại để chia sẻ nhận xét: Các tác giả đã đóng góp như thế nào vào việc củng cố hoặc phá vỡ định kiến giới? 6. Đọc to một cuốn sách thiếu nhi có nhân vật chống lại định kiến giới. ° Ví dụ 1) <i>Oliver Button là một tên yếu đuối</i> của tác giả Tomie de paola [online] www.youtube.com. <u>Có sẵn tại:</u> https://www.youtube.com/watch?v=btbsclk226a. Một cậu bé đối mặt với sự trêu chọc vì cậu thích đọc sách, vẽ tranh và khiêu vũ hơn là chơi thể thao.

		2) <i>Chàng công chúa của tôi</i> của tác giả Cheryl kilodavis Kilodavis, c. (2015). Có sẵn tại: https://youtu.be/n0vmomkhy2q. Câu chuyện âm áp về lòng yêu thương vô điều kiện và chấp nhận sự khác biệt của một gia đình. 3) <i>Nàng công chúa túi giấy</i> của tác giả Robert munsch Có sẵn tại: https://www.youtube.com/watch?v=wrr_5wsxnjk&t=10s.
		Công chúa Elizabeth giải cứu hoàng tử nhưng bị từ chối vì không “đúng chuẩn công chúa,” cô phản bác lại định kiến bằng lòng tự trọng của mình. ° Dừng lại trong lúc đọc để hỏi: “Những đặc điểm tính cách nào cho thấy nhân vật này phản kháng lại định kiến giới?”
		7. Khi bạn đọc xong, giúp người học nhìn lại danh sách mà họ đã tạo ra. Hỏi họ cảm nhận như thế nào về nhân vật đã chống lại nhiều định kiến giới. Mời họ suy ngẫm về cách những nhân vật như vậy có thể góp phần vào hoặc thay đổi cấu trúc xã hội về giới. 8. Mời các cá nhân hoặc cặp đôi thực hiện một trong những hoạt động sau: 1) Viết hồ sơ về một nhân vật trong sách thiếu nhi đã đứng lên chống lại định kiến giới. 2) Viết lại một bài thơ phổ biến có định kiến để trở nên công bằng về giới. 3) Vẽ một nhân vật phá vỡ định kiến giới. 9. Mời người học chia sẻ với cả nhóm thông qua trình bày sản phẩm của họ hoặc tổ chức một buổi trưng bày sản phẩm. 10. Bạn cũng có thể tổng hợp các sản phẩm thành một ‘góc trưng bày chống lại định kiến giới’ để tôn vinh và kỷ niệm buổi thảo luận Thảo luận • Định kiến giới rất phổ biến trong văn học thiếu nhi. Những cuốn sách cổ điển và hiện đại thường mô tả trẻ gái và trẻ trai theo chuẩn mực giới đã được xã hội quy định. Gần đây, một số tác giả thiếu nhi đã xây dựng nhân vật mang tính cá nhân, phá vỡ định kiến giới. Điều này giúp trẻ em hiểu về sự khác biệt và bản chất của định kiến giới.

		• Mời người học chia sẻ ý kiến cá nhân: ◦ Những định kiến giới nào thường xuyên được củng cố trong sách? ◦ Những định kiến giới nào được phá vỡ? Họ mong muốn sách thiếu nhi thay đổi như thế nào để góp phần xây dựng nhận thức giới công bằng hơn?
		• <i>Babar, Peter Rabbit, Curious George...</i> đều là nhân vật nam và là nhân vật chính trong các cuốn sách thiếu nhi nổi tiếng của thế kỷ 20. Tài liệu tham khảo: • Paul, P. (2011). <i>New study finds gender bias in children's books</i>. [Trực tuyến] • https://archive.nytimes.com/artsbeat.blogs.nytimes.com/2011/05/05/new-study-finds-gender-bias-in-childrens-books/. 7. Gooden, A.M. và Gooden, M.A. (2001). <i>Gender representation in notable children's picture books: 1995–1999</i>. Sex Roles, 45(1/2), pp.89–101. doi:10.1023/a:1013064418674.

3.1.3.4 Ngôn Ngữ Giới

	• Nhận diện ngôn ngữ mang định kiến giới mà chúng ta thường sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. • Hiểu bản chất loại trừ của việc sử dụng ngôn ngữ này. • Phát triển một ngôn ngữ mới trung lập về giới và công bằng về giới.
	30 phút
	A.3.1.3.4.1 Ngôn ngữ giới – viết lại Nguồn: Upworthy (2016). <i>Một lớp học thay đổi quan niệm của trẻ về vai trò giới!</i> YouTube. Có sẵn tại: https://www.youtube.com/watch?v=g3aweo-74ky.
	Nghề Nghiệp Phù Hợp Nhất cho Nam và Nữ 1. Treo một biểu đồ và tạo hai cột có tiêu đề ‘nữ giới và nam giới’. 2. Mời người học viết các nghề nghiệp lý tưởng cho nam giới và nữ giới. 3. Mời họ thách thức các nghề được liệt kê nếu cần, nhưng giữ hoạt động này đơn giản và nhanh chóng vì mục đích là để kích thích suy nghĩ.

	Tên gọi có quan trọng Không? 1. Trước đây, nhiều công việc chỉ dành cho một giới, nhưng xã hội đã thay đổi khi phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào lực lượng lao động. Tuy vậy, định kiến giới vẫn tồn tại, kể cả trong cách dùng từ. Ví dụ: Gọi phụ nữ là “các anh em” là điều thường thấy, nhưng nếu gọi nhóm nam giới là “các chị em” thì lại gây khó chịu — cho thấy ngôn ngữ vẫn chưa thực sự bao quát cả hai giới. 2. Chia nhóm nhỏ và phát tài liệu A.3.1.3.4.1 Ngôn ngữ giới – viết lại. 3. Mời các nhóm viết lại các từ và chức danh công việc trong tài liệu để chúng trở nên công bằng và trung lập về giới. 4. Thảo luận về các phản hồi. 5. Chiếu video. Nguồn: Upworthy (2016). Một lớp học làm thay đổi giả định của trẻ về vai trò của mỗi giới. Youtube. Có sẵn tại: https://www.youtube.com/watch?v=g3aweo-74ky. Video này cho thấy một lính cứu hỏa, một bác sĩ phẫu thuật và một phi công chiến đấu xuất hiện trong lớp học và thay đổi hoàn toàn quan niệm của trẻ em về vai trò giới. Thảo luận Chúng ta cần củng cố nhận thức tích cực về giới trong môi trường làm việc, bao gồm cả công việc truyền thống và phi truyền thống, đồng thời chú ý sử dụng ngôn ngữ công bằng giới khi nói chuyện với trẻ em. Tạm dừng để mời một vài người học chia sẻ ý kiến của họ.
	Tự suy ngẫm và ghi chú - Những từ hoặc cụm từ mang định kiến giới nào bạn thường sử dụng? - Bạn sẽ thay thế chúng bằng ngôn ngữ công bằng giới như thế nào trong tương lai? Phản ánh: - Liệu Chương trình giáo dục mầm non mà bạn đang thực hiện có chứa định kiến giới hoặc ưu tiên dựa trên giới tính không? Bạn có tìm thấy cơ hội để thách thức định kiến giới trong các hoạt động đó không?

		Thêm vào danh sách các chức danh nghề nghiệp, từ ngữ và cụm từ mang định kiến giới trong bối cảnh của bạn.
		1. A.3.1.3.1.1 Ghi chú về giới (tài liệu hỗ trợ cho người hướng dẫn) 2. A.3.1.3.2.1 Suy nghĩ lại về định kiến giới A.3.1.3.4.1 Ngôn ngữ giới – viết lại

Phần 3.1.4: Giải pháp và hoạt động lớp học với trẻ em

Tiến trình

	Người tham gia có thể • Hiểu về hòa nhập dành cho tất cả trẻ em, không phân biệt khả năng, để học cùng nhau. • Hiểu về văn hóa và sự phức tạp của nó. • Hiểu về công bằng trong giáo dục và tầm quan trọng của nó. • Làm việc một cách có ý thức để trở thành giáo viên đa văn hóa và công bằng.
---	--

Chủ đề/Hoạt động/Các bước và Thông điệp chính

3.1.4.1 Sự đa dạng

	• Hiểu về hòa nhập dành cho tất cả trẻ em, không phân biệt khả năng, để học cùng nhau.
	45 phút
	• A.3.1.4.1.1 Các gợi ý về sự đa dạng • A.3.1.4.1.2 Môi trường khám phá sự đa dạng văn hóa

	Sự đa dạng 1. Sau khi đã thảo luận về đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa, công bằng và tự phản biện niềm tin, định kiến, hãy suy ngẫm về một số chiến lược lớp học để tôn vinh sự đa dạng. 2. Chia nhóm nhỏ và phát tài liệu A.3.1.4.1.1 Các gợi ý về sự đa dạng để khám phá sự đa dạng sâu hơn. ° Hãy nghĩ xem bạn có thể làm gì để chấp nhận và tôn vinh sự đa dạng? Cân nhắc cái gì, tại sao và làm thế nào – cho trẻ và cùng trẻ. Thảo luận • Các hoạt động về sự đa dạng giúp trẻ học cách tôn trọng và trân trọng sự khác biệt giữa mọi người. Việc khám phá các nền văn hóa khác nhau mang đến những trải nghiệm mới mẻ và giúp trẻ nhận ra rằng dù chúng ta có sự khác biệt về ngoại hình, trang phục hay phong tục, thì tất cả chúng ta đều là con người. • Khi nào trẻ bắt đầu nhận ra sự khác biệt? • Khoảng 2 tuổi, trẻ bắt đầu nhận thấy sự khác biệt về giới tính và chủng tộc. • Khoảng 2 tuổi rưỡi, trẻ học các nhãn giới tính (trai/gái) và tên màu sắc, sau đó áp dụng vào màu da. • Khoảng 3 tuổi, trẻ bắt đầu chú ý đến khuyết tật thể chất. • Khoảng 4-5 tuổi, trẻ bắt đầu thể hiện hành vi phù hợp với giới tính và có thể e dè trước sự khác biệt.) • Hãy cùng khám phá một số hoạt động giúp trẻ học và tôn trọng sự khác biệt. <i>(Tham khảo tài liệu A.3.1.4.1.2 Môi Trường Khám Phá Sự Đa Dạng Văn Hóa)</i>
	• Giáo viên có thể làm gì để tạo cơ hội cho trẻ và gia đình phát triển nhận thức về sự khác biệt và tôn vinh sự đa dạng?
	PennState Extension (2014). Hòa nhập: What it's all about. [online] Có sẵn tại: http://bkc-od-media.vmhost.psu.edu/documents/Activities1606.pdf.

3.1.4.2 Hòa Nhập cho tất cả trẻ em

	• Hiểu về hòa nhập dành cho tất cả trẻ em, không phân biệt khả năng, để học cùng nhau.
	60 phút
	• A.3.1.4.2.1 Gợi ý về hòa nhập • A.3.1.4.2.2 Danh sách kiểm tra chương trình hòa nhập không định kiến • A.3.1.4.2.3 Bắt đầu nhận thức văn hóa • A.3.1.4.2.4 Sau bài kiểm tra giáo dục cảm xúc và xã hội; đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa, công bằng • A.3.1.4.2.5 Phản hồi và đánh giá giáo dục cảm xúc và xã hội; đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa, công bằng

		Hòa nhập 1. Phản ánh về các chiến lược lớp học có thể sử dụng để tạo ra môi trường hòa nhập và công bằng. 2. Chia nhóm nhỏ và phát tài liệu A.3.1.4.2.1 Gợi ý về hòa nhập. 3. Suy nghĩ về những gì bạn có thể làm để hỗ trợ hòa nhập, đáp ứng nhu cầu độc đáo của từng trẻ. 4. Phát tài liệu A.3.1.4.2.2 Danh sách kiểm tra chương trình hòa nhập không định kiến. 5. Mời người học phản ánh về từng khía cạnh của sự đa dạng và bổ sung vào danh sách. 6. Mỗi nhóm có thể chia sẻ các bổ sung của mình. 7. Tham khảo tài liệu A.3.1.4.2.3 Bắt đầu nhận thức văn hóa để nắm được trình tự phát triển nhận thức văn hóa ở trẻ em.
---	---	--



Thảo luận

- Giáo viên đang dạy trẻ điều gì?
 - Trẻ em học theo nhiều cách khác nhau so với nhau và so với người lớn. Điều này có thể do **phong cách học tập, tính khí, văn hóa, hạn chế thể chất** hoặc **nhu cầu cụ thể**. Giáo viên hãy cân nhắc đến **tất cả giác quan** khi giảng dạy.
- Tại sao trẻ cần học điều giáo viên đang dạy?
- **Mỗi trẻ có động lực, cách học và phản ứng với trải nghiệm mới khác nhau, tùy thuộc vào tính cách và trải nghiệm trước đó. Giáo viên nên đưa ra nhiều lựa chọn học tập để phù hợp với sở thích và khả năng của từng trẻ. Làm thế nào trẻ có thể thể hiện những gì trẻ đã biết?**
- Một số trẻ cần không gian để di chuyển, trong khi những trẻ khác có thể gặp khó khăn về khả năng vận động. Các rào cản như ngôn ngữ, thời gian tập trung, kỹ năng vận động và sở thích riêng đòi hỏi giáo viên phải sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để giúp trẻ thể hiện kiến thức của mình. Vì vậy, giáo viên nên tích hợp âm nhạc, nghệ thuật, khiêu vũ và vận động vào bài học để tạo ra một môi trường học tập phong phú và linh hoạt.

Những thay đổi nhỏ cũng có thể tạo ra tác động đáng kể đến việc học của trẻ. Hãy cân nhắc điều chỉnh các yếu tố sau để đảm bảo tất cả trẻ đều được hòa nhập:

- Lịch trình hàng ngày
- Địa điểm thực hiện hoạt động
- Thời lượng của hoạt động
- Người hướng dẫn hoạt động
- Cách trình bày hoạt động
- Tài liệu, đồ chơi và thiết bị học tập
- Quy mô nhóm
- Kỳ vọng đối với trẻ

Đọc sách là nền tảng quan trọng cho mọi trẻ em. Đối với trẻ gặp khó khăn về ngôn ngữ và đọc viết, việc đọc sách một-kèm-một rất có ích. Giáo viên nên khuyến khích trẻ lật trang, đặt câu hỏi và thảo luận về các hình ảnh minh họa trong sách. Bằng cách mô tả tranh, giúp trẻ nhận diện chữ cái, âm thanh và phát triển từ vựng, giáo viên có thể hỗ trợ trẻ cải thiện kỹ năng ngôn ngữ. Ngoài ra, việc sử dụng các tín hiệu trực quan, âm thanh

	và lịch trình bằng hình ảnh sẽ giúp trẻ dễ dàng chuyển tiếp giữa các hoạt động. • Chơi là hoạt động quan trọng đối với mọi trẻ em. Điều chỉnh đồ chơi và vật liệu phù hợp với nhu cầu và khả năng khác nhau: • Sử dụng ghế bậc thang cho trẻ không với tới bàn cát hoặc nước. • Dùng bề mặt nghiêng để trẻ dễ dàng vẽ và viết. • Đa dạng kích cỡ và hình dạng bút chì màu, bút vẽ. • Thêm tay cầm xe ba bánh vào cộ vẽ để dễ nắm hơn. • Sử dụng đồ chơi có nút bấm hoặc công tắc dễ thao tác. • Cung cấp không gian rộng rãi trong và giữa các khu học tập. • Tạo sách bìa cứng bằng cách dán trang sách lên bìa carton và thêm vào thư viện. • Bổ sung chỗ để chân nếu trẻ ngồi bàn mà chân không chạm đất. • Tăng cường hoạt động với đạo cụ, âm nhạc, vận động và hình ảnh minh họa. • Cung cấp vật liệu đa dạng phù hợp với các giai đoạn phát triển khác nhau của trẻ. • Xem xét ghép các lứa tuổi. Trẻ có thể dễ dàng chơi và tương tác với bạn bè ở nhiều độ tuổi và khả năng khác nhau. Học tập hợp tác xảy ra khi ghép đôi trẻ đang học kỹ năng với trẻ đã thành thạo. • Tạo nhóm nhỏ với mục đích này và hỗ trợ thêm cho gia đình. Chia sẻ thông tin mới và thành quả học tập của trẻ với phụ huynh, đồng thời tìm hiểu cách hỗ trợ trẻ tốt nhất tại nhà. Áp dụng phương pháp làm việc nhóm với phụ huynh và những người liên quan đến trẻ.
--	--

	• Những điều quan trọng mà giáo viên có thể làm để tạo ra môi trường học tập hòa nhập?
	PennState Extension (2014). Inclusion: What it's all about. [online] Có sẵn tại: http://bkc-od-media.vmhhost.psu.edu/documents/Activities1606.pdf.
	• Phát và thu lại tài liệu A.3.1.4.2.4 Sau bài kiểm tra giáo dục cảm xúc và xã hội; đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa, công bằng. • Phát và thu lại tài liệu A.3.1.4.2.5 Phản hồi và đánh giá giáo dục cảm xúc và xã hội; đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa, công bằng



- A.3.1.4.1.1 Gợi ý về sự đa dạng.
- A.3.1.4.1.2 Môi trường khám phá sự đa dạng văn hóa.
- A.3.1.4.2.1 Gợi ý về hòa nhập.
- A.3.1.4.2.2 Danh sách kiểm tra chương trình hòa nhập không định kiến.
- A.3.1.4.2.3 Bắt đầu nhận thức văn hóa.
- A.3.1.4.2.4 Sau bài kiểm tra giáo dục cảm xúc và xã hội; đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa, công bằng
- A.3.1.4.2.5 Phản hồi và đánh giá giáo dục cảm xúc và xã hội; đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa, công bằng

Tài liệu

Phần 3.1.1: Phụ lục

- A.3.1.1.2.1 Bài kiểm tra trước giáo dục cảm xúc và xã hội; đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa, công bằng

CÂU HỎI



Hoàn thành câu bằng cách chọn cụm từ phù hợp nhất bên dưới:
'Giá trị văn hóa của gia đình...'

- a. Không ảnh hưởng đến ý thức bản thân của trẻ.
- b. Có thể không củng cố các giá trị chung của đất nước bạn.
- c. Không cần được cân nhắc trong chương trình của bạn.
- d. không ảnh hưởng đến cách các thành viên gia đình tương tác với trẻ và nhân viên..

Yếu tố nào sau đây góp phần vào ý thức bản thân của trẻ hoặc giáo viên?
(Chọn phương án phù hợp nhất..)

- a. Giá trị.
- b. Thái độ.
- c. Khả năng và thuộc tính.
- d. Tất cả các phương án trên

Đúng hay Sai? Là một giáo viên, không cần thiết phải cân nhắc đến giá trị văn hóa của đồng nghiệp.

- a. Đúng
- b. Sai

Đúng hay Sai? Việc tổ chức lễ hội và ngày kỷ niệm đặc biệt của các cộng đồng khác nhau là đủ để mang lại sự hòa nhập và tôn trọng sự đa dạng.

- a. Đúng
- b. Sai

Hoàn thành câu bằng cách chọn cụm từ phù hợp nhất bên dưới:

‘Trẻ em cần được tiếp cận và có cơ hội bình đẳng trong giáo dục, thực phẩm và an toàn không phân biệt.....’

- a. Tôn giáo
- b. Sắc tộc
- c. Giới tính
- d. Ngôn ngữ
- e. Văn hóa
- f. Tất cả các phương án trên.

Trẻ em bắt đầu phát triển nhận thức văn hóa ở độ tuổi nào? (Chọn phương án phù hợp nhất.)

- a. Sơ sinh
- b. Mầm non
- c. Tiểu học sớm
- d. Trung học cơ sở
- e. Thanh thiếu niên

Phát biểu nào sau đây không đúng về khái niệm "cộng đồng"? (Chọn phương án phù hợp nhất.)

- a. Cộng đồng chỉ bao gồm những người là bạn bè và yêu thích nhau.
- b. Cộng đồng đôi khi bao gồm những người không cùng hướng tới một mục tiêu chung.
- c. Cộng đồng có thể có những thành viên không biết mình là thành viên.
- d. Lớp học là một cộng đồng.

1. A.3.1.1.2.1 Tôi là ai – Bài thơ tự giới thiệu

Hãy chọn nội dung bạn muốn đưa vào bài thơ tự giới thiệu. Bài thơ có thể bao gồm:

- Tính từ mô tả bản thân bạn (ví dụ: hạnh phúc, hài hước, nhân ái).
- Các mối quan hệ trong cuộc sống (ví dụ: bạn bè, anh chị em, con cái).
- Những điều bạn yêu thích.
- Ký ức quan trọng.
- Nỗi sợ hãi.
- Thành tựu.
- Ước mơ hoặc mong muốn.
- Nơi bạn sống (địa điểm)

Bạn có thể điều chỉnh định dạng này để đưa vào các nội dung khác như những khoảnh khắc quan trọng, người hùng, niềm tin và câu nói hay.

1. Khoảnh khắc quan trọng:

Mỗi khoảnh khắc trong cuộc đời đều có thể tạo nên sự thay đổi lớn lao. Đặc biệt là những thời điểm quyết định, giúp chúng ta trưởng thành và hiểu rõ hơn về bản thân.

2. Người hùng:

Người hùng không phải lúc nào cũng là những nhân vật nổi tiếng. Đôi khi, họ là những người xung quanh, là nguồn động viên và là tấm gương sống để chúng ta học hỏi.

3. Niềm tin:

Niềm tin là sức mạnh giúp chúng ta vượt qua khó khăn. Chúng ta tin vào khả năng của bản thân và của những người xung quanh để đạt được những điều tốt đẹp.

4. Câu nói hay:

"Cái gì không giết được bạn sẽ làm bạn mạnh mẽ hơn." – Đây là lời nhắc nhở rằng mỗi thử thách là cơ hội để chúng ta trưởng thành và phát triển.

2. A.3.1.1.3.2 Tôi là ai? Chúng ta là ai?

Ghi chú về các mặt nạ và bài thơ tự giới thiệu được trưng bày xung quanh phòng học.

Những điều chúng ta chia sẻ:

Ghi lại các phẩm chất mà bạn học được hoặc bạn cùng khóa có những phẩm chất giống bạn

Điều gì khiến chúng ta khác biệt?

Ghi lại điều khiến bạn khác biệt hoặc bạn cùng khóa của bạn trở nên độc đáo.

3. A.3.1.1.4.1 Cộng đồng là gì?¹⁴

Tham khảo phiếu hoạt động "Cộng Đồng Là Gì?" từ tài liệu Facing History & Ourselves (2019): Identity & Community: An Introduction to 6th Grade Social Studies

Nguồn tài liệu: <https://www.facinghistory.org/resource-library/identity-and-community>

4. A.3.1.1.5.1 Trẻ Em Học Từ Những Gì Chúng Sống – Bài Thơ¹⁵

Trẻ Em Học Những Gì Chúng Sống – Bài Thơ

Tác giả: Dorothy Law Nolte (1924-2005)

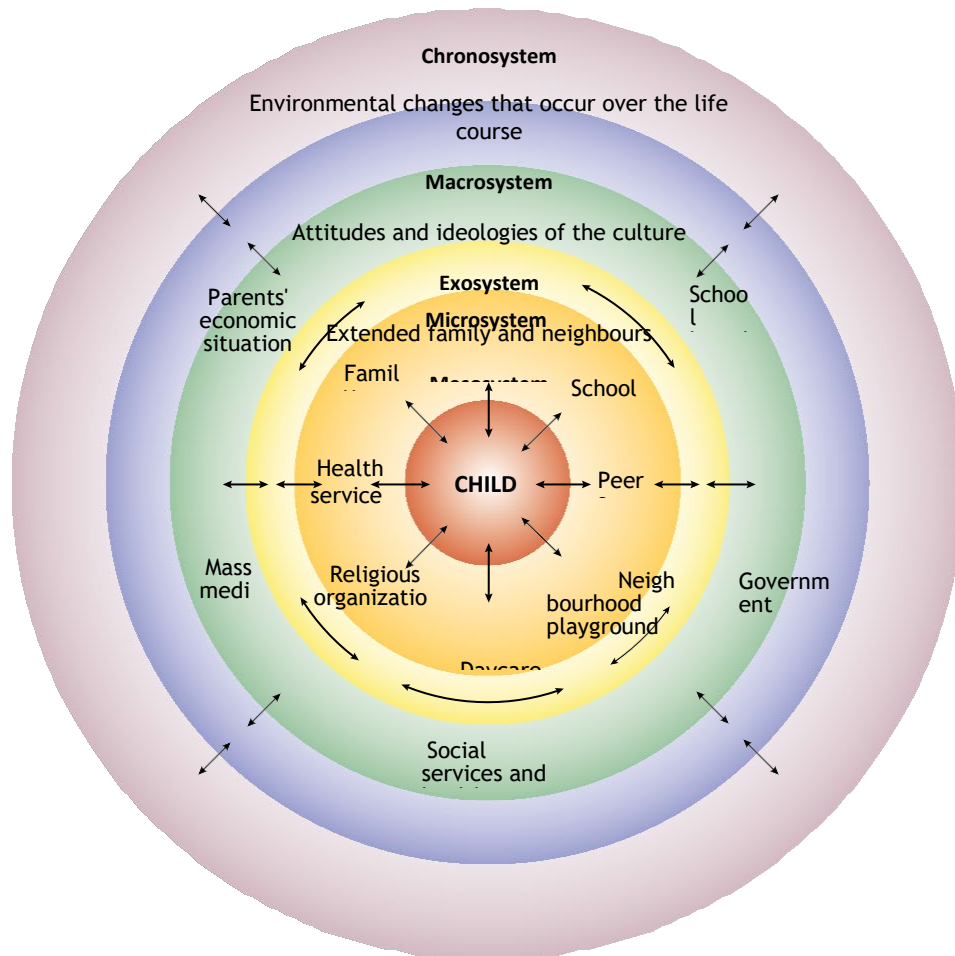
Nếu trẻ sống trong chỉ trích, chúng học cách phán xét.
Nếu trẻ sống trong thù địch, chúng học cách gây gổ.
Nếu trẻ sống trong sợ hãi, chúng học cách lo âu.
Nếu trẻ sống trong sự thương hại, chúng học cách tự ti.
Nếu trẻ sống trong chế giễu, chúng học cách xấu hổ.
Nếu trẻ sống trong ghen tị, chúng học cách đố kỵ.
Nếu trẻ sống trong xấu hổ, chúng học cách cảm thấy tội lỗi.

Nếu trẻ sống trong sự khuyến khích, chúng học cách tự tin.
Nếu trẻ sống trong lòng khoan dung, chúng học được sự kiên nhẫn.
Nếu trẻ sống trong lời khen ngợi, chúng học cách trân trọng.
Nếu trẻ sống trong sự chấp nhận, chúng học cách yêu thương.
Nếu trẻ sống trong sự tán thành, chúng học cách yêu bản thân.
Nếu trẻ sống trong sự công nhận, chúng học cách đặt mục tiêu.
Nếu trẻ sống trong sự sẻ chia, chúng học cách hào phóng.

Nếu trẻ sống trong sự trung thực, chúng học cách chân thành.
Nếu trẻ sống trong sự công bằng, chúng học cách công lý.
Nếu trẻ sống trong sự tử tế và quan tâm, chúng học cách tôn trọng.
Nếu trẻ sống trong an toàn, chúng học cách tin tưởng bản thân và người khác.
Nếu trẻ sống trong sự thân thiện, chúng học cách tin rằng thế giới này là một nơi tốt đẹp để sống.

Trích từ sách "*Children Learn What They Live*" của Dorothy Law Nolte và Rachel Harris (1998).

5. A.3.1.1.5.2 Mô hình Sinh Thái của Bronfenbrenner về Phát Triển Trẻ Em



(Guy-Evans, 2020)

Figure 3: Mô hình sinh thái của Bronfenbrenner mô tả các lớp ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ nhỏ

Các cấp độ hệ sinh thái Chronosystem – Hệ thống thời gian Environmental changes that occur over the life course – Những thay đổi môi trường diễn ra trong suốt cuộc đời Macrosystem – Hệ thống vĩ mô Attitudes and ideologies of the culture – Thái độ và hệ tư tưởng của văn hóa Exosystem – Hệ thống ngoại vi	Extended family and neighbours – Gia đình mở rộng và hàng xóm Mesosystem – Hệ thống trung gian Microsystem – Hệ thống vi mô Các yếu tố trong hệ sinh thái của trẻ CHILD – TRẺ Family – Gia đình School – Trường học Peers – Bạn bè đồng trang lứa Health services – Dịch vụ y tế Neighbourhood playground – Khu vui chơi trong khu dân cư	Daycare facility – Cơ sở chăm sóc trẻ ban ngày Religious organization – Tổ chức tôn giáo Parents' economic situation – Tình hình kinh tế của cha mẹ School board – Hội đồng trường Government agencies – Cơ quan chính phủ Social services and health care – Dịch vụ xã hội và chăm sóc sức khỏe Mass media – Truyền thông đại chúng
--	---	---

Mô hình Sinh Thái của Bronfenbrenner về Phát Triển Con Người

Bronfenbrenner (1974) mô tả sinh thái học con người là các hệ thống xã hội tương tác, được hình dung như một tập hợp các vòng tròn đồng tâm hoặc lớp phát triển. Trong mô hình này, trẻ em nằm ở trung tâm của nhiều lớp bao quanh. Những lớp này mở rộng ra ngoài từ trung tâm để phản ánh các bối cảnh và mối quan hệ khác nhau liên quan đến trẻ tại từng thời điểm trong cuộc đời.

Năm hệ thống sinh thái trong mô hình Bronfenbrenner (ABA Parent Training, 2020)

1. Microsystem (Hệ vi mô) - Các mối quan hệ gần gũi và trực tiếp như **cha mẹ, anh chị em, giáo viên, bạn bè thân thiết**
2. Mesosystem (Hệ trung mô) - Các tương tác xảy ra giữa các hệ vi mô của trẻ, ví dụ: Mối quan hệ giữa **cha mẹ** và **giáo viên** của trẻ.
3. Exosystem (Hệ ngoại mô) - Những ảnh hưởng gián tiếp đến trẻ như: Nơi làm việc của cha mẹ, truyền thông hoặc khu vực lân cận nơi trẻ sống
4. Macrosystem (Hệ vĩ mô) - Văn hóa mà trẻ lớn lên trong đó.
5. Chronosystem (Hệ thời gian) - Những thay đổi về môi trường xảy ra trong suốt cuộc đời trẻ, như Khủng hoảng y tế cộng đồng (ví dụ: đại dịch COVID-19), Cha mẹ ly hôn, hoặc trẻ bắt đầu/hoàn thành cấp học.

Hiểu rằng sự phát triển và hành vi của trẻ có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố trong nhiều hệ thống khác nhau giúp ta nhận thức rõ hơn về bối cảnh và yếu tố tác động đến hành vi của trẻ trong lớp học. Mô hình của Bronfenbrenner nhấn mạnh rằng trẻ không phải là đối tượng thụ động mà là cá thể năng động, bị ảnh hưởng bởi môi trường mà trẻ tương tác và phát triển. Ví dụ, cha mẹ của trẻ suy giảm thị lực có thể đưa ra những quyết định khác nhau để hỗ trợ trẻ, như mua kính đặc biệt, cho trẻ học mầm non, hoặc bảo vệ quá mức. Những quyết định này sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ và các yếu tố xung quanh khi trẻ bước vào tiểu học.

Trẻ em học cách phân biệt giữa **những kỳ vọng khác nhau** ở môi trường gia đình và lớp học. Nếu cha mẹ và giáo viên **kỳ vọng mà trẻ làm kém**, trẻ sẽ thất bại trong học tập. Khi giáo viên và cha mẹ học cách **tương tác tích cực** với trẻ, dựa trên **tính cách, khả năng và nhu cầu riêng biệt** của từng trẻ sẽ thúc đẩy đầy đủ tiềm năng của trẻ có thể được phát huy.

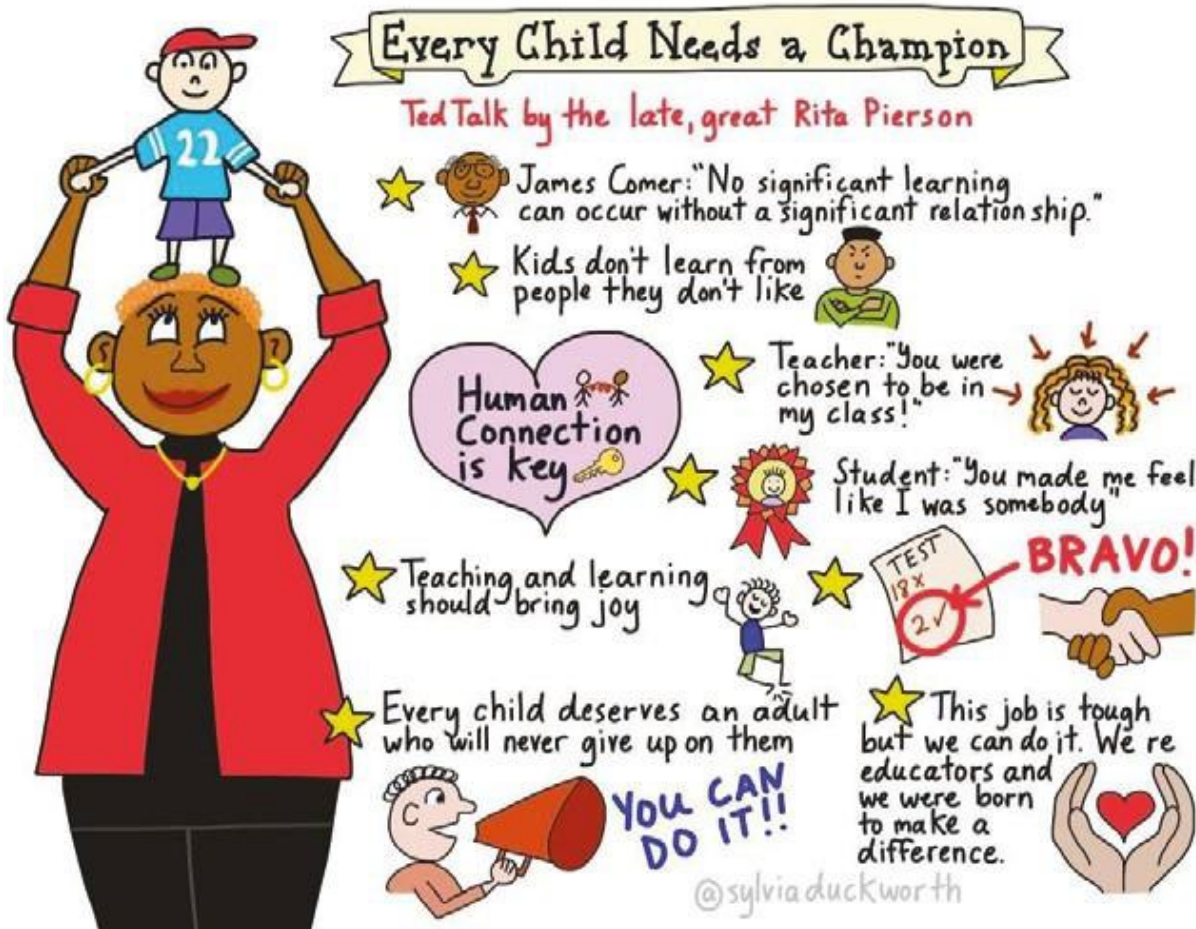
Tóm tắt các nguyên tắc sinh thái chi phối sự phát triển của trẻ theo mô hình:¹⁶

- **Gắn kết lẫn nhau (Mutual attachment):** Để phát triển, trẻ cần có tương tác thường xuyên với một hoặc nhiều người mà trẻ hình thành sự gắn bó tình cảm mạnh mẽ và song phương.
- **Phản ứng với môi trường (Responsiveness to the environment):** Việc thiết lập các mối quan hệ gắn kết cảm xúc mạnh mẽ giúp trẻ phản ứng tốt hơn với các yếu tố trong môi trường vật lý và xã hội. Điều này khuyến khích trẻ khám phá, tương tác và tưởng tượng, từ đó thúc đẩy sự phát triển tâm lý.
- **Sự ngưỡng mộ từ người lớn thứ ba (Admiration from a third adult):** Sự gắn kết tình cảm giữa trẻ và người chăm sóc phụ thuộc vào sự tham gia của một người lớn khác, người hỗ trợ, khuyến khích và mang lại vị thế tích cực cho người chăm sóc trong các hoạt động chung với trẻ.
- **Trao đổi hỗ trợ xã hội (Socially supportive exchanges):** Việc nuôi dạy trẻ hiệu quả trong gia đình và các môi trường khác đòi hỏi có sự trao đổi thông tin, giao tiếp hai chiều, thích nghi lẫn nhau và tin tưởng giữa các môi trường nơi trẻ và cha mẹ tham gia (*gia đình, trường học, nơi làm việc của cha mẹ*).
- **Chính sách và thực hành hỗ trợ nuôi dạy trẻ (Supportive child-rearing policies and practices):** Việc nuôi dạy trẻ hiệu quả trong gia đình và các môi trường khác đòi hỏi có chính sách công và thực hành hỗ trợ, từ phía: Cha mẹ, người thân, hàng xóm, cộng đồng và các tổ chức kinh tế, xã hội và chính trị trong xã hội.

7.A.3.1.1.6.1 Mỗi trẻ em đều cần một người hỗ trợ

Duckworth, S. (n.d). Sketchnote: “Mỗi Trẻ Em Đều Cần Một Người Hỗ Trợ” Rita Pierson.

Nguồn tham khảo: [https:// pin.it/3rFkFtt](https://pin.it/3rFkFtt)



Phần 3.1.2: Phụ lục

1. A.3.1.2.1.1 Tôn vinh sự đa dạng trong môi trường học tập

- Tạo môi trường ngôn ngữ phong phú phản ánh tất cả các ngôn ngữ được sử dụng trong lớp học, ví dụ:
 - **Tạo nhãn bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ**, sử dụng một màu sắc riêng biệt cho mỗi ngôn ngữ. Áp dụng màu sắc này nhất quán trong lớp học, bao gồm lịch trình và bảng chủ đề. Nếu cần, sử dụng công cụ dịch trực tuyến như Google Dịch và nhờ phụ huynh hỗ trợ về các từ cụ thể.
 - Sử dụng chữ in bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ – các vật dụng hàng ngày như tạp chí, bao bì thực phẩm, sản phẩm thương mại, v.v. trong khu vực vui chơi và không gian lớp học..
- 1. Trưng bày ảnh gia đình, sách, hiện vật, áp phích và các hình ảnh trực quan khác từ các nền văn hóa của tất cả trẻ em trong lớp học, sao cho chúng vừa tầm mắt của trẻ và có thể được nhìn thấy trong các khu vực học tập. Gia đình có thể hỗ trợ bằng cách cung cấp các đồ vật từ nhà, đại diện cho truyền thống gia đình và văn hóa, chẳng hạn như tác phẩm nghệ thuật, hộp đựng thực phẩm rỗng, hoặc hình ảnh minh họa.
- 2. Giới thiệu các món ăn truyền thống khác nhau vào giờ ăn nhẹ và/hoặc trong

các hoạt động nấu ăn.

3. Mời khách đến từ các cộng đồng đa dạng trong khu vực tham gia vào lớp học.
4. Cung cấp các bài hát, vần điệu và nhạc cụ từ nhiều nền văn hóa khác nhau.
5. Đưa vào các câu chuyện đại diện cho nhiều kiểu gia đình và bối cảnh sống khác nhau
6. Cung cấp các hình ảnh trực quan tích cực về những con người và nghề nghiệp khác nhau.
7. Ghi nhận /hoặc tổ chức lễ hội từ các tôn giáo và nền văn hóa khác nhau.
8. Cung cấp hình ảnh tích cực về những con người, gia đình và nghề nghiệp khác nhau.

2. A.3.1.2.2.1 Mẹo để thực hành hòa nhập và đáp ứng văn hóa

Phát âm chính xác tên	Có những cuộc trò chuyện dũng cảm
Hãy chắc chắn rằng bạn biết cách phát âm đúng tên của từng trẻ. Tên là một phần quan trọng trong bản sắc của mỗi người.	Hãy dung cảm tham gia vào một cuộc trò chuyện khi bạn thấy hoặc nghe những lời nói xúc phạm hay các định kiến tiêu cực trong phòng giáo viên hoặc lớp học. Im lặng là đồng lõa.
Mở rộng kiến thức và hiểu biết của học sinh	Thách thức định kiến
Hãy chú ý đến tất cả các ngày lễ và truyền thống văn hóa, tôn giáo, không chỉ những gì trường học công nhận. Hỗ trợ mở rộng kiến thức và hiểu biết của học sinh bằng cách chia sẻ về các tôn giáo và truyền thống khác, giúp học sinh tiếp xúc với các tôn giáo và truyền thống ngoài phạm vi của mình. Nếu nhà trường không tổ chức các nghi thức tôn giáo do chính sách của chính phủ, hãy tích hợp kiến thức và sự hiểu biết về tôn giáo thông qua câu chuyện và hoạt động có kế hoạch, thay vì tổ chức lễ kỷ niệm chính thức.	Hãy thách thức các định kiến. Sử dụng kinh nghiệm cá nhân và kiến thức của bạn để chỉ ra rằng định kiến hoặc giả định đó có hại và làm gián đoạn môi trường học tập như thế nào.
Lắng nghe tích cực: lắng nghe để thấu hiểu	Mở rộng góc nhìn: học tập suốt đời
Thực hành lắng nghe tích cực. Lắng nghe là yếu tố thiết yếu trong bất kỳ cuộc trò chuyện dũng cảm nào – đặc biệt khi thảo luận những vấn đề khó khăn và nhạy cảm về mặt cảm xúc. Hãy nhớ rằng lắng nghe để hiểu quan trọng hơn lắng nghe để đáp lại.	Ngoài công việc, hãy luôn sẵn sàng học hỏi quan điểm của người khác. Mục tiêu của đối thoại không phải là giành chiến thắng trong một cuộc tranh luận hay thuyết phục người khác, mà là học cách nhìn nhận quan điểm khác, mở rộng góc nhìn của bản thân và hiểu rõ chính mình hơn.

3. A.3.1.2.3.1 Các cấp độ văn hóa của Hidalgo (Hidalgo, 2013) (tài liệu dành cho người hướng dẫn)

Tài liệu đọc tham khảo: Hidalgo, N.M. (2013). Chapter 6. Multicultural Teacher Introspection. In: J. Fraser and

T. Perry, eds., Freedom's Plow: Teaching in the Multicultural Classroom. New York: Routledge. doi:10.4324/9781315021454.

Các cấp độ văn hoá của Hidalgo

Cụ thể:

Đây là cấp độ văn hóa dễ thấy và hữu hình nhất, bao gồm các khía cạnh bề mặt như quần áo, âm nhạc, thức ăn, trò chơi, v.v. Những khía cạnh này thường là trọng tâm trong các lễ hội hoặc hoạt động kỷ niệm đa văn hóa'.

Hành vi:

Cấp độ này làm rõ cách chúng ta xác định vai trò xã hội, ngôn ngữ mà chúng ta sử dụng và cách tiếp cận giao tiếp phi ngôn ngữ. Cấp độ hành vi phản ánh giá trị của chúng ta. Những khía cạnh được liệt kê trong danh mục này bao gồm: Ngôn ngữ, Vai trò giới tính, Quy mô và cấu trúc gia đình, Quá trình ra quyết định, Các yếu tố khác giúp chúng ta xác định vị trí trong xã hội.

Biểu tượng:

Cấp độ này bao gồm **giá trị và niềm tin** của chúng ta. Nó có thể mang tính trừu tượng, nhưng thường là chìa khóa để các cá nhân **định nghĩa bản thân mình**. Cấp độ này bao gồm: Giá trị, Hệ thống tư tưởng, Phong tục, Tâm linh, Tôn giáo, Thế giới quan, Niềm tin, Chuẩn mực đạo đức

Các cấp độ văn hoá của Hidalgo

Cụ thể	Hành vi	Tượng trưng
☐ Quần áo ☐ Âm nhạc ☐ Thức ăn ☐ Trò chơi ☐ Nghi lễ cưới hỏi	☐ Vai trò xã hội và giới tính ☐ Ngôn ngữ ☐ Cấu trúc gia đình – ra quyết định ☐ Phong cách giao tiếp ☐ Khả năng lãnh đạo và sự nỗ lực	☐ Niềm tin ☐ Giá trị ☐ Phong tục ☐ Thế giới quan ☐ Tâm linh/tôn giáo

- Những yếu tố nào trong danh sách trên là phần mà chúng ta có thể nhìn thấy của văn hóa?
- Những thuật ngữ nào thể hiện cách chúng ta hành động?
- Những đặc điểm nào của văn hóa mà chúng ta đã liệt kê phản ánh cách chúng ta suy nghĩ?

4. A.3.1.2.4.1 Câu chuyện động vật – Một câu chuyện ngụ ngôn

Đề liên hệ với bức tranh biếm họa và câu chuyện này, ngoài bài kiểm tra leo cây, có thể có một bài kiểm tra bơi, một cuộc thi ăn, một cuộc chạy đua, v.v. Dưới đây là một số ví dụ về học sinh trong lớp học:

- Maya có thể không giỏi ngồi yên lâu khi học toán, nhưng em ấy có thể rất thích môn nghệ thuật hoặc là một người rất tốt bụng.
- Ali có thể chưa biết bảng chữ cái, nhưng em ấy rất yêu thích các thử thách khi chơi ngoài trời và có khả năng xây dựng lập luận rõ ràng và thuyết phục.
- Bobby có thể gặp khó khăn khi thức tỉnh trong lớp học, nhưng em ấy rất thích chia sẻ hoặc rất giỏi làm việc với các khối hình.

Mỗi đứa trẻ này đều có điểm mạnh, sở thích hoặc khả năng khác nhau mà có thể dễ dàng bị bỏ qua.

Trường học của các loài vật: Câu chuyện ngụ ngôn của George Reavis

Câu chuyện này thể hiện một cách hài hước và sâu sắc về sự đa dạng và tính cách khác biệt trong mỗi cá nhân. Mỗi loài động vật đều có sở trường và điểm yếu riêng, và việc áp dụng một chương trình giảng dạy "đồng đều" cho tất cả đã dẫn đến những khó khăn không cần thiết cho mỗi loài.

Câu chuyện về con vịt, con thỏ, con sóc, con đại bàng và các loài khác là một phép ẩn dụ để nhấn mạnh rằng mỗi cá nhân có những thế mạnh và yếu điểm khác nhau, và nếu chúng ta áp dụng một cách tiếp cận giống nhau cho tất cả, có thể tạo ra những áp lực không công bằng. Ví dụ, con vịt, dù bơi rất giỏi, lại bị ép phải học các môn khác, làm giảm đi sự xuất sắc trong môn bơi của nó. Còn con thỏ lại bị căng thẳng vì phải học môn bơi, dù môn chạy là thế mạnh của nó.

Câu chuyện cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tôn trọng sự khác biệt và sự sáng tạo, chẳng hạn như con đại bàng với cách tiếp cận riêng trong môn leo trèo. Mỗi loài động vật trong câu chuyện đều thể hiện cách phản ứng khác nhau với chương trình học, giúp người đọc nhận ra rằng một hệ thống giáo dục không thể chỉ dựa vào một mô hình chung cho tất cả, mà cần phải linh hoạt và phù hợp với nhu cầu riêng của từng cá nhân.

Thông điệp chính là: **Mỗi cá nhân đều có những điểm mạnh và yếu riêng, và giáo dục cần phải linh hoạt, không thể áp dụng một tiêu chuẩn duy nhất cho tất cả.**

Bài học bạn rút ra từ câu chuyện ngụ ngôn này là gì?

5. A.3.1.2.4.2 Nhà giáo dục công bằng¹⁷

Một số điều chúng ta có thể làm như những nhà giáo dục công bằng

Tôi biết đúng tên của từng đứa trẻ: Tôi sẽ luôn học cách phát âm đúng tên của từng học sinh. Các em không cần phải thay đổi hay rút ngắn tên của mình để dễ phát âm hơn.

Tôi biết và thách thức những thành kiến của mình: Tôi sẽ cố gắng thoát khỏi vùng an toàn của mình, xây dựng một quy trình liên tục để đánh giá, suy ngẫm và thách thức những thành kiến và định kiến cá nhân.

Tôi đảm bảo các tài liệu học tập không có thành kiến trong lớp học: Tôi sẽ xem xét tất cả các tài liệu học tập, đảm bảo rằng chúng không có thành kiến dù ở dạng ngầm hay rõ ràng.

Tôi sẽ dạy về sự tương đồng và khác biệt văn hóa: Tôi sẽ giảng dạy về văn hóa một cách phù hợp với độ tuổi của trẻ. Trẻ em nhỏ đã có thể bắt đầu các cuộc trò chuyện về sự khác biệt và tương đồng, đặc biệt là trẻ từ cộng đồng thiểu số, những em có thể đã trải qua phân biệt đối xử hoặc chứng kiến gia đình mình trải qua điều đó.

Tôi lưu tâm đến quyền tiếp cận: Tôi sẽ nhớ rằng một số trẻ có thể không có cùng quyền tiếp cận các tài liệu và nguồn lực như đồ chơi, sách, không gian học tập, máy tính và Internet. Tôi sẽ cân nhắc kỹ lưỡng khi lập kế hoạch công việc để đảm bảo công bằng.

Tôi tiếp tục cải thiện kỹ năng phản ứng văn hóa: Tôi sẽ nỗ lực cải thiện kỹ năng của mình như một giáo viên, để khi gặp các vấn đề phân biệt đối xử trong lớp, tôi có thể tận dụng cơ hội để dạy bảo học sinh (ví dụ: gọi tên).

Tôi tập trung vào công bằng vào những gì tôi lập kế hoạch và thực hiện: Tôi sẽ cung cấp chương trình giảng dạy dựa trên công bằng, không chỉ trong những tháng đặc biệt hoặc lễ kỷ niệm mà là trong cả năm, mỗi ngày.

Tôi có trách nhiệm: Tôi sẽ tự thách thức bản thân để chịu trách nhiệm cá nhân trước khi tìm lỗi ở nơi khác. Ví dụ, nếu tôi có một đứa trẻ gây rối, tôi sẽ cân nhắc những gì tôi đang làm hoặc không làm có thể góp phần khiến chúng mất tập trung thay vì đổ lỗi cho hành vi của chúng.

Tôi ủng hộ công bằng: Là một nhà giáo dục, tôi cam kết ủng hộ công bằng cho tất cả học sinh của mình vì hạnh phúc và sự phát triển của mỗi em. Công bằng không phải là một trò chơi chọn lựa; nếu tôi tuyên bố cam kết với công bằng, tôi không có quyền chọn ai sẽ hoặc không sẽ được hưởng quyền tiếp cận công bằng. Ví dụ, tôi không thể đấu tranh hiệu quả cho công bằng sắc tộc nếu tôi không đối mặt với bất bình đẳng giới.

Tôi tự tôn vinh mình là một nhà giáo dục công bằng: Tôi tự hào là một nhà giáo dục công bằng và tôi xứng đáng tôn vinh mỗi khoảnh khắc tôi dành để tự phản ánh một cách phê phán về việc giảng dạy của mình, dù điều đó có thể gặp khó khăn. Chính quá trình này giúp tôi trở thành một nhà giáo dục công bằng hơn, và đó chính là điều đáng được tôn vinh.

6.A.3.1.2.4.3 Danh sách tự đánh giá về đa dạng văn hóa và năng lực

Một bản sao của bảng kiểm tự đánh giá về Sự đa dạng văn hóa và năng lực có thể được tìm thấy tại NCCC của Đại học Georgetown.

Trung tâm Quốc gia về Năng lực Văn hóa (không ghi ngày). Bảng kiểm tự đánh giá dành cho nhân viên cung cấp dịch vụ và hỗ trợ trẻ em khuyết tật và có nhu cầu sức khỏe đặc biệt cùng gia đình của họ. [Trực tuyến] Trung tâm Phát triển Trẻ em và Con người của Đại học Georgetown. Có sẵn tại. Có sẵn tại: <https://nccc.georgetown.edu/documents/ChecklistCSHN.pdf>

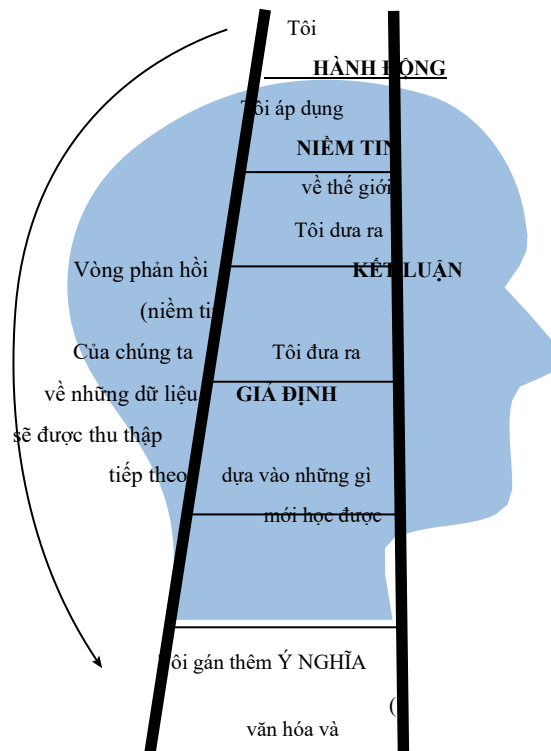
7.A.3.1.2.4.4 Danh sách quan sát thực hành lớp học công bằng ¹⁸

Đây là bảng kiểm đã được điều chỉnh để phản ánh các hành vi cụ thể của giáo viên trong việc giảng dạy phù hợp với văn hóa, thông qua các ví dụ minh họa. Bảng kiểm này có thể được sử dụng để tự phản ánh, làm công cụ lên kế hoạch nhằm tích hợp các phương pháp này vào giảng dạy, hoặc là công cụ dành cho giám sát viên để sử dụng một cách chủ ý và cẩn trọng nhằm theo dõi quá trình giảng dạy.

STT	Tên	Người dự giờ	Lớp	Thời gian
	Thực hành lớp học công bằng			
1.	Sắp xếp lớp học để tạo điều kiện cho sự tham gia và tương tác			
2.	Sử dụng đa dạng các công cụ trực quan và đạo cụ để hỗ trợ việc học			
3.	Sử dụng phương pháp nhóm ngẫu nhiên và chiến lược phản hồi			
4.	Sử dụng nhóm hợp tác để học tập (<i>Sử dụng phương pháp nhóm để hình thành nhóm nhỏ và dạy rõ ràng các kỹ năng học tập hợp tác cho học sinh</i>)			
5.	Sử dụng kỹ thuật thăm dò và làm rõ để đánh giá và giúp trẻ hiểu bài			
6.	Xác định kiến thức hiện tại của trẻ			

7.	Sử dụng kinh nghiệm thực tế, chủ đề và công cụ/ tài liệu giảng dạy để kết nối bài học với cuộc sống của trẻ			
8.	Sử dụng thời gian chờ			
9.	Hỗ trợ cá nhân cho tất cả trẻ em tùy theo nhu cầu của các em			
10.	Chào đón trẻ bằng tên khi các em vào lớp học			
11.	Sử dụng giao tiếp bằng mắt với tất cả trẻ em			
12.	Sử dụng khoảng cách một cách công bằng với tất cả trẻ em			
13.	Sử dụng ngôn ngữ cơ thể, cử chỉ và biểu cảm để truyền tải thông điệp rằng câu hỏi và ý kiến của tất cả học sinh đều quan trọng			
14.	Đảm bảo bảng thông báo, trưng bày, tài liệu giảng dạy và các hình ảnh khác trong lớp học phản ánh sự đa dạng về chủng tộc, dân tộc và văn hóa của tất cả trẻ em			
15.	Học, sử dụng và trưng bày một số từ trong ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em			
16.	Sử dụng các hoạt động xây dựng nhóm để thúc đẩy tình bạn			
17.	Công nhận tất cả các ý kiến, câu trả lời, câu hỏi và sản phẩm của trẻ			
18.	Tổ chức các hoạt động lớp học phù hợp với sự phát triển, sử dụng nhiều kỹ năng khác nhau và tạo cơ hội cho tất cả trẻ em cảm nhận thành công, đồng thời khẳng định trẻ là những người học có năng lực			
19.	Hỏi trẻ phản hồi về việc các em có thích hoạt động đang tham gia hay không			
20.	Làm gương bằng cách sử dụng ngôn ngữ tích cực			

8.A.3.1.2.5.1 Bậc thang suy luận – suy nghĩ lại cách chúng ta tương tác bằng cách đối mặt với niềm tin¹⁹



Chúng ta đang sống trong một thế giới đầy những niềm tin tự hình thành và chưa được kiểm chứng. Chúng ta thường chấp nhận những niềm tin này vì chúng dựa trên các kết luận, được suy luận từ những gì chúng ta quan sát, cộng thêm kinh nghiệm trong quá khứ. Tuy nhiên, khả năng đạt được những kết quả mà chúng ta thực sự mong muốn có thể bị ảnh hưởng bởi những suy nghĩ như vậy:

“Niềm tin của chúng ta là sự thật.

Sự thật là điều hiển nhiên.

Niềm tin của chúng ta dựa trên dữ liệu thực tế.

Dữ liệu chúng ta chọn chính là dữ liệu thực tế.”

– Peter Senge (2000) trong cuốn sách “*Schools that Learn*”

Source: Matik Nicholas, 2018

Phần 3.1.3: Phụ lục

A.3.1.3.1.1 Ghi chú về giới tính (tài liệu cho người hướng dẫn)

Giới tính và giới

- Chúng ta thường nhầm lẫn giữa “giới tính” và “giới”, nhưng chúng rất khác nhau. Có sự khác biệt giữa những gì cơ thể chúng ta có khả năng làm về mặt sinh học, như sản xuất tinh trùng hay sinh con, và những gì xã hội mong đợi chúng ta làm.
- Giới tính được xác định bởi cơ thể; giới được định nghĩa bởi xã hội.
- Giới phụ thuộc vào các yếu tố lịch sử, kinh tế và văn hóa, do đó nó liên tục thay đổi theo định nghĩa.
- Mọi người sẽ có những hiểu biết khác nhau về giới tùy thuộc vào bối cảnh của họ, và họ học về giới tính từ nhiều nguồn như gia đình, cộng đồng, trường học, tôn giáo và truyền thông.
- Các vai trò giới truyền thống có thể giới hạn khả năng phát triển của mọi người. Cả nam và nữ đều có thể hưởng lợi từ quan điểm không giới hạn tiềm năng của con người.
- Rập khuôn là việc phân loại cá nhân theo hình ảnh hoặc ý tưởng chuẩn mực.
- Mọi người đều có thể có những đặc điểm "nữ tính" và "nam tính" khác nhau. Có sự đa dạng trong nữ tính và nam tính vượt ra ngoài các khuôn mẫu. Mục tiêu là thúc đẩy thái độ linh hoạt và khoan dung với giới, thay vì củng cố các vai trò và kỳ vọng cứng nhắc.
- Giới tính trong hầu hết các xã hội mang tính thứ bậc và thường trao quyền lực nhiều hơn cho nam giới so với nữ giới. Tuy nhiên, khi chúng ta nhận thức được sự bất công này, chúng ta hoàn toàn có thể hành động để thay đổi nó. Xã hội được tạo nên bởi con người, và con người có khả năng thay đổi.
- Điều quan trọng là chương trình học cần tạo ra không gian để thách thức các định kiến tiêu cực về giới và thúc đẩy những hình mẫu tích cực cho cả nam và nữ trẻ tuổi.
- Định kiến giới tính gây áp lực lên các bé gái và bé trai, buộc các em phải tuân theo những khái niệm nhất định về "nữ tính" và "nam tính". Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường. Thường thì các bé gái cảm thấy cần phải hành xử theo những gì xã hội định nghĩa về "nữ tính", như trong việc chọn trang phục, cách cư xử, trò chơi... Các bé trai cũng phải chịu áp lực để thể hiện nam tính, nhằm được chấp nhận hoặc tránh bị chế giễu, như "con trai phải mạnh mẽ", "con trai không khóc", hay "con trai không chơi với búp bê hay đồ chơi nấu ăn".
- Các định kiến truyền thống vẫn định hình nguyện vọng học tập, đào tạo và việc làm của giới trẻ

Định kiến giới

- Định kiến là quan niệm hoặc kỳ vọng rằng tất cả thành viên của một nhóm (theo độ tuổi, chủng tộc, giới tính, v.v.) đều giống nhau, không có sự khác biệt cá nhân.
- Từ “định kiến” bắt nguồn từ các máy in cổ xưa và ám chỉ quy trình sử dụng khuôn đúc để in đi in lại cùng một hình mẫu giống hệt nhau. Định kiến giới là quan niệm hoặc kỳ vọng rằng tất cả bé gái đều giống nhau và tất cả bé trai đều giống nhau, ít có sự khác biệt cá nhân.
- Cá nhân bị xã hội hóa vào các vai trò dựa trên giới tính của họ và vì thế bị tước đi cơ hội phát triển đa dạng hơn. Ví dụ:
 - Đó là định kiến giới khi nói: “Uma sẽ giỏi trông trẻ hơn Joe vì Uma là con gái.”
 - Đó là định kiến giới khi một cuốn sách, đồ chơi hoặc công cụ được mô tả hoặc minh họa là “dành cho con trai” hoặc “dành cho con gái”. Ví dụ như bộ dụng cụ làm mộc hoặc bác sĩ chỉ có hình ảnh các bé trai, trong khi bộ đồ chơi nấu ăn hoặc búp bê lại chỉ có hình ảnh các bé gái.
 - Định kiến giới thường xuất hiện trong các phương tiện truyền thông đại chúng, với những hình ảnh và diễn giải phiến diện về nam giới và nữ giới, điều này thường xuyên được củng cố qua những hình ảnh lặp đi lặp lại.
 - Điều quan trọng là phải hiểu rằng “giới” không chỉ đơn giản là yếu tố sinh học; đó là điều chúng ta học hỏi từ những người xung quanh, những người truyền đạt cho chúng ta quan niệm về ý nghĩa của việc trở thành con gái hay con trai. Phần lớn chúng ta nhận ra những điều sau đây là định kiến giới, nhưng đồng thời lại chấp nhận chúng và hiếm khi đặt câu hỏi hay thách thức chúng:
 - “Con trai hung hăng hơn con gái.”
 - “Con gái thích mua sắm, còn con trai thích chơi bóng đá.”
 - “Con trai học giỏi khoa học, còn con gái học giỏi tiếng Anh.”
 - “Con trai không khóc, còn con gái thì hay than phiền.”
 - “Phụ nữ chăm sóc trẻ em tốt hơn đàn ông.”
 - Nhiều bạn nam cảm thấy mình phải giỏi thể thao và không nên bộc lộ hoặc nói về cảm xúc của mình. Trong khi đó, nhiều bạn nữ lại cảm thấy mình bị đánh giá chủ yếu dựa trên ngoại hình và cho rằng mình phải thật nữ tính thì mới thu hút.
 - Nhiều người cho rằng sự khác biệt trong cách suy nghĩ và hành xử của con gái và con trai là do yếu tố sinh học. Tuy nhiên, những sự khác biệt này không có nghĩa là các định kiến về giới tính luôn đúng hay chính xác. Truyền thông và những người xung quanh chúng ta đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các quan niệm sai lệch về việc làm nam giới hay nữ giới, khiến chúng ta tin rằng sự khác biệt này là có thật.
 - Bất bình đẳng giới là gì? Mặc dù nhiều người nói rằng chúng ta có thể **đạt được bất cứ điều gì** và trở thành **bất cứ ai** chúng ta muốn, nhưng việc là nam hay nữ lại ảnh hưởng đến nhiều lựa chọn và quyết định mà chúng ta có trong cuộc sống.

Hiện nay, nam giới và nữ giới vẫn chưa thực sự bình đẳng. Ví dụ:

- Mức lương trung bình của phụ nữ thấp hơn đàn ông.
- Các bé gái và phụ nữ trẻ có nguy cơ cao hơn bị tổn thương về thể chất, cảm xúc hoặc tình dục.

A.3.1.3.2.1 Suy nghĩ lại về định kiến giới

Điền vào các ô trống. Ví dụ đầu tiên đã được hoàn thành để làm mẫu. Thêm các ví dụ khác về định kiến giới mà bạn quan sát thấy trong bối cảnh của mình vào dòng cuối.

Stt	Ví dụ về định kiến giới	Cách suy nghĩ khuyến khích bởi định kiến này	Nó có thể khiến các bé gái cảm thấy như thế nào? Các bé trai sẽ cảm thấy như thế nào?	Những cách suy nghĩ khác không được thể hiện bởi định kiến
1	Các quảng cáo và chương trình truyền hình thường cho thấy người mẹ dọn bữa ăn cho gia đình (nhưng hiếm khi thấy người cha làm điều này).	Các bé cho rằng phụ nữ với vai trò làm mẹ có trách nhiệm nấu ăn, dọn dẹp và làm việc nhà, và đó là thành công thực sự mà họ thích thú.	Các bé gái cảm thấy rằng họ cần phải nấu ăn, dọn dẹp và chăm sóc con cái để trở thành người mẹ tốt. Các bé trai cảm thấy việc nấu ăn, dọn dẹp hay chăm sóc con cái là “không nam tính” và chỉ là việc của phụ nữ.	Cha cũng nên tham gia nấu ăn và chăm sóc gia đình. Một số bà mẹ không thích làm việc nhà. Cha cũng là những người chăm sóc tốt.
2	Nhiều hình ảnh trên tạp chí cho thấy các bé gái tuổi teen trang điểm, chải tóc và rất chú ý đến ngoại hình của mình.			
3	Nhiều quảng cáo trên truyền			

	hình cho thấy các bé trai chơi với đồ chơi hành động như xe tải và các nhân vật siêu anh hùng.			
4	Một trường học chỉ có đội bóng đá cho bé trai, nhóm thể thao cho bé gái và nhóm khiêu vũ dành cho tất cả trẻ em.			
5	Ở nhiều quốc gia, các giáo viên mầm non chủ yếu là phụ nữ theo chính sách của trường học.			

A.3.1.3.4.1 Ngôn ngữ giới tính – viết lại

Chức danh công việc phổ biến

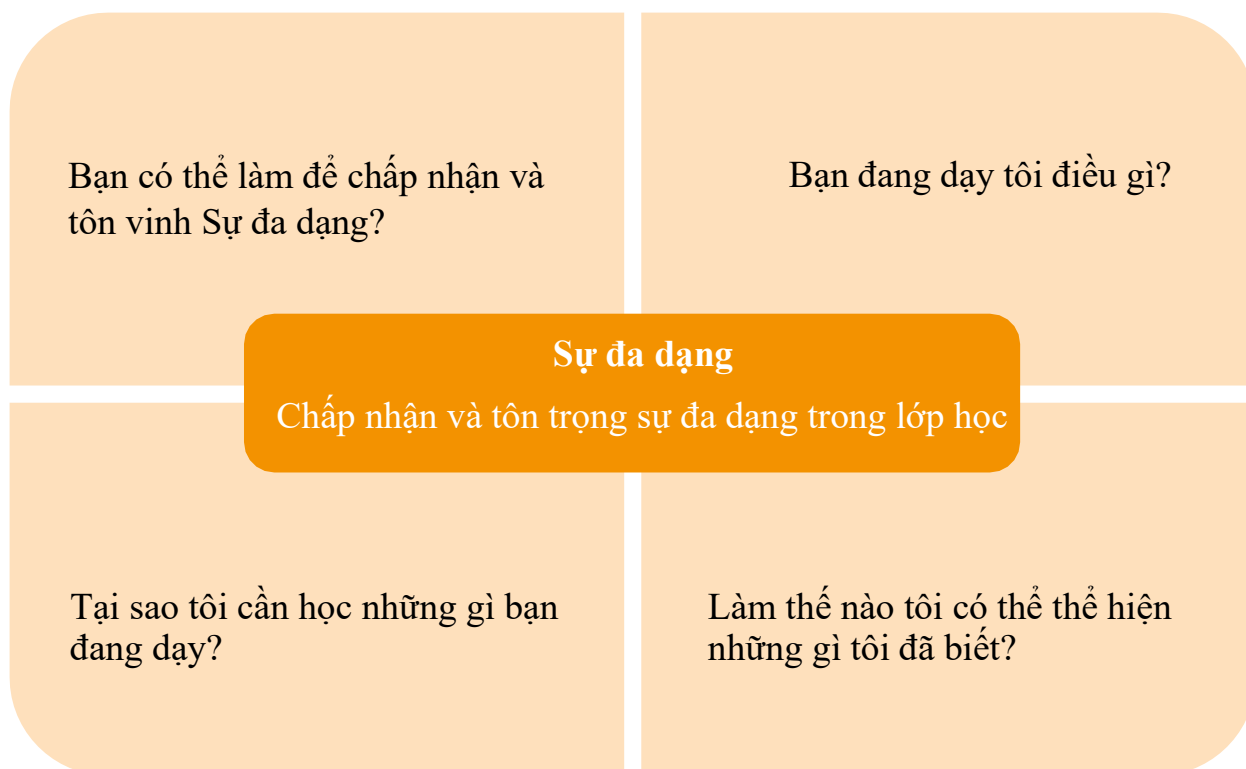
Stt.	Chức danh công việc mang tính định kiến	Chức danh công việc trung lập giới tính	Stt.	Chức danh công việc mang tính định kiến	Chức danh công việc trung lập giới tính
1.	Y tá nam		11.	Người dẫn chương trình nam	
2.	Thợ sửa chữa		12.	Người dọn vệ sinh nữ	
3.	Ngư dân		13.	Thợ học việc nam	
4.	Nghị sĩ nam		14.	Sinh viên năm nhất nam	
5.	Nguồn nhân lực nam		15.	Chủ nhà nam	
6.	Nội trợ		16.		
7.	Người dự báo thời tiết nam		17.		
8.	Người đưa thư nam		18.		
9.	Cảnh sát nam		19.		
10.	Vận động viên nam		20.		

Từ ngữ và cụm từ

Stt.	Từ ngữ và cụm từ mang tính định kiến	Từ ngữ và cụm từ trung lập giới tính	Stt.	Từ ngữ và cụm từ mang tính định kiến	Từ ngữ và cụm từ trung lập giới tính
1.	Kính gửi ông (Dear sir:)		11.	‘Mấy anh/chàng’	
2.	Bằng cử nhân (Bachelor’s degree)		12.	Con ngoài giá thú	
3.	Tinh thần thể thao		13.	Nữ thần may mắn	
4.	Do con người làm		14.	Trực giác phụ nữ	
5.	Con gái nam tính		15.	Đàn ông làm việc	
6.	Nữ anh hùng		16.		
7.	Con gái nam tính		17.		
8.	Truyện dân gian cổ		18.		
9.	Miệng cống		19.		
10.	Nhân loại		20.		

Phần 3.1.4: Phụ lục

1. A.3.1.4.1.1 Sự đa dạng



2. A.3.1.4.1.2 Môi trường để khám phá sự đa dạng văn hóa (Santora và Staff, 2012)

Môi trường học tập tôn trọng sự đa dạng giúp xây dựng khái niệm bản thân và thái độ tích cực của trẻ về sự khác biệt. Để tạo ra môi trường này, chúng ta có thể:

- Thảo luận với trẻ về sự khác biệt của chính bản thân và người khác một cách tích cực và khẳng định.
- Xây dựng lớp học với hình ảnh của trẻ khuyết tật, trẻ từ các chủng tộc và nền văn hóa khác nhau, khuyến khích trẻ nói về sự khác biệt và thực hiện các hoạt động xây dựng cộng đồng công bằng và hòa nhập.
- Cung cấp cơ hội khám phá sự đa dạng văn hóa thông qua các vật dụng như giỏ, gối, đồ trang sức, rối, thảm, nhạc cụ, sách, và các đồ vật khác phản ánh các nền văn hóa khác nhau.
- Cung cấp tài liệu như búp bê, sách, quần áo hóa trang, câu đố, và trò chơi nhập vai để giúp trẻ khám phá sự đa dạng về cấu trúc gia đình, vai trò giới và khả năng của con người.

Các hướng dẫn sau đây đề xuất các loại hình ảnh cần có trong môi trường mầm non hòa nhập và đa dạng:

- Hình ảnh của trẻ em và gia đình và/hoặc người chăm sóc, cũng như hình ảnh của nhân viên.

- Hình ảnh phản ánh chân thực cuộc sống thường ngày của mọi người trong bối cảnh mà trẻ đang sống, bao gồm gia đình, công việc và vui chơi.
- Hình ảnh trẻ em và người lớn đại diện cho tất cả các nhóm trong cộng đồng của trẻ.
- Hình ảnh các nhóm văn hóa khác nhau nơi trẻ sống.
- Hình ảnh thể hiện mọi người từ các nhóm văn hóa và độ tuổi khác nhau tham gia vào cả hoạt động tương tự và hoạt động khác nhau.
- Hình ảnh phản ánh Sự đa dạng về vai trò giới.
- Hình ảnh thể hiện Sự đa dạng trong cấu trúc và kiểu mẫu gia đình.
- Hình ảnh mô tả Sự đa dạng về khả năng và hình thể.
- Hình ảnh phản ánh sự phá vỡ các định kiến

Khi lựa chọn tài liệu cho môi trường mầm non, điều quan trọng là không trưng bày những hình ảnh, sách hay đồ vật củng cố các định kiến. Hãy giới thiệu cho trẻ những hình ảnh của những người trong các nhóm văn hóa khác nhau, với phong tục và hoạt động đa dạng, những người sống trong các bối cảnh khác nhau và thuộc các nhóm kinh tế - xã hội khác nhau, bao gồm gia đình đơn thân, gia đình có cả bố mẹ và gia đình mở rộng.

Hãy cân nhắc mời phụ huynh, thành viên gia đình và các cá nhân trong cộng đồng văn hóa khác nhau đến tham gia. Đảm bảo rằng các tài liệu này phù hợp với độ tuổi của trẻ, tương thích với những kiến thức mà trẻ đã có và đại diện một cách tích cực cho các nhóm văn hóa khác nhau. Dành thời gian để xây dựng những môi trường như vậy sẽ giúp trẻ nhận ra rằng tất cả mọi người đều có giá trị.

Là một phần của việc tạo môi trường học tập hòa nhập, hãy sử dụng ngôn ngữ hòa nhập để thúc đẩy sự đa dạng và như một công cụ giáo dục. Ví dụ: sử dụng cách nói "người khuyết tật" thay vì "người tàn tật", hoặc "người sử dụng xe lăn" thay vì "người bị bó buộc vào xe lăn".

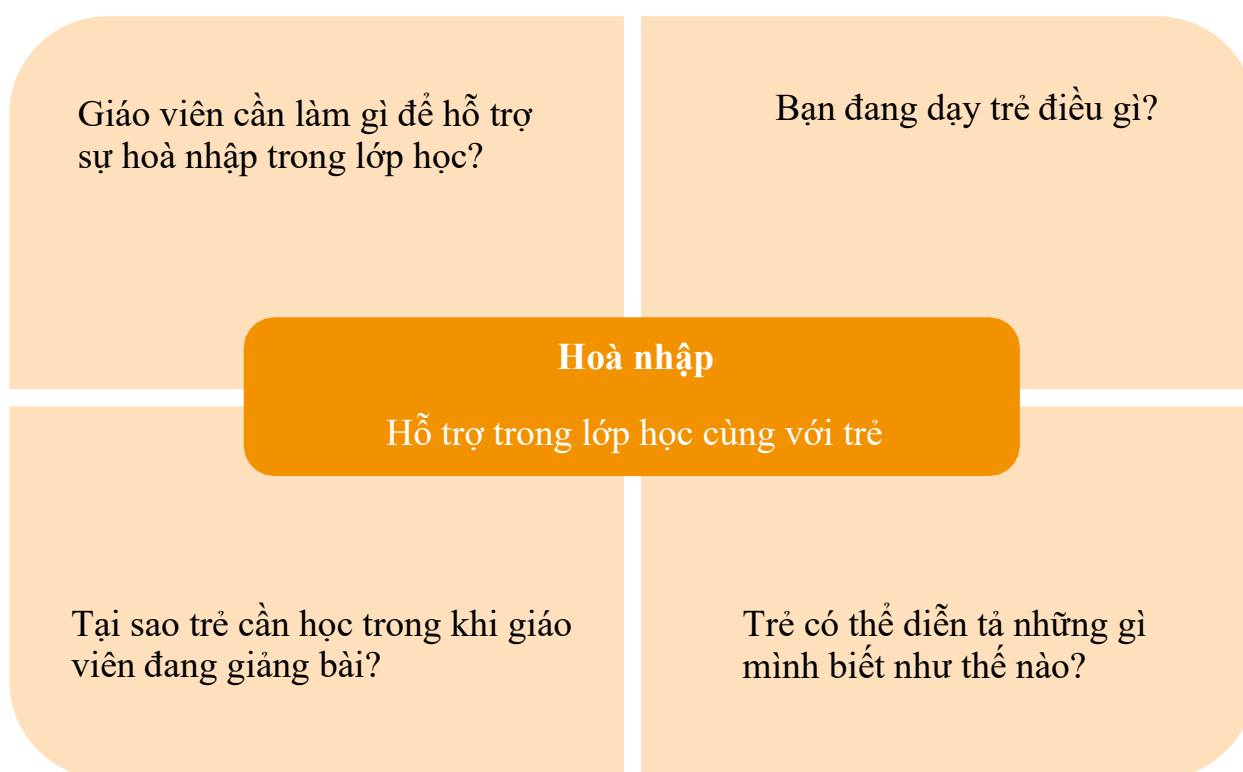
Một số ví dụ về hoạt động để tôn vinh Sự đa dạng và hòa nhập:

- Chơi trò chơi soi gương và để trẻ so sánh khuôn mặt của mình với bạn bè. Điều gì làm cho chúng giống và khác nhau? Có trẻ nào đeo kính không? Có trẻ nào có màu tóc khác nhau không? Kết cấu tóc giống hay khác nhau? Mũi? Mắt? Và cả răng nữa?
- Tạo môi trường giàu ngôn ngữ phản ánh Sự đa dạng của các ngôn ngữ. Thử hát các bài hát nổi tiếng (Parenta, 2020) không phải là ngôn ngữ chính được nói trong lớp.
- Cung cấp hình ảnh tích cực về những con người khác nhau và tránh củng cố định kiến giới tính trong nghề nghiệp như bác sĩ (nam) và y tá (nữ).
- Giờ kể chuyện là một trong những cách hiệu quả nhất để truyền tải thông điệp quan trọng như sự hòa nhập và chống bắt nạt – đến trẻ mà không làm cho nó quá "nghiêm trọng". Chọn những câu chuyện mang thông điệp quan trọng hoặc nơi

trẻ có thể rút ra bài học.

- Tương tác càng sống động càng tốt! Việc sử dụng rối sẽ tạo niềm vui và giúp khám phá bất kỳ vấn đề tiềm ẩn nào mà bạn nên chú ý. Trẻ em thường "mở lòng" khi sử dụng rối vì chúng không nghĩ rằng điều đó liên quan đến bản thân và chỉ đơn giản là vui vẻ khi sử dụng chúng.
- Đọc các câu chuyện cổ tích và truyện phi truyền thống. Tránh những câu chuyện củng cố định kiến giới như “Cô bé Lọ Lem”. Chọn các câu chuyện thúc đẩy sự bình đẳng, giới thiệu các nhân vật phi truyền thống và thử thách các định kiến.
- Tổ chức lễ hội và sự kiện từ các tôn giáo và nền văn hóa khác nhau. Khuyến khích sự tham gia của phụ huynh và đảm bảo họ tham gia vào quá trình lập kế hoạch. Trong các lễ hội này, bạn có thể giới thiệu các món ăn truyền thống phù hợp với từng lễ hội trong giờ ăn nhẹ!

3. A.3.1.4.2.1 Gợi ý về hòa nhập



4. A.3.1.4.2.2 Danh sách kiểm tra chương trình môi trường hòa nhập không định kiến (Santora và Nhóm Nghiên Cứu, 2012)²⁰

Trẻ em cần được nhìn thấy bản thân và những người đại diện cho **Sự đa dạng** của gia đình, cộng đồng và thế giới xung quanh trong bối cảnh mà các em sống và học tập. Sử dụng các câu hỏi sau đây để đảm bảo rằng bạn đã tạo ra một môi trường học tập hòa nhập và không định kiến.

Stt.	Sự đa dạng và Hòa nhập	DICE trong lớp học	Ghi chú của người tham gia
1.	Gia đình	Môi trường có phản ánh Sự đa dạng trong kiểu gia đình, cấu trúc và tầng lớp kinh tế - xã hội không? Lớp học của bạn có: • Sách nói về sự đa dạng trong kiểu gia đình, cấu trúc và tầng lớp kinh tế - xã hội? • Hình ảnh của các kiểu gia đình đa dạng, cấu trúc và tầng lớp kinh tế - xã hội? • Búp bê đa sắc tộc phản ánh tất cả các nhóm dân tộc, văn hóa và cộng đồng có mặt trong lớp học?	
2.	Bản thân	Lớp học của bạn có các tài liệu để trẻ khám phá bản thân mình không? Lớp học có: • Gương và/hoặc máy ảnh để trẻ tự quan sát? • Giấy, sơn, đất sét, đất nặn, bút lông, bút màu và các vật liệu phản ánh đầy đủ sắc thái màu da, mắt và tóc? Kính lúp để khám phá các điểm tương đồng và khác biệt?	
3.	Văn hóa đa dạng	Môi trường lớp học có phản ánh chân thực cuộc sống hằng ngày của một cộng đồng đa dạng, bao gồm các khía cạnh như nhà ở, công việc, truyền thống và giải trí không? Hãy cân nhắc các yếu tố sau để đánh giá và xây dựng môi trường học tập toàn diện: Tài liệu hình ảnh: Có các tạp chí, sách hoặc tranh ảnh thể hiện sự đa dạng về sắc tộc, tôn giáo, độ tuổi và nguồn gốc, trong trang phục đời thường và khi tham gia các hoạt động khác nhau không? Vật liệu trò chơi nhập vai: Có sẵn các bộ đồ dùng nấu ăn và ăn uống đa dạng như đũa, nĩa, thìa, đĩa, chảo, bát cơm, bát gỗ... để trẻ sử dụng trong trò chơi đóng vai không? Ngôn ngữ: Các vật dụng trong lớp có được dán nhãn bằng nhiều ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ của các trẻ trong lớp không?	

4. Giới tính	Vật liệu xây dựng: Có nhiều loại khối gỗ và vật liệu xây dựng đại diện cho các kiểu nhà ở khác nhau trong thực tế không? Môi trường có đại diện cho tất cả các nhóm văn hóa trong cộng đồng, trên khắp đất nước hoặc trên thế giới không? Về mặt tài liệu, môi trường của bạn có: • Búp bê đa sắc tộc phản ánh đầy đủ sắc thái màu da, kết cấu tóc và phong cách trang phục? - Các tác phẩm nghệ thuật và âm nhạc của nghệ sĩ nam và nữ từ khắp nơi trên thế giới và thuộc nhiều nhóm văn hóa, tôn giáo khác nhau? • Quần áo chơi và làm việc, từ âu phục đến đồng phục: quần dài, váy đầm, đồng phục, nón bảo hộ, áo batik, sari, kimono, poncho, áo tunic, khăn choàng, giày moccasin hoặc dép? • Nhạc cụ từ khắp nơi trên thế giới, như: phách, vỗ ốc, chuông đồng, lục lạc, sáo gỗ, maraca, bầu hồ lô, trống bongo hoặc đàn guitar? Môi trường có phản ánh Sự đa dạng trong vai trò giới không? Môi trường của bạn có: • Gợi ý xây dựng môi trường trò chơi phong phú và không định kiến giới: - Thay thế hoặc bổ sung cho góc “nhà bếp giả vờ”: - Cân nhắc thêm các góc nhập vai khác như: + Văn phòng làm việc tại nhà + Cửa hàng hoặc siêu thị + Bệnh viện, phòng khám + Văn phòng công ty + Tiệm làm tóc hoặc tiệm sửa chữa • Đồ chơi phản ánh nghề nghiệp một cách trung lập về giới: - Trò chơi ghép hình hoặc bảng phân vai trong đó các nhân vật không bị gán mặc định theo giới tính (ví dụ: bác sĩ không nhất thiết phải là nam, giáo viên không nhất thiết là nữ). - Sử dụng hình ảnh minh họa nghề nghiệp đa dạng, khuyến khích trẻ tưởng tượng và nhập vai theo sở thích thay vì khuôn mẫu giới.
---------------------	--

		- Hình ảnh phản ánh vai trò giới không khuôn mẫu: - Hình ảnh nam giới làm việc nhà, chăm con, nấu ăn. - Hình ảnh nữ giới là kỹ sư xây dựng, bác sĩ, phi công, lãnh đạo... - Nam giới tham gia các nghề thường gắn với nữ giới như vũ công, y tá, giáo viên mầm non. *Việc lựa chọn hình ảnh và đồ chơi một cách có chủ đích giúp trẻ học cách tôn trọng sự đa dạng, phá bỏ định kiến giới và tự do khám phá tiềm năng của bản thân.
5.	Khả năng và hình dạng cơ thể	Môi trường học tập của bạn có phản ánh sự đa dạng về năng lực và hình dạng cơ thể không? Hãy xem xét xem môi trường đó đã cung cấp đầy đủ các công cụ hỗ trợ cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt chưa - chẳng hạn như các phương án vẽ dành cho trẻ không thể cầm cọ, dụng cụ thay thế kéo cho trẻ gặp khó khăn với thao tác cắt, hay gối tựa để hỗ trợ trẻ khi tham gia các hoạt động như kể chuyện. Ngoài ra, liệu không gian học tập có trưng bày hình ảnh của những người với khả năng và hình thể khác nhau đang tích cực tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau, qua đó giúp trẻ thấy rằng sự khác biệt luôn được công nhận và trân trọng?
6.	Ngôn ngữ	Bạn có sử dụng ngôn ngữ bao hàm trong toàn bộ môi trường không? Bạn có sử dụng: - Ngôn ngữ lấy con người làm trung tâm, đặt con người lên trước khuyết tật, ví dụ: người khiếm thị thay vì "người mù"? - Các thuật ngữ bao gồm cả gia đình phi truyền thống, như "người chăm sóc" hoặc "người giám hộ"? - Ngôn ngữ tránh duy trì định kiến, ví dụ: tránh các cụm từ như "ngồi kiệu Ấn Độ"? Ngôn ngữ trung lập về giới?

5. A.3.1.4.2.3 Khởi đầu nhận thức văn hóa (Biles, 2019)²¹

Khi nào bắt đầu?

Trẻ 1–3 tuổi:

° Nền tảng của nhận thức bản thân được hình thành khi trẻ là trẻ sơ sinh và tập đi. Ở giai đoạn này, trẻ học được "đâu là bản thân" và "đâu không phải là bản thân". Trẻ nhỏ nhạy cảm với cảm xúc của người lớn xung quanh và bắt đầu bắt chước hành vi của người lớn. Đến 2 tuổi, trẻ nhận ra và khám phá các khác biệt về thể chất. Trẻ cũng bắt đầu học tên các màu sắc và áp dụng điều này vào màu da. Tính tò mò tự nhiên sẽ dẫn đến các câu hỏi về sự khác biệt.

Giai đoạn 3–4 tuổi:

° Trẻ ở độ tuổi này bắt đầu nhận ra sự khác biệt giữa mọi người tốt hơn. Trẻ học cách phân loại và thường sắp xếp dựa trên màu sắc và kích thước. Tuy nhiên, trẻ chưa thể xử lý nhiều phân loại cùng lúc nên thường nhầm lẫn giữa tên nhóm và màu sắc thực tế của da. Trẻ tự hỏi tại sao hai người có màu da khác nhau lại được coi là cùng một nhóm chủng tộc. Nhiều trẻ mầm non sẽ nhận xét – bằng lời nói hoặc hành động – về kết cấu tóc, hình dạng mắt và các đặc điểm thể chất khác. Trẻ muốn biết vì sao mọi người lại có màu da, kết cấu tóc và hình dạng mắt như vậy. Ở tuổi này, tư duy của trẻ còn hạn chế, méo mó và thiếu nhất quán. Vì những lý do này, trẻ dễ tin vào các khuôn mẫu và hình thành định kiến.

Giai đoạn 5–6 tuổi

° Trẻ mẫu giáo tiếp tục đặt câu hỏi về những khác biệt về thể chất và bắt đầu có thể hiểu được các giải thích cho những khác biệt này. Ở độ tuổi này, trẻ đang phát triển các kỹ năng xã hội và bắt đầu có xu hướng hướng về tập thể nhiều hơn. Trẻ thích khám phá văn hóa của bạn bè mình. Đến khoảng sáu tuổi, hầu hết trẻ đều hiểu được khái niệm công bằng và không công bằng, và thường sử dụng những khái niệm này để xử lý các vấn đề mà chúng gặp phải.

° Ở tuổi này, trẻ nhận ra sự nhất quán về màu da. Trẻ hiểu rằng màu da của một người không thể thay đổi mà sẽ giữ nguyên khi họ lớn lên. Trẻ cũng có thể xem xét nhiều đặc điểm cùng lúc và hiểu rằng một người có thể thuộc về nhiều nhóm khác nhau. Ví dụ, một người có thể thuộc về gia đình, lớp học, nền văn hóa và chủng tộc. Trẻ cũng có thể hiểu được cảm giác xấu hổ và tự hào ở độ tuổi này và nhận thức được sự phân biệt chủng tộc đối với nhóm của mình. Trẻ có khả năng đồng cảm và tò mò về thế giới xung quanh. Đây là thời điểm lý tưởng để cung cấp thông tin chính xác giúp trẻ vượt qua tư duy "mẫu giáo" (York, 1991).

Việc hiểu rõ cách trẻ em hình thành nhận thức văn hóa và bản sắc là yếu tố then chốt trong việc lên kế hoạch giảng dạy và quản lý lớp học hiệu quả. Nhờ đó, chúng ta có thể hỗ trợ trẻ học cách chấp nhận và trân trọng sự khác biệt.

Là những nhà giáo dục, mục tiêu của chúng ta là giúp mỗi đứa trẻ phát triển lòng tự trọng tích cực và cảm thấy tự hào về bản thân, đồng thời không hình thành thái độ coi thường các nhóm người khác. Chính sự chủ động và tâm huyết của giáo viên và người chăm sóc trong quá trình giảng dạy sẽ góp phần nuôi dưỡng cho trẻ

một nhận thức tích cực về bản thân và những người xung quanh. Nhờ vậy, các em sẽ lớn lên trong sự hiểu biết, trở thành những người trưởng thành biết tôn trọng sự khác biệt, có khả năng nhận ra bất công và nỗ lực xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử.

Một bước quan trọng đầu tiên để giúp trẻ cảm thấy tự tin với bản sắc văn hóa và dân tộc của mình chính là tạo ra một môi trường học tập phản ánh sự đa dạng một cách tích cực. Trẻ dễ dàng nhận ra nếu những búp bê, sách hay đồ chơi trong lớp không có ai giống mình. Vì vậy, việc sử dụng tài liệu và đồ dùng phản ánh sự đa dạng văn hóa mang ý nghĩa kép: vừa giúp trẻ cảm thấy tự hào về bản thân, vừa hình thành thái độ tích cực với sự khác biệt của người khác.

Dưới đây là một số ý tưởng bạn có thể áp dụng:

- Loại bỏ các tài liệu và hình ảnh củng cố định kiến. Điều quan trọng là nhận diện và giải quyết các thiên kiến và định kiến của chính chúng ta. Việc nhận thức được thiên kiến bản thân là bước đầu tiên để trở thành một nhà giáo dục hòa nhập.
- Trưng bày hình ảnh của tất cả trẻ em và gia đình trong chương trình học.
- Nếu nhóm học của bạn không đa dạng, hãy trưng bày hình ảnh về Sự đa dạng trong cộng đồng hoặc quốc gia của bạn.
- Bổ sung đồ chơi và tài liệu phản ánh văn hóa của trẻ em và gia đình trong nhóm học của bạn. Sau đó mở rộng để bao gồm các tài liệu phản ánh Sự đa dạng trên toàn thế giới.

A.3.1.4.2.4 Sau bài kiểm tra

CÂU HỎI

Câu 1: Hoàn thành câu bằng cách chọn cụm từ phù hợp nhất dưới đây:

‘Giá trị văn hóa của một gia đình...’

- a. không ảnh hưởng đến nhận thức của trẻ về bản thân.
- b. có thể không củng cố các giá trị văn hóa chủ đạo của đất nước bạn.
- c. không cần được xem xét trong chương trình của bạn.
- d. không ảnh hưởng đến cách các thành viên trong gia đình

Câu 2: Những điều nào sau đây góp phần vào việc phát triển nhận thức của trẻ hoặc giáo viên về bản thân? (Chọn đáp án phù hợp nhất.)

- a. Giá trị
- b. Thái độ
- c. Khả năng và thuộc tính
- d. Tất cả các điều trên

Câu 3: Đúng hay Sai? Là giáo viên, không cần thiết phải cân nhắc đến giá trị văn hóa của đồng nghiệp.

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 4: Đúng hay Sai? Việc tổ chức lễ hội và ngày kỷ niệm của các cộng đồng khác nhau là đủ để mang lại sự hòa nhập và tôn trọng đối với Sự đa dạng.

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 5: Hoàn thành câu bằng cách chọn cụm từ phù hợp nhất dưới đây: ‘Trẻ em cần được tiếp cận và có cơ hội bình đẳng trong giáo dục, thực phẩm và an toàn không phân biệt...’

- a. Tôn giáo
- b. Sắc tộc
- c. Giới tính
- d. Ngôn ngữ
- e. Thuộc tính văn hoá
- f. Tất cả các điều trên

Câu 6: Trẻ em bắt đầu phát triển nhận thức văn hóa từ độ tuổi nào? (Chọn đáp án phù hợp nhất.)

Sơ sinh/tuổi chập chững

- a. Mầm non
- b. Tiểu học
- c. Trung học cơ sở

Câu 7: Câu nào sau đây không đúng khi nói về ‘cộng đồng’? (Chọn đáp án phù hợp nhất.)

- d. Cộng đồng chỉ bao gồm những người là bạn bè và thích nhau.
- e. Cộng đồng đôi khi được tạo nên từ những người không cùng mục tiêu chung.
- f. Cộng đồng có thể bao gồm các thành viên không nhận ra rằng họ thuộc về cộng đồng.
- g. Lớp học là một cộng đồng.
- h. Vị thành niên

6. A.3.1.4.2.5 Phản hồi và đánh giá SEL và DICE

5	4	3	2	1
Rất tốt	Tốt	Một chút	Rất ít	Hoàn toàn không

Trả lời các câu hỏi sau.

Câu hỏi	
1.	Nội dung đào tạo đã giúp bạn hiểu về giáo dục cảm xúc và xã hội- đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa và công bằng như thế nào?
2.	Phần nào của nội dung đào tạo Mô-đun 3.1 mà bạn yêu thích nhất?
3.	Phần nào của nội dung đào tạo Mô-đun 3.1 mà bạn ít yêu thích nhất?
4.	Bạn đã học được điều gì sẽ giúp bạn thực hành các nguyên tắc và chiến lược của giáo dục cảm xúc và xã hội- đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa và công bằng tốt nhất?
5.	Bạn cảm thấy mình còn cần học thêm điều gì để có thể triển khai giáo dục cảm xúc và xã hội- đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa và công bằng ?

6.	Bạn thích điều gì ở các chiến lược hướng dẫn? Tại sao?
7.	Bạn không thích điều gì ở các chiến lược hướng dẫn? Tại sao không?
8.	Bạn có những ý kiến/đề xuất cụ thể nào khác liên quan đến khóa đào tạo không?

Tài liệu tham khảo

- 1.ABA Parent Training (2020). *5 Big-Picture Influences on Child Behaviors [BronfenBrenner's Bioecological Model]*.
[online] ABA Parent Training: Curriculum, CEUs, Support, & More: <https://www.abaparenttraining.com/home/2020/12/3/5-big-picture-influences-on-child-behaviors-bronfenbrenners-bioecological-model>.
- 2.Biles, B. (2019). Precious Children: Activities that Promote Racial and Cultural Awareness in the Classroom. In: C.M. Todd, ed., *Family Child Care Connections*.
[online] National Network for Child Care - NNCC.:http://www.pbs.org/kcts/preciouschildren/Surđang/read_activities.html [Accessed Sep. 2012]. Adapted by PBS. org.
- 3.BrookesPublishing (2011). *Supporting cultural and linguistic diversity in early childhood*. YouTube.: <https://www.youtube.com/watch?v=XWg-ZrV3wPk>.
- 4.CASEL (2018). *Equity and SEL - What Educators Need to Know and Do*. YouTube.: <https://www.youtube.com/watch?v=o2bB-08hikM>.
- 5.CASEL (2019). *Practical Ways to Introduce and Broaden the Use of SEL Practices in Classrooms, Schools, and Workplaces*. [online] Có: https://schoolguide.casel.org/uploads/2018/12/CASEL_SEL-3-Signature-Practices-Playbook-V3.pdf.
- 6.Center for Teaching & Learning Excellence (2001). *Bloom's Taxonomy, Revised for 21st -Century Learners*. [online]: <https://ctle.utah.edu/resources/pdfs/bloom-handout.pdf> Retrieved from <http://eductechalogy.org/swfapp/blooms/wheel/engage.swf>.
- 7.DEC/NAEYC. (2009). Early childhood inclusion: A joint position statement of the Division for Early Childhood (DEC) and the National Association for the Education of Young Children (NAEYC). Retrieved from https://www.naeyc.org/sites/default/files/globally-shared/downloads/PDFs/resources/position-statements/ps_inclusion_dec_naeyc_ec.pdf.
- 8.DePaola, T. (2014). *Oliver Button is a Sissy*. [online] : <https://www.youtube.com/watch?v=btbsCLK226A>.
- 9.Duckworth, S. (n.d). Sketchnote: “Every Child Needs a Champion” Rita Pierson. [Image]. Available at <https://pin.it/3rFkFtt>
- 10.Esslemont, J.E. (2003). *Bahá'í Reference Library - Bahá'u'lláh and the New Era, Page 209*. [online] reference.bahai.org.
Available at: <https://reference.bahai.org/en/t/je/BNE/bne-166.html>.

11. Facing History & Ourselves (2009). *Lesson 4: What Aspects of Our Identities Do We Show to Others? In Identity & Community: An Introduction to 6th Grade Social Studies*. [online] : <https://www-facinghistory.org/resource-library/what-aspects-our-identities-do-we-show-others>.
12. Facing History & Ourselves (2019). *Identity & Community: An Introduction to 6th Grade Social Studies*. [online] Facing History & Ourselves.: <https://www-facinghistory.org/resource-library/identity-and-community>.
13. Friedlander, S. and Perks, B. (2022). Caregiver mental health and well-being: The key to thriving families. *www.unicef.org*. Available at: <https://www.unicef.org/blog/caregiver-mental-health-well-being-key-thriving-families>.
14. Gay, G. (2013). Teaching To and Through Cultural Sự đa dạng. *Curriculum Inquiry*, 43(1), pp.48–70. doi:[10.1111/ curi.12002](https://doi.org/10.1111/curi.12002).
15. Gooden, A.M. and Gooden, M.A. (2001). Gender Representation in Notable Children’s Picture Books: 1995–1999.
16. *Sex Roles*, [online] 45(1/2), pp.89–101. doi:[10.1023/a:1013064418674](https://doi.org/10.1023/a:1013064418674).
- National Centre for Cultural Competence (n.d.). *Self-Assessment Checklist for Personnel Providing Services and Supports to Children with Disabilities & Special Health Needs and their Families*. [online] Georgetown University Center for Child and Human Development: <https://nccc.georgetown.edu/documents/ChecklistCSHN.pdf>
17. Gorski, P.C. (2020a). *Understanding the Depth and Breadth of ‘Multicultural’*. [online] Có sẵn tại: <http://www.edchange.org/multicultural/activities/multicultural.html>.
18. Gorski, P.C. (2020b). *Tôi là ai*. [online] [http://www.edchange.org/multicultural/ activities/poetry.html](http://www.edchange.org/multicultural/activities/poetry.html).
19. Guide to Schoolwide SEL (2022). *Equity and SEL - Casel Schoolguide*. [online] schoolguide.casel.org. <https://schoolguide.casel.org/what-is-sel/equity-and->

